

hoa đàm

Thứ Sáu, 8 tháng 11, 2013 | ĐẠO TRĂNG LAM VIỆN BỐN PHƯƠNG | Bộ mới 2013. Số 3

Nhóm Kết Tập:
HOA ĐÀM
Điện thoại: 714.761.9844
hoadamsunletter@yahoo.com
www.hoadamnews.com

Chúng mình Đạo tràng:
THÍCH PHỔ HOA*
TÂM HUỆ CAO CHANH HUY*
TÂM LẠC NGUYỄN VĂN THỰC*
TÂM HOA NGÔ MẠNH THỦ*
NGUYỄN HIỀN NGUYỄN TU ĐẠI*
MINH TIN ĐÓ VÂN PHỒ*
ĐỨC CHÂU VU NGỌC KHUÊ*

THÍCH TU LỤC
NGUYỄN MÂN LÊ VIỆT LAM

Cộng tác:
TRỊNH THANH THỦY • LÊ
GIANG TRẦN • ĐÌNH NGUYỄN
• HOÀNG LONG • TÂM TÍN
NGUYỄN QUANG VUI • TÂM
ĐĂNG NGUYỄN VĂN PHÁP •
ĐÔNG TRÚC THÁI VĂN BÀ •
TÂM NGHĨA NGÔ VĂN QUY •
THỊ NGHĨA TRẦN TRUNG ĐẠO
• TÂM THƯỜNG ĐÌNH BẠCH
XUÂN PHÊ • NGUYỄN TÚC
NGUYỄN SÙNG • HUỆ THÔNG
NGUYỄN THANH TÂM • DIỆU
NGUYỄN NGUYỄN THỊ HUU
DUNG • QUẢNG HOÀNG LÊ
HUU MINH HUY • DIỆU PHÚC
NGUYỄN THỊ HUU DIEM • TU
HUỆ VU MY HẠNH • HUỆ TÍN
NGUYỄN GIA HẢI • MINH HẢI
LÊ PHAN THIÊN SƠN • BÙU
THÀNH PHAN THANH CHINH
• NGUYỄN HƯƠNG NGUYỄN
NGHIÊM UYÊN TRANG • THIÊN
TÂM NGUYỄN HUU TUÂN •
NHẬT HUÂN NGUYỄN LÊ GIA
• NGUYỄN NHÂN NGUYỄN
HUU TRUNG HIU • TÂM ĐÌNH
NGUYỄN HIẾP • NGUYỄN
CHON NGUYỄN THANH TÂM •
DIỆU NGHIÊM TRẦN THỊ THỦY
TÊN • NGUYỄN MẬT • QUẢNG
PHÁP TRẦN MINH TRUỆ...

Cung trong số này

Phật giáo Việt Nam,
Biên cố và Tư liệu
(1975-2009)
VPH/VH Đ
tr.5
Giáo Hội
Minh Hành Tập
Tuệ Sự dân
tr.12
Tâm kích
Hải Văn
tr.14
Sinh thời mặt pháp
Trần Quang Đức
tr.15
Sống tự do
cho chính mình
Lê Giang Trần
tr.15
Dịch chuyển
Hoàng Long
tr.18
Lược Sử Gia Đình
Phật Tử Việt Nam
Tâm Lạc
tr.22
Thời gian không
đánh mất
Trần Trung Đạo
tr.23
Tinh khước
Đông phương
Hoàng Nhật Phương
tr.23

ENGLISH SECTION

Who's Tam Minh
in 21st Century?
Ve. Thích Tu Lục
tr.6
I also have a dream
Ve. Thích Tu Lục
tr.6
...



GIEO HẠT GIỐNG LÀNH

Giáo dục trong Gia đình Phật tử

NGUYỄN THỌ TRẦN KIỂM ĐOÀN

Thêm một em oanh vũ
Gieo một hạt giống lành
Tuốt mới đóa sen xanh
Như trên đài hoa cu.
(Thơ N.T)

Từ nguồn gốc, Gia Đình
Phật Tử Việt Nam (GĐPT)
là một tổ chức giáo dục.
Một hệ thống giáo dục đặt
căn bản trên tinh thần Từ

Bi, Trí Tuệ và Dũng Mạnh
(Bi, Trí, Dũng) của đạo
Phật. Trong lịch sử gần 60
năm, GĐPT là một biểu
tượng linh động cho thế

hệ trẻ trong các sinh hoạt
chùa chiền tự viện. Đó là
đội ngũ của những người

xem tiếp trang 5

VAI TRÒ GIÁO DỤC VÀ HƯỚNG ĐI CỦA GĐPT

THÍCH TỊNH TỪ

Trong đại nguyên dân thân phụng sự tuổi trẻ phục hồi
lại con người hiện thực của chính nó. Gia Đình Phật
Tử đã đặt hướng đi giáo dục con người toàn diện: Bi,
Trí và Dũng. Nói và hành động, đó là châm ngôn của Tổ
Chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

VÀI NHẬN ĐỊNH:

Giáo dục gắn liền với
tuổi trẻ, gắn liền với con
người và xã hội. Bằng vào
phương pháp giáo dục
mà con người có sự cảm
thông, đối thoại, hợp tác,
sống chung và tạo nên
phức tạp cho cá nhân, gia
đình và thế giới.

Gia Đình Phật Tử là một
tổ chức tiêu biểu cho đời
tuộng giáo dục và mang
sứ mệnh giáo dục đa cơ
mặt trong lòng Giáo Hội
Phật Giáo Việt Nam, tiền
thân Giáo Hội Phật Giáo
Việt Nam Thống Nhất
suốt trong quá trình sinh
hoạt năm mươi năm qua.
Năm mươi năm giáo dục,
trưởng thành, đóng góp,

hỷ sinh và cùng chịu bao
nỗi thăng trầm của quê
hương, dân tộc và Giáo
Hội.

Nói giáo dục gắn liền với
tuổi trẻ, gắn liền với con
người và xã hội là nói đến
ý hướng giáo dục, phương
pháp giáo dục thích nghi
với con người, xã hội và

xem tiếp trang 2

THÂN GIÁO: Có thể là một Giải Pháp cho Tất Cả

TÂM THƯỜNG ĐÌNH

Đạo Phật đã tồn tại
và phát triển 2600
năm kể từ khi Đức
Phật giác ngộ lúc 35 tuổi.
Giáo lý của Ngài được đặt
trên nền tảng Từ bi và Trí
tuệ qua sự chứng nghiệm
của Ngài. Thân giáo là
bài pháp vô gia và công
dụng nhất mà Ngài đã
sống và truyền đạt. Thân
giáo là lối hành xử trong
đời sống hàng ngày. Sự
tôn hòa và hòa bình của
nhân loại một phần lớn là
do giáo lý giác ngộ rõ ràng
của Ngài. Ngày nay, Đạo

xem tiếp trang 5

Sợ Bị Bắt Nạt, Mối Lo Hàng Đầu Của Học Sinh

TRỊNH THANH THỦY

Không ai muốn bị bắt nạt. Không
ai đang để bị bắt nạt. Tuy nhiên
điều này vẫn xảy ra mỗi ngày
ở khắp nơi, ngoài xã hội, trong các
trường học từ cấp Tiểu Học cho tới Đại
Học mà nhiều nhất là ở bậc Trung
Học. Một ngày con em bạn bỗng năng
nắc đôi chuyện trường mà không hiểu
lý do tại sao, hỏi thì các em nói quanh
co, bạn có biết, có thể các em đã dấu
kin nguyên nhân mình là nạn nhân
của vấn đề bắt nạt.

Nhiều phụ huynh và bạn rợn với công
việc, ỷ ỷ quá nhiều vào nhà trường và

xem tiếp trang 4



THE WORLD IN ACTION

Is this Tibet's big chance? Tibetans who
refuse to fly the Chinese flag above their homes risk
being beaten or shot... Page 8

GIEO HẠT GIỐNG LÀNH

Giáo dục trong Gia đình Phật tử

tuổi trẻ Phật tử từ tuổi chồi thơ (ngành oanh) cho đến thanh thiếu niên (ngành thiếu). Dù ở trong bất cứ cấp độ nào, giáo dục vẫn là phương tiện nòng cốt để xây dựng và phát huy một tổ chức hay đoàn thể có kỷ cương.

I. Nhìn lại đường lối giáo dục truyền thống trong GDPT

Lần đầu tiên, lễ Phật đản năm Ất Hợi (10/05/1935) do Hội An Nam Phật học tổ chức rầm rộ tại Huế. Và đây cũng là lần đầu, tuổi trẻ chính thức được tham gia lễ Phật với một tư thế riêng chứ không phải chỉ là bóng mờ quen thuộc của các em bé leo đèo theo bà ngoại đến chùa. Có tất cả 52 "em", đồng phục tươm tất, đi theo hàng ngũ chỉnh tề trong đoàn rước Phật, mang hoa sen, vừa đi vừa hát theo điệu Đàng đàng cùng với bài hát: "Vui mừng gặp ngày nay mừng 8 tháng tư. Ngày khánh tiết, Phật Thích Ca ngài, hiện về Ca Ty La Vệ...". Hiện tượng tuổi trẻ giữa đời, sống đạo bằng con người thật đã cuốn hút sự quan tâm của thế hệ đàn anh. Một vấn đề mới mẻ bắt đầu thành hình: Tuổi trẻ với Phật giáo.

Ngày 10-08-1938, trong bài diễn văn khai mạc đại hội thường niên của hội An Nam Phật học, ông

hội trưởng Lê Đình Thám đã xác định: "Không có một thành tựu vững bền nào mà lại không nhắm đến hàng ngũ thanh thiếu niên. Các em sẽ là những người tiếp nối chúng ta trong ngày mai...". Hai năm sau, năm 1940, Đoàn Thanh niên Phật học Đức Dục (TNPHDD) ra đời với sự bảo trợ của Hội An Nam Phật học và sự hướng dẫn trực tiếp của một Phật tử có uy tín hàng đầu về kiến thức Phật học uyên bác và tinh thần cải cách cấp tiến là bậc sư

Tâm Minh Lê Đình Thám. Bước đầu, đoàn TNPHDD quy tụ được một lực lượng nhân sự uy tín và hùng hậu với sự tham gia nhiệt tình của các anh: Phạm Hữu Bình (đoàn trưởng), Đinh Văn Nam (đoàn phó), Ngô Điển (thư ký), Võ Đình Cường, Ung Hội, Trương Thông, Đinh Văn Vinh, Ngô Thừa, Nguyễn Hữu Quan, Nguyễn Khái, Lê Kiếm, Phạm Quý, Hoàng Ngọc Phú, Lê Đình Duyên, Lâm Công Định...

Đoàn TNPHDD đã nói

bật trong sinh hoạt Phật giáo đương thời vì "tuổi trẻ hành đạo" vừa là một hình ảnh tiên phong, vừa là một khát niệm rất tươi mới, sinh động, trẻ trung và cuốn hút trong sinh hoạt tôn giáo vốn từ lâu được xem là chỉ quy tụ toàn các bậc cao niên trưởng thượng. Đoàn đã thành lập cơ sở văn hóa Phật giáo cho tuổi trẻ đầu tiên tại nước ta với sự ra đời của Phật Học Tung Thư. Các tác phẩm về tuổi trẻ và đạo Phật có giá trị được xuất bản

như: Thanh Niên Đức Dục của Đinh Văn Nam, Phật Giáo và Thanh Thiếu Niên Đức Dục của Phạm Hữu Bình, Đời Vui của Ngô Thừa, Nghĩa Chư Nhơ của Nguyễn Hữu Quan, Ảnh Đạo Vàng của Võ Đình Cường... Song song với sinh hoạt văn hóa, các chương trình sinh hoạt tập thể năng nổ và phong phú cũng được xây dựng như: Hoạt động thanh niên, giáo dục Phật pháp, Phật học thực hành...

xem tiếp trang 3



Hình minh họa/Hoa Đàm

VAI TRÒ GIÁO DỤC VÀ HƯỚNG ĐI CỦA GDPT

thời đại mới. Thích nghi mà không mất gốc là không phụ bạc nhưng kinh nghiệm máu xương của các bậc đàn anh và các thế hệ tiền bối. Đường hướng giáo dục dù hay cách mấy của người xưa cũng như người nay mà không thích nghi với xã hội và con người thời đại thì tự nó bị bế tắc và đào thải. Đường hướng giáo dục thích nghi là đường hướng giáo dục làm hiển lộ được nhu cầu thiết yếu của đời sống cộng đồng, tình yêu thương, quyền làm người, tôn trọng nhân phẩm, quyền tự do lựa chọn nghề nghiệp, quyền phụng sự đức tin tôn giáo, quyền sáng tạo, quyền mô phỏng đời sống bằng kinh nghiệm cá nhân và tập thể.

Nhà giáo dục tin tưởng mãnh liệt rằng trong mỗi con người đều có khả năng tri-tuệ vô tận. Khả năng ấy bằng vào phương pháp giáo dục và thiên định mà con người có thể phát triển và tiến bộ không ngừng về mọi phương diện. Quên mất nhận thức và nguyên tắc căn bản này thì mọi đường hướng giáo dục trở nên mảy mọc, xung đột và phá sản. Phá sản toàn bộ nền giáo dục nhân bản và tình yêu con người bảo vệ môi sinh và sự bình an của đồng loại. Phá

sản toàn bộ nền giáo dục nhân bản, cũng có nghĩa là bôi lọ chiêm đoạt. Đây là nguyên nhân sâu xa của mọi cuộc chiến tranh, thù hận, chém giết, gây tang tóc và điêu linh trên khắp mặt trái đất.

Hướng đi của Gia Đình Phật Tử vĩnh viễn là hướng đi của người tỉnh thức, hướng đi về phía nhân bản: dẫn đạo con người và tuổi trẻ trau dồi tri-tuệ, tình thương và khám phá con người tốt đẹp của chính mình để làm tốt đẹp cho cuộc đời. Hướng đi ấy là hướng đi phụng sự chân lý, dốc hết nghị lực và văn chuyễn khả năng không ngừng làm cho tri tuệ và tình yêu thương hiện thực trong con người, trong gia đình, xã hội và trong toàn bộ ngõ ngách của đời sống.

Thanh niên Tất-Đạt-Đa và con người Đại Bi, Đại Trí và Đại Dũng đã đi về hướng đó: tự mình giáo dục chính mình và tự khám phá ra một quy trình giáo dục độc đáo, mới mẻ, đầy tính chất nhân bản, vì đồng loại, vì tình yêu và phục lạc cho tất cả. Đó là con đường trở về khám phá bản lai diện mục cá thể để tận hiến sự tốt đẹp, mẫu nhiệm của cá thể cho tập thể. Đó là con đường giáo dục thiên định, giáo dục nhân tính mà thanh

niên Tất-Đạt-Đa đã lưu lại cho con người hôm nay và các thế hệ mai sau.

Đào tạo nhân sự, phát triển tổ chức, un đức chi nguyện phụng vụ và thiết bị chương trình tu học là bốn đề án bao hàm ý nghĩa giáo dục và hướng đi hiện nay của tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam ở Hải Ngoại. Nơi hướng đi hiện nay là nhấn mạnh sự lưu tâm và kiện toàn hướng đi ấy ngay trong hoàn cảnh mới của từng xã hội và thời đại, chứ hướng đi ấy đã được thiết lập và xây dựng trên năm mươi năm qua. Dù cho hoàn cảnh chung quanh và trước mắt có chông gai cách mấy, lập trường và hướng đi của Tổ Chức Gia Đình Phật Tử vẫn muôn đời không thay đổi, không chùn bước. Nghĩa là Tổ Chức Gia Đình Phật Tử vẫn mai mai tiếp tục, hành trình trên hướng đi của người tỉnh thức từng bước kiên định, vững chãi và nhân nại. Hướng đi nhân bản-giáo dục tuổi trẻ trau dồi đạo đức, yêu thương và thể hiện chi nguyện phụng sự con người, quê hương và đạo pháp.

ĐÀO TẠO NHÂN SỰ

Đó là niềm thao thức và

công tác ưu tiên bậc nhất trong toàn triệt nỗ lực của Ban Hướng Dẫn và của Tổ Chức Gia Đình Phật Tử hiện nay. Sự phát triển lớn mạnh và tồn tại lâu dài của các đơn vị Gia Đình ở mỗi địa phương là tùy thuộc khả năng nhân sự ở các cấp Huỳnh Trưởng. Huỳnh Trưởng hướng dẫn và cảm đoan của mỗi đơn vị Gia Đình thiếu khả năng hoặc không có đủ nhân sự cung cấp điều kiện các ngành thì đơn vị Gia Đình ấy được thành lập nhưng sớm bị tan rã; tệ hại hơn nữa là có hình thức sinh hoạt mà không thể hiện được hướng đi cao cả, sáng đẹp của Gia Đình Phật Tử. Đây là một hiện trạng thương tâm, nên lưu ý, đang thảo luận và giải quyết kịp thời. Chúng tôi xin được nêu ra đây vài đề nghị với toàn Ban Hướng Dẫn, các Huỳnh Trưởng kỳ cựu, các tân Huỳnh Trưởng quy vị Tăng Ni, các bậc phụ huynh, nhưng bạn hữu, an nhân và bất cứ những ai thương mến đến Tổ Chức Gia Đình Phật Tử:

1. Soạn thảo và ấn bản một tập tài liệu cơ bản bằng tiếng Việt và tiếng Mỹ, nói rõ mục đích, hướng đi và nội dung sinh hoạt của Tổ Chức Gia Đình Phật Tử trong môi trường xã hội mới để phổ biến rộng rãi đến với quy Hội Phật Giáo, các giới đạo hữu, con em và các bạn trẻ.
2. Tổ chức các buổi thuyết trình và thảo luận tại liệu

ở các chùa, các đơn vị hạ tầng Giáo Hội, các đơn vị Gia Đình Phật Tử và các cộng đồng sinh hoạt thanh niên, sinh viên và học sinh thuộc con em Phật tử.

3. Soạn thảo tài liệu cơ bản và mới mẻ trong việc giảng dạy Phật Pháp; các tài liệu sinh hoạt chuyên môn cho các ngành đoàn sinh và các cấp Huỳnh Trưởng. Các tài liệu phải soạn bằng tiếng Việt và Tiếng Mỹ.

4. Các mẫu chuyện Đạo, các bài ca chính thức của Gia Đình và cộng đồng phải được sưu soạn và ấn bản bằng tiếng Việt và tiếng Mỹ. 5. Trừ các lớp học tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, con tất cả các buổi học tập, sinh hoạt khác với đoàn sinh, các cấp Huỳnh Trưởng luôn dùng cả tiếng Việt lẫn tiếng Mỹ để thích nghi với đoàn sinh, làm giảm mặc cảm về tiếng Việt non yếu của các em.

6. Tài liệu hướng dẫn các cấp Huỳnh Trưởng bằng hai thư tiếng Việt và Mỹ phải trình bày ngắn gọn, dễ hiểu và thực tế, được phân phối về các đơn vị học tập kỳ lương. Các kỳ tổ chức nhưng trại huấn luyện là chỉ để hạch tuyển và tăng cấp, số lớn thì giới còn lại phải nhắm vào các sinh hoạt chung, kết vòng thân ái trao đổi kinh nghiệm cảm đoan và chia

xem tiếp trang 3

GIEO HẠT GIỐNG LÀNH

Giáo dục trong Gia đình Phật tử

Nhu cầu tổ chức, đoàn ngũ hóa mạng tinh giáo dục cho tuổi trẻ Phật tử trở thành một nhu cầu thời đại trong sinh hoạt Phật giáo Việt Nam. Lễ Phật đản năm 1944 tại đối Quảng Tế - Huế, các đơn vị thanh niên Phật học, Hướng đạo Phật giáo, Đồng ấu Phật học... họp đại hội và khai sinh tổ chức Gia Đình Phật Hoa Phổ. Đó là tiền thân của Gia Đình Phật Tử ngày nay. "Phật hóa phổ" nói một cách nôm na là đem đạo Phật đến với mọi người. Với tuổi trẻ là giáo dục Phật học cho thế hệ đàn em. Bốn Gia đình Phật Hoa Phổ đầu tiên được thành lập tại Huế là Gia đình Tâm Minh, Tâm Lạc, Thanh Tịnh và Sum Đoàn do các cư sĩ Lê Đình Thám, Phạm Quang Thiện, Tôn Thất Tung, Nguyễn Hữu Tuấn làm Phó trưởng. Về mặt giáo dục Phật học, các huynh trưởng tiên phong là các nhà giáo, nhà văn có tinh thần và kiến thức Phật học vững vàng. Các anh đã phụ trách hai phần chính là: Soạn thảo tài liệu giáo khoa và huấn luyện giảng dạy. Về mặt hoạt động thanh niên, các huynh trưởng đầu tiên trong đoàn Thanh Niên Phật Học Đức Dục phụ trách hướng dẫn sinh hoạt theo mô thức của Hướng Đạo Sinh thế giới. Hệ thống Gia Đình Phật Hoa Phổ càng ngày càng lớn mạnh theo đà phát triển của đạo Phật trong cả nước. Gia Đình Phật Tử Việt Nam được chính thức thành lập. Đại hội Gia Đình Phật Hoa Phổ tổ

chức tại Huế vào 3 ngày 24, 25 và 26 tháng 4 năm 1951 tại chùa Từ Đàm Huế với sự tham dự của đại biểu từ Bắc vào Nam gồm có: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Đà Nẵng, Quảng Nam, Lâm Viên, Bình Thuận, Đồng Nai. Đại hội đã đồng thuận chọn một danh xưng thống nhất, do các huynh trưởng tiên phong là các anh Đinh Văn Nam, Ngô Thừa, Võ Đình Cường, Phạm Hữu Bình, Võ Hữu Quán đề nghị. Đó là tên gọi GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM chung cho Gia Đình Phật Hoa Phổ và các tổ chức thanh niên, hướng đạo, đồng ấu Phật tử... đang còn trong giai đoạn sơ khai.

Năm 1953, khi đại hội Gia Đình Phật Tử Việt Nam lần thứ hai được triệu tập tại Huế, với sự tham dự đông đảo và rộng khắp của các đại biểu 3 miền Trung, Nam, Bắc thì tổ chức GĐPT mới thật sự đi vào nề nếp ổn định, kiện toàn tổ chức. Đại hội đã soạn thảo chương trình tu học cho các ngành, các cấp, thống nhất hình thức, tổ chức, đồng phục, huy hiệu, phụ hiệu...

Gia Đình Phật Tử Việt Nam từ đó tồn tại và phát triển theo lịch sử thăng trầm của đạo pháp và dân tộc. GĐPT về chiều sâu cũng như chiều rộng đã thật sự trở thành một "gia đình tâm linh" của tuổi trẻ Phật tử Việt Nam. Từ năm 1975 đến nay, một số các thành viên cũ và mới của GĐPT Việt Nam

cũng có mặt trong những đợt người Việt đi ra nước ngoài. Sau một thời gian ngắn tạm gác và chao đảo theo hoàn cảnh mới ở nước ngoài, các huynh trưởng và đoàn sinh GĐPT đã nhanh chóng tập hợp lại trong mỗi địa phương có sinh hoạt chùa chiền, tự viện, tăng ni và Phật tử. Nhưng đơn vị GĐPT bắt đầu tại hình thành và phát triển bắt đầu từ đâu có quy tăng ni, Phật tử và chưa chi đến khắp các nước trên thế giới.

Trong hoàn cảnh xa hội còn xa lạ ở nước ngoài với một địa bàn cư trú quá rộng rãi, bao la, trải dài từ Á sang Âu, tổ chức GĐPT Việt Nam phải đối diện với những thử thách mới chưa từng có trước đây.

Bên cạnh hoàn cảnh riêng, đạo Phật và GĐPT Việt Nam còn phải đương đầu với những thử thách chung. Đó là cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và môi trường truyền thông đại chúng đã làm thay đổi môi trường sống cũng như tư duy và tâm lý con người quá nhanh chóng.

Trong khoảng thời gian 30 năm qua, GĐPT Việt Nam đã có nhiều cố gắng vừa để hội nhập với thế giới và hoàn cảnh mới; vừa nỗ lực vươn lên để khỏi bị lao hóa, lạc hậu, xa rời thực tế. Thế nhưng hạt giống bỏ đi, tuy có đâm chồi nảy lộc, nhưng bông kết quả vẫn còn bị lạt động qua nhiều giai đoạn. Tình trạng phân biệt, phân hóa, phân vùng, phân tổ chức... đã xảy ra và vẫn còn đậm đặc tại chỗ. Trong những phương kế khả thi, ngõ hầu giảm thiểu được thực trạng tiêu cực đang trở thành "chướng duyên" cho tuổi

trẻ Phật tử trên đường tu học, giáo dục vẫn là nền tảng vững chắc để làm chỗ dựa cho thế hệ Phật tử đàn anh dùng để nuôi dưỡng và uốn nắn thế hệ đàn em.

II. Đặc tính tiêu biểu của một nền giáo dục theo tinh thần Phật giáo. Tôn giáo nói chung là một hệ thống giáo dục khép kín hay mở rộng dựa trên một hệ thống lý thuyết hay triết lý nào đó đã trở thành đức tin và chỗ dựa tâm linh. Đó thường là lời dạy có giá trị thiêng liêng và đầy tôn kính nhất của một đáng chỉ tôn mà người theo tôn giáo đó tin tưởng và tôn thờ. Giáo dục đời thường mang ý nghĩa tri thức và thực dụng phục vụ cho đời sống hiện thực. Giáo dục tôn giáo mang ý nghĩa đức tin và hành đạo phục vụ cho đời sống tâm linh. Bởi vậy, vì yếu tính khác nhau nên phương tiện cũng khác nhau. Khác nhau giữa thế giáo và tôn giáo đã đánh dấu những nét riêng biệt trong lĩnh vực huấn luyện tôn giáo và hoàn toàn khác nhau từ tôn giáo này đến tôn giáo khác. Thậm chí, có khi trái ngược nhau như nước với lửa; tùy theo cách nhìn về mối tương quan của con người với vũ trụ (vũ trụ quan), về cách nhìn thế giới (thế giới quan) và cách nhìn con người (nhân sinh quan). Hầu như mỗi tôn giáo đều có một đáng tiền tri thay mặt cho Thượng Đế tới coi trần gian để làm các vị giáo chủ như: Đức chúa Jesus Christ (đạo Chúa), Abraham (đạo Do Thái), Muhammed (đạo Hồi), Vishnu (đạo Hindu, Ấn độ)... Chỉ có đạo Phật là tìm thể tính (be, essence, nature) của

con người ngay trong sự hiện hữu của chính nó - duy ngã độc tôn - để xác định và giải quyết vấn đề hệ lụy nhân sinh và giải thoát giữa cuộc đời này. Bởi vậy, giáo dục trong Phật giáo không phải là một sự rao giảng mang tính kiến thức hay phát áp dụng những nguyên tắc lý thuyết đầy áp đặt mà đây là một quá trình rèn luyện nhân cách từ u tối, mê mờ (vô minh, tà) đến chỗ sáng suốt, hiểu rõ (trí tuệ, chánh).

Giáo dục là một sự nghiệp có hai vẻ rõ ràng: Giáo (dạy dỗ) và dục (nuôi dưỡng). Với quan niệm thông thường thì hệ có người dạy, tất phải có kẻ học. Học để khỏi đói (Đi học du học). Nhưng khái niệm "học" trong đạo Phật không hẳn là theo ý niệm thông thường ngoài đời. Truyền đạt không phải lúc nào cũng dùng tới lời nói; tiếp thu không phải lúc nào cũng qua trung gian dạy và học. Tầng đoàn thời Phật còn tại thế bao giờ cũng bao gồm hai đối tượng: Các bậc hữu học và các bậc vô học. "Hữu" và "vô" ở đây không mang ý nghĩa là "có" (tích cực) và "vô" (tiêu cực) trong khái niệm giáo dục đời thường. Các bậc vô học đã tu tiến và chứng ngộ không qua phương tiện giáo dục theo hình thức thông thường. Bởi thế, cái "học" cao nhất trong Phật giáo là sự quán niệm và chứng ngộ trực tiếp. Nhiều trường hợp vẫn là "không thấy riêng mà ý làm nên" (vô sự tự ngộ). Các bậc thánh tăng như Lục Tổ Huệ Năng, tuy mù chữ đời thường, nhưng trí tuệ giác ngộ cốt tủy của đạo Phật thì vô cùng uyên áo.

xem tiếp trang 4

VAI TRÒ GIÁO DỤC VÀ HƯỚNG ĐI CỦA GĐPT

xé nhưng khó khăn ở mỗi địa phương.

7. Phát thực tế trong việc mới quy Thập đến giảng dạy trong các khóa huấn luyện Huynh Trưởng. Nên mời các Thầy có khả năng và kinh nghiệm chuyên môn trong việc giảng dạy Huynh Trưởng, cho chú trọng hình thức Chung Minh và biểu tỏ tình cảm bề ngoài đã trở thành tiền lệ xưa nay.

8. Huynh Trưởng mới, kể cả đoàn sinh các ngành Thanh Thiếu và Oanh Vũ đều có trình độ văn hóa và kiến thức học đường khá vững chắc, nên việc đào luyện các em có khả năng chuyên môn và cảm đoán rất nhanh, nếu nhưng tài liệu huấn luyện các cấp Huynh Trưởng được soạn thảo chu đáo và phối trí chương trình hàm thụ có hoạch định chu toàn.

9. Mặc tư cách, đạo hạnh và kiến thức Phật Pháp của các cấp Huynh Trưởng muốn được vững chắc và có chiều sâu, điều kiện rất nhất là tư tưởng các vị Tăng Ni hướng dẫn các khóa tu bên cạnh sự điều hợp của các Ban Hướng Dẫn Miền và Tỉnh Thị.

10. Các bậc tôn túc Tăng

Ni và Chu Phật Tử mọi giới đều ý thức một cách sâu sắc: Các cấp Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử là nhân sự tốt của Giáo Hội, của Đại Gia Đình Phật Giáo; là những nhà giáo dục khiêm tốn, không một đồng lương dinh tui, trọn đời chỉ biết quên mình, hy sinh cho Tổ Chức, cho lý tưởng giáo dục và tình thương yêu tuổi trẻ.

11. Các bậc Tôn Túc Tăng Ni và Chu Phật Tử mọi giới cũng đều ý thức một cách sâu sắc: Công việc đào luyện các cấp Huynh Trưởng không phải chỉ để phát triển và duy trì sự tồn tại của Tổ Chức Gia Đình Phật Tử có tính cách biệt lập, mà còn có sự liên hệ và ảnh hưởng vô cùng lớn lao đối với nền tảng hạnh phúc gia đình và đời sống vận mệnh của Giáo Hội; đời sống tôn giáo của Đạo Pháp, Dân Tộc và Truyền Thống Văn Hóa ngàn đời của tổ tiên.

12. Vì vậy, tất cả chúng ta, bằng mọi sự tác trợ tinh thần, bảo hộ tại chánh, góp phần công sức, thời giờ và khả năng chuyên môn cùng hiến vào chương trình huấn luyện nhân sự, đào tạo các cấp Huynh Trưởng Gia Đình

xem tiếp trang 4



Hình ảnh: Giáo dục/Huynh Trưởng

GIEO HẠT GIỐNG LÀNH

Giáo dục trong Gia đình Phật tử

Thời cận đại, đạo Phật Việt Nam đã đầu tư vào giáo dục tuổi trẻ qua một hệ thống trường ốc tiêu chuẩn và các viện Phật học. Hệ thống trường Bồ Đề nhằm vào một nền giáo dục phổ thông và đại chúng. Các học viện Phật học ở Huế, Nha Trang, Đà Lạt, Sài Gòn, Hà Nội... nhằm vào việc giáo dục các học tăng, học ni con trẻ. Hệ thống trường tiểu và trung học Bồ Đề mở rộng khắp các tỉnh miền Nam thường được xem là tiêu biểu cho khuynh hướng giáo dục Phật giáo. Thật ra, trường Bồ Đề nổi lên như một thương hiệu giáo dục có ít nhiều liên quan đến sinh hoạt Phật giáo hơn là mang bản chất giáo dục Phật giáo. Tuy rằng, trường Bồ Đề có giảng dạy một số giờ giáo lý song song với giáo trình theo tiêu chuẩn phổ thông; nhưng mục tiêu rõ ràng của nhà trường vẫn là đào tạo học sinh thi đỗ, vào đời như tất cả các trường tư nhân và công lập khác. Hoặc cao hơn trong hệ thống giáo dục Phật giáo là viện đại học Vạn Hạnh, nơi quý tử tăng ni danh tiếng và giới học giả hàng đầu của miền Nam một thời, thi văn con nôm trong quỹ đạo của một nền giáo dục khoa bảng hơn là thoát xác thành một đại học Phật giáo chuyên ngành như tinh thần đại học Nalanda, một đại học Phật giáo quốc tế có quỹ mô đồ sộ đầu tiên được xây dựng từ thế kỷ thứ 5 (427) tại bắc Ấn Độ. Ngày nay, các đại học Phật giáo thế giới như đại học Quốc Tế

ITBMU (Miền Điện), đại học Burjatta (Nga), đại học Maha-Chulalongkora (Thái Lan), đại học Chinan (Đài Loan), đại học Nagarjuna (Ấn Độ)... đều là những trường đại học chuyên về Phật học. Tin chỉ, chứng chỉ và bằng cấp của những trường này được hệ thống giáo dục quốc tế công nhận trong việc trao đổi sinh viên ngành Nhân chủng Xã hội (Humanities and Social Sciences) giữa các nước. Tại Việt Nam, từ năm 2007, đã có tin đặt đại học Phật giáo Quảng Đức gần Sài Gòn. Nhưng đến nay vẫn chưa nghe tin khánh thành và khai giảng.

Truyền thống và hệ thống giáo dục Phật giáo đại chúng và học viện vừa trình bày ở trên, không đóng một vai trò trực tiếp và thương xuyên đối với vấn đề giáo dục trong sinh hoạt của GĐPT Việt Nam 60 năm qua. Sinh hoạt của GĐPT hằng tuần có một hệ thống hàng đọc riêng từ Ban Hướng Dẫn trung ương đến từng đơn vị GĐPT chùa chiền, khuôn hội. Giáo hội và quý tăng ni đóng vai trò cố vấn tổ chức và cố vấn giáo hạnh. Lịch sử và kinh nghiệm thực tế đã chứng minh rằng, sự mạnh và tinh hoa của GĐPT Việt Nam chỉ phát huy rộng khắp, sinh động và hài hòa nhất từ thành thị đến nông thôn là khi chỉ có một ban hướng dẫn trung ương, một hệ thống tổ chức và một tiếng nói hòa hợp từ phía quý thầy, sư có tâm cố vấn giáo hạnh

đến quý anh chị huynh trưởng và các cư sĩ thiện tri thức hỗ trợ. Không có chính trị đối thường xen vào lãnh đạo hay lãnh đạo xen vào chính trị.

III. Thử mạn đàm về một phương thức giáo dục thích hợp.

Không riêng gì tuổi trẻ trong tổ chức GĐPT Việt Nam mà tuổi trẻ cả nước và trên toàn thế giới nói chung, đang bước vào một thế giới mới của thế kỷ 21. Giếng mối và cấu trúc của gia đình, dòng họ, quý tộc, tên tuổi, danh thơm... của những thế kỷ trước đang bị lung lay hay thử thách trước một sự thay đổi chưa từng thấy do cuộc chạy đua tốc độ về những phát minh ngày một mới lạ trong nhiều lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật, truyền thông đại chúng, giao thông vận tải, y tế xã hội, giáo dục đào tạo.

Trong bảng thang giá trị mới (new value system), tuổi trẻ thường xuyên đối diện và bị thách thức giữa hai cặp phạm trù mới/cũ khác nhau hay có khi trái ngược nhau. Riêng đoàn sinh GĐPT Việt Nam, không nhiều thì ít, vẫn đứng bồng bềnh giữa hai quan niệm sống như hai dòng nước cần phải chọn lựa vì nước đang trôi xuôi:

- Tâm linh hay vật chất

- Cá nhân hay tập thể

- Lý tưởng hay thực dụng

- Cảm tính hay lý tính

- Cầu nguyện hay hành

xem tiếp trang 9

Sợ Bị Bắt Nạt, Mối Lo Hàng Đầu Của Học Sinh

cho rằng đó là nơi giáo dục vẹn toàn cho con mình nên lo là, ít gần gũi với con cái. Có rất nhiều người, thường chỉ chú tâm đến học lực của con cái, xem chúng có đem về điểm A môn học kỳ hay không mà quên hỏi han xem chúng có bao giờ bị bạn bè ruồng bỏ hay ăn hiếp? Nếu bạn hỏi một em Trung Học rằng "Nhưng vấn đề nghiêm trọng thường xảy ra mỗi ngày ở trường Trung Học là gì?" Câu trả lời sẽ là "bị bắt nạt, áp lực từ bạn bè (peer pressure), áp lực từ thầy cô". Đối với các em tuổi teen, "bị bắt nạt" đã là một vấn đề khiến các em lo lắng nhất.

Một đứa trẻ Á Châu hay Việt Nam, nơi tiếng Anh con bập bẹ hay không lưu loát nên không dám đối đáp hay giao thiệp, lại mang mặc cảm thua sút bạn bè rất dễ là mục tiêu của việc bị ăn hiếp. Các em VN dù sinh ở ngoại quốc thường bị áp lực "phải học giỏi" từ ước muốn của cha mẹ và chính mình, các em càng chú tâm vào việc học để thành học sinh ưu tú, càng ít thời giờ giao tiếp với bạn bè. Vô tình các em trở nên một người kém giao tế và tự cô lập, sẽ biến thành điểm nhắm của những đứa trẻ gan góc và ưa bắt nạt kẻ khác.

Nhưng kẻ thích trẻ u chọe, ăn hiếp người khác thường chọn nạn nhân là

những đứa trẻ béo phì, dị dạng, là người đồng tính, khác chủng tộc, ít được đám đông ưa chuộng, nhìn không giống ai, có thể, ít giao thiệp, không bạn bè bảo vệ, dễ tấn công. Khác biệt màu da cũng dễ bị đem ra chế giễu. Nơi các trường có nhiều học sinh da trắng, học sinh thiểu số thường bị ăn hiếp và cười nhạo.

Ở Mỹ, phần lớn những em còn trong tuổi teen tự tử là do bị bắt nạt. Nhật Bản hiện giờ đang phải đối đầu với số thanh thiếu niên tự tử cao nhất từ năm 1980 đến nay. Tự tử vì bị hiếp đáp đã biến thành một vấn đề xã hội nghiêm trọng của lịch sử Nhật. Chỉ trong vòng 6 tháng có tới 75 ngàn vụ bắt nạt trong học đường. Trong năm vừa qua có tới 200 học sinh tự tử trong số đó hầu hết những nạn nhân hay bị ghẹo nạt.

Theo một cuộc nghiên cứu của đại học Yale, những nạn nhân bị ăn hiếp thường hay nghĩ đến cái chết hay tự tử. Theo một cuộc nghiên cứu khác của Anh quốc, trong số những thanh thiếu niên tự tử hàng năm, ít nhất một nửa là nạn nhân bị ăn hiếp. Theo những báo cáo của ABC News gần 30% học sinh Mỹ trong các trường Trung Học là nạn nhân bị bắt nạt, 30% là kẻ thích bắt nạt và phần còn

xem tiếp trang 9

VAI TRÒ GIÁO DỤC VÀ HƯỚNG ĐI CỦA GĐPT

Phật Tử là một đóng góp cụ thể, cao quý và vô cùng cần thiết, sáng giá trong vai trò giáo dục phục vụ đạo pháp, quê hương và dân tộc.

PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC:

Chương trình đào tạo nhân sự, huấn luyện các cấp Huynh Trưởng có kết quả tốt đã là một thành công trên phương diện phát triển tổ chức. Các Huynh Trưởng giỏi, có tác phong đạo đức, có kiến thức và thao vật thủ không phải chỉ có khả năng cảm đoàn mà còn có thiện chí và khuynh hướng làm cho đoàn và đơn vị Gia Đình mỗi ngày càng gia tăng, đoàn sinh, làm cho nội dung sinh hoạt của gia đình có phẩm chất, tạo được sự thương yêu, tin tưởng của quý vị Tăng Ni lãnh đạo tinh thần, quý Bạc trong các Ban Quản Trị Hội Phật Giáo và các bậc phụ huynh sau đây là vai nguyên tắc và vai gột ý trong việc phát triển các đơn vị và Tổ Chức Gia Đình Phật Tử.

1. Ban Hướng Dẫn Trung



Hình minh họa: Hòa Đàm

Uyng hoặc các Miền viết một Tâm Thư và kèm theo phiếu thỉnh ý kiến về việc phát triển tổ chức Gia Đình Phật Tử ở Hải Ngoại gửi đến các bậc Tôn Đức, các Cư Sĩ lão thành và các Thiện Hữu Tri Thức có kinh nghiệm trong quá trình giáo dục và sinh hoạt với các Tổ Chức Tuổi Trẻ.

2. Tiến tới việc vận động thành lập một trụ sở Trung Uyng Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử; lập ban soạn thảo đề án và thực hiện đề án văn hóa, giáo dục tuổi trẻ, đồng thời xin tiền trợ cấp của chính phủ tiểu bang và liên bang như một số các tổ chức văn hóa, từ thiện bất vụ lợi đã làm bấy lâu.

3. Tổ chức Mua Lễ Tưởng Niệm Người sáng lập và các cấp quá cố Huynh

Trưởng đã hy sinh cuộc đời cho tổ chức Gia Đình Phật Tử mỗi năm một lần vào đầu mùa hè, trước rằm tháng Bảy Âm Lịch, nhằm mục đích:

- Truy niệm ơn xưa thắp sáng nghìn trùng;
- Soi gương người mà thấy bóng dáng của ta;
- Nung nấu ý chí và đại nguyện phục vụ lý tưởng đến với các cấp Huynh Trưởng mới;
- Giao ý thức, niềm tin và nguồn lực tươi sáng màu Lam đến với toàn thể đoàn sinh;
- Tạo cơ hội cho các cấp Cụm Huynh Trưởng và Cụm Đoàn Sinh muốn phương được họp mặt;
- Cùng thỉnh các bậc Tôn Túc Tăng Ni trong quý Giáo Hội đến nguyện cầu, trai tăng, ban giáo từ và chia sẻ mọi khó khăn vui buồn với Tổ Chức;

- Đặt mới đại diện Ban Quản Trị Quý Hội Phật Giáo, Ban Bảo Trợ quý Chùa, quý Bạc Gia Trưởng, quý Đạo Hữu và một giới Phụ Huynh đến dự lễ để Ban Hướng Dẫn có dịp bày tỏ lòng tri ân sâu xa đối với quý vị đã trực tiếp, gián tiếp đương nuôi Tổ Chức Gia Đình Phật Tử. Mặc khác, Ban Hướng Dẫn cũng trình bày nhưng khó khăn chung của Tổ Chức và của các đơn vị Gia Đình Phật Tử để ai nấy cùng cảm thông, tha thứ, quan tâm và tận tình nâng đỡ mọi sinh hoạt của Tổ Chức Gia Đình Phật Tử.

Mùa Lễ Tưởng Niệm phải được trở thành Mùa Lễ Truyền Thống của Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Nghi Thức và nội dung sinh hoạt trong Mùa Lễ Tưởng Niệm phải được

thể hiện trong một tâm vóc quý mô, phong phú. Vui tươi, sáng tạo nhằm thu hút người về tham dự, nhằm cổ vũ hình thái sinh hoạt của tổ chức.

4. Ít nhất là hai năm nên tổ chức Đại Hội thi đua văn nghệ toàn quốc một lần, nhằm mục đích:

- Phát triển nghệ thuật và thiên tài của các đoàn sinh;
- Gây sự lưu tâm và trau dồi năng khiếu văn nghệ ở mỗi đơn vị và Miền;
- Khuyến khích sáng tác: Kịch phẩm, thi ca, viết nhạc, hội họa& mang tinh chất văn học, giáo dục và phụng đạo;
- Tạo sự quan tâm tham dự và chung kiến nhưng thành quả sinh hoạt Văn Mỹ Nghệ hướng thiện truyền bá đạo đức của Tổ Chức Gia Đình Phật Tử;
- Cổ động lực quyền tài chánh và bán vé vào cửa gây quỹ cho Tổ Chức, bảo trợ sự nghèo khổ của các đơn vị Gia Đình Phật Tử ở quê nhà;
- Tuyển chọn và thu kết thêm nhưng tài liệu sinh hoạt mới cho Tổ Chức;
- Phát hành và phổ biến rộng rãi các sinh hoạt của Tổ Chức qua film ảnh để vừa gây quỹ, vừa giới thiệu hướng đi của Tổ Chức đến mọi giới quán chúng;
- Phấn thưởng xuất sắc của các Đơn Vị và Miền trung tuyển trong Đại

xem tiếp trang 5

VAI TRÒ GIÁO DỤC VÀ HƯỚNG ĐI CỦA GĐPT

Hội thi đua văn nghệ sẽ được sự bảo trợ của các Chư Vị Tôn Tăng Ni, Ban Quản Trị, quý Hội Phật Giáo địa phương và quý Ân Nhân chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng, đây sẽ là một niềm vui lớn cho người trao và người nhận các phần thưởng danh dự ấy;

- Tác dụng và ảnh hưởng lớn nhất của Đại Hội này là về khía cạnh tinh thần: Ý thức hợp tác, đồng góp bàn tay, khối óc và trách nhiệm một cách tích cực của những người trong và ngoài Tổ Chức Gia Đình Phật Tử;

- Đại Hội thi đua văn nghệ cũng là động cơ hăm nóng, đốc thúc, gây ý thức sinh hoạt đoàn đội chăm chỉ, nỗ lực và cầu tiến của mỗi Miền, mỗi Đơn Vị trong tổ chức Gia Đình Phật Tử.

UN ĐỨC CHỈ NGUYỄN:

Thực hiện được những công việc trong phần phát triển Tổ Chức đã là yếu tố tác động tâm lý, un đức chỉ nguyện phục vụ của các cấp Huỳnh Trưởng và mọi ngành Đoàn Sinh. Un đức chỉ nguyện phục vụ và truyền trao ý thức trách nhiệm cho những người kế thừa của bất cứ một Tổ Chức nào, một truyền thống sinh hoạt nào, không phải ở nơi một mô lý thuyết được trình bày qua sách vở, kinh điển mà chính ngay ở nơi những tác phẩm sống bằng hành động cụ thể; bằng sự truyền đạt bởi trái tim, hơi thở, mắt thấy, tai nghe và bằng tất cả sự rung chuyển tận đáy tâm hồn của cả hai phía truyền đạt và tiếp nhận.

AI cũng biết chỉ nguyện của những người sáng lập và xây dựng lý tưởng Tổ Chức Gia Đình Phật Tử là chỉ nguyện xưa tận bản

ngà, thu hồi bản ngà và triệt thoái bản ngà để có đời sống thanh thản, vị tha, cởi mở, tinh thực và hòa đồng. Hòa đồng để hiểu, để thương và để san sẻ kiến thức, kinh nghiệm. Niềm vui mà mình có được cho người, cho tuổi trẻ, cho những tâm hồn thiếu sự bình an. Giáo dục trong hướng đi của Tổ Chức Gia Đình Phật Tử là thiết lập chỉ nguyện đó, thực hiện chỉ nguyện đó và viên thành chỉ nguyện đó.

Trẻ thơ là con của Ba Mẹ nhưng cũng là con yêu của Dân Tộc, của Giáo Hội và của Nhân Loại. Do đó, thương yêu trẻ thơ, giáo dục tuổi trẻ trở thành người tốt cũng là thương yêu các bậc Cha Mẹ, thương yêu Dân Tộc, thương yêu Giáo Hội và thương yêu Nhân Loại. Cái tình thương yêu có căn nguyên, sâu thẳm và bền bỉ đó là cái tình nhân hậu, hổ trợ và sinh tồn của con người sáng lập, xây dựng, theo đuổi và sống chết với lý tưởng Gia Đình Phật Tử là chỉ nguyện được thể lập trên cái tình thấm thiết đó.

Có những người bàng quan nghi và nói, Tổ Chức Gia Đình Phật Tử là một đám đông con nít vô tư, hơi hợt, và ham vui là một câu nói thiếu nghiêm túc, thiếu cẩn trọng và hoàn toàn thiếu sự hiểu biết về mục đích và các sinh hoạt giáo dục của tổ chức Gia Đình Phật Tử.

Dù vậy, trong một đại gia đình có con đông, cháu đàn thì sự vững dạn, khuyết điểm của chúng đối với những người chung quanh là một điều rất thường xảy ra mà các bậc cha mẹ, các bậc hướng dẫn không bao giờ mong muốn. Các người

xem tiếp trang 10

Bong bóng ngày xưa

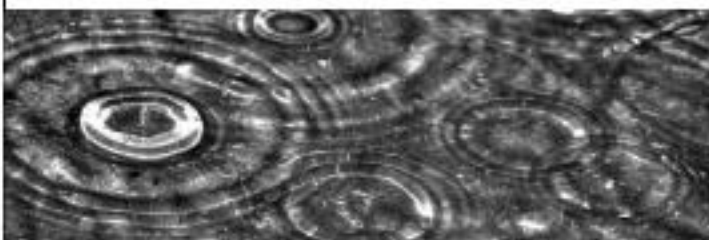
Lời về ngõ nhỏ chiều nay mưa
Tôi biết em tôi tựa cửa chờ
Nhìn màn nước mỏng đan mộng ước
Mộng lớn dần theo bong bóng thưa

Tôi thương dáng nhỏ cười tho ngày
Đưa tay xình xắn hưng mưa dấy
Từng hạt kết nhau thành dòng nước
Thấm vào hồn nhỏ, ướp tim trong

Bong bóng đưa nhau đuổi chạy quanh
Mắt em tôi sáng với mộng lành
Đầu biết mộng kia rõ sẽ vỡ
Như đàn bong bóng nổi mong manh

Ngày tháng trôi dạt tựa bể dâu
Chiều nay mưa ướt ngõ xưa sâu
Em tôi thôi hết ngồi bên cửa
Bong vỡ tan rồi em hết mơ
Em ơi, lời nhỏ chiều nay mưa
Tôi biết em mưa mắt rất buồn
Khí nhìn mộng ước đời tan vỡ
Cung như bong bóng vỡ long lanh

NGUYỄN AN Tôn Thất Thái



PHẬT GIÁO VIỆT NAM BIẾN CỐ và TU LIỆU (1975-1995)

Bài đăng nhiều kỳ, trích từ liệu của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ, 1996

[Tiếp theo kỳ trước]

28-11-1975: Viện Hóa Đạo lên tiếng về vụ Tự thiêu ở Cần Thơ:

Hòa thượng Thích Trí Thủ, bấy giờ là đương kim Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đã gửi văn thư số 0316/VHĐ/VT đến Chủ tịch chánh phủ Cách Mạng lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, ngoài việc tường trình về nội vụ tự thiêu của 12 vị Tăng Ni theo kết quả điều tra chung giữa Giáo Hội và chính quyền địa phương. Giáo hội đã tế nhị không quy trách nhiệm vụ cho chính quyền trung ương về sự vụ, nhưng trình bày nguyện vọng 5 điểm như sau:

1. (Chính quyền) chỉ thị cho các bộ hạ tăng triệt để tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của toàn dân đã được Mặt trận và chính

phủ Cách Mạng bảo đảm bằng minh văn

2. Xử lý thích đáng nhưng người có trách nhiệm đã gây ra sự kiện bi thảm tại Thiền viện Dược Sư.

3. Xin phong thích nhưng người bị bắt khi họ về thăm Thiền viện Dược Sư.

4. Xin giải toả và trả lại ngôi Thiền viện Dược Sư.

5. Tìm biện pháp hữu hiệu ngăn chặn không để cho những trường hợp tương tự tái diễn.

Pha bản:

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Viện Hóa Đạo

Sài Gòn, ngày 28 tháng 11 năm 1975

Kính gửi: Ông Chủ Tịch Chánh Phủ Cách Mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam

Thưa quý vị Chủ Tịch,

Ngày 02 tháng 11 năm 1975, tại tỉnh Cần Thơ đã xảy ra một vụ tự thiêu tập thể hết sức bi thảm của 12 Tăng Ni để phản đối chánh quyền địa phương về hành động vi phạm chánh sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Mặt Trận Dân Tộc Giải phóng và Chánh Phủ Cách Mạng. Nguyên nhân như sau:

Hàng năm cứ đến ngày 21 tháng 9 Âm lịch, Tăng Ni Thiền viện Dược Sư tại ấp Tân Long A, xã Tân Bình, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ có làm lễ kỷ niệm Ni Cô Diệu Hậu đã tự thiêu ngày 21 tháng 9 năm Nhâm Tý (1972) để cầu nguyện hòa bình. Đặc biệt năm nay cũng là lần thứ nhất kỷ niệm một Ni Cô nưà tên Diệu Nguyên cũng đã tự thiêu để cầu nguyện hòa bình ngày 21

xem tiếp trang 13



Hình: Đức Quảng

tiếp theo trang 1

THÂN GIÁO: Có thể là một Giải Pháp cho Tất Cả

Phật văn là nhưng giải pháp cho nhân loại. Sau đây là bảy phương cách như là giải pháp cho Đạo Phật và cho quê hương Việt Nam hôm nay và ngày mai.

1. Thiết lập một "mind-set" (tâm tư duy) thanh thiện. Đầu tiên chúng ta cần có một tư tưởng, một tâm nhìn đúng theo tinh thần Chánh Kiến của nhà Phật. Thanh thiện là nhưng suy nghĩ, lời nói và hành hoạt lợi người lợi mình ngay trong hiện tại và cho cả tương lai. Thấy Thích Minh Đạt, viện chủ Chùa Quang Nghiêm thường dạy: "Một bậc sĩ, một nhà sĩ mắc lỗi lầm có thể giết chết một người, nhưng một nhà giáo dục mắc lỗi lầm có thể giết chết cả nhiều thế hệ. Mà chúng ta, nhưng Phật tử, đều là nhưng nhà giáo dục vì không sớm thì muộn chúng ta là thầy là cô, là chồng là vợ, là ông là bà v.v... Tuy nhiên, theo nhưng nhà nghiên

cứu Hoa Kỳ, tất cả nhưng nhà lãnh đạo giới cần có một "mindset" (lối tư duy) thánh thiện. Nhưng mindset không thôi vẫn chưa có đủ, chúng ta cần phải có một "skillset" (hành trạng). Mà thêm "skillset" vẫn chưa đủ chúng ta cần phải có một toolset (công cụ). Ví dụ: Một người Huỳnh trưởng tốt trong GĐPT cần có một mindset "trên cấu học đạo, dưới diu đất đằm em", xong phải có nhưng hành trạng, kỹ năng chuyên môn, nhưng cung cần có công cụ, "đồ nghề" để sinh hoạt.

2. Thấu rõ nguyên lý Nhân duyên quả: Có thể nói, tất cả nhưng gì chúng ta có hôm nay là do nhân duyên nghiệp của quá khứ và kết quả của tương lai đều tùy thuộc vào nhưng hành động, lời nói, và suy nghĩ của chúng ta ngay hiện tại. Hiểu rõ nguyên lý này giúp ta thiết kế (design) vận mạng và tương lai của chính mình.

"You're in control of your destiny" (Bạn đang kiểm soát vận mệnh chính mình), nói một cách khác là "you are your own creator" (bạn là người sáng tạo của cuộc sống riêng mình). Như Phật dạy: "nhân nào quả ấy."

3. Làm tốt bởi cảnh địa phương quanh mình trước: Thánh Mahatma Gandhi có nói: "Chúng ta là nhưng thay đổi mà mình hằng mong muốn" Tất cả nhưng thay đổi đều bắt nguồn từ cá nhân rồi đến gia đình sau đó lan rộng đến cộng đồng và xã hội. Ví dụ: Ở đâu cũng vậy, đều có rác hết. Nếu chúng ta ý thức được, thì sẽ tự động dọn dẹp ngay cho được đẹp mắt và bớt hại đến môi sinh. Nói gần hơn, trong nước ta, nhu cầu về tâm linh ngày càng nhiều mà thiếu nhân sự để giúp đỡ đóng góp, nhất là ở nhưng vùng sâu vùng xa. Phật giáo chưa

xem tiếp trang 10



WHO'S TAM MINH IN 21ST CENTURY?

VEN. THICH TU LUC

Hình: Đức Quảng

In the very serene early Spring, the posterior generation student bows his head in memory of merits of the anterior scholar, the respectable elder Tam Minh Le Dinh Tham. It is well known that it would not by pure chance I could be sitting here, in a small annexed room, and jolting down on the person and his great contribution to the Buddhism in general and in particular, to the Buddhist Family Organization. What a man of true inner religious heart and strength! Many a times, because of rather fragile health, I had wished I would had some level of his strong and full of idealism will.

An old anecdote. Am I permitted to start with

an old story? In the early entering into pagoda life, only to be exactly a young novice, an infant little monk (chu dieu), every month I had to be present at Sutras and Canon studies. Sometimes at night after schooling, sometimes in weekends. In my still vivid memory, that day, venerable Tinh Tu, presently Abbot of Kim Son Monastery, was teaching us on Great Wheel Diamond Sutra, translated and explained by most venerable Vien Giac of the school Giac Hai of Van Gia, in Nha trang. He had very often inserted in his preaching stories of pagoda to indirectly educate us.

He told that respectable Tam Minh was then very much concerned on form-

ing talented Sangha for tomorrow Buddhist affairs. For his erudition in both modern and old fashioned education, that is Chinese and Western studying, he was invited by most venerable to teach monks at Bao Quoc Buddhist Academy. It is noted that he was a devoted Buddhist, a man of populace and as well a medical doctor, an truly intellectual. He was very intelligent, always eager for learning, but also very a person of modesty, respecting Sangha or Buddhist clergy; most of them were in principle his students and his age over passed theirs, but he always bowed in front of them, before taking preacher seat.

It's almost 20 years, I has never forgotten my

emotions at that times. Of course, I didn't know about the wonderful modesty of Bodhisattvas Thuong Bat Khanh in Phap Hoa Sutra; I could only figure out his eyes were very keen, full of determination; and the most striking trait was that he had a Bodhisattvas heart, conducting his life strictly to Righteous Dharma. I thought, not mentioning knowledge he transferred to his student monks, his modesty was an invaluable teaching material. Inside everyone has a very big self that has through many incarnations fortified and enlarged itself; and it becomes more critical when it goes along with growing power, higher position than its neighbor, the "selfish self" is allowed to act wildly,

despite of mutual respect, concession. It is difficult for us, but admirable for a living attitude of a late Buddhist turned into a unofficial monk who know how to worship Buddha, respect monks with mindfulness and a true heart.

A man of idealism:

Years after years, emotion of that day and his figure continue to remain in my mind going in pair with my monastery life. My conception is that the road to Buddhism must be the one of harmony, of balance between us and our self. Buddha has instituted canon and showed the way to both sects, in house and off home. First of all, for the service of enlightenment

continued on page 7

I ALSO HAVE A DREAM

VEN. THICH TU LUC

Forty years ago, at this time, pastor Martin Luther King spoke his speech, and dreamed that one day there was a society without discrimination, every one can love together and they'll never be judged by the color of their skin. His public speech "I Have A Dream" was delivered to over hundreds of thousands of people at The Lincoln Memorial in Washington DC, and had touched hundreds of millions of people all over the world, because it described about a peaceful and worthwhile society to every one.

Today, in this Huyen Trang Camp, you guys have ever any dreams, haven't you? Forget it! I'd like to make a question

for searching "our target," because I know you guys do have your own dreams, and you do also have a dream to your local Buddhist Youth Association, where you practice your activities. We wish our buddhist members grow up in perfect families, where they and their parents are best friends, and they always love and take care of each other very well.

For Buddhists, forever and beyond, as the devoted leaders who always vow awaken mind with a longing for Bodhicitta, deeply believe in the law of Cause and Effect, recite Mahayana sutras, encourage other cultivators and save other sentient beings, we try to practice what we take an oath and



Hình: Tâm Thương Định

Khoa tu học TẬP HÀNH XUẤT GIA trong hai ngày 11 và 12-05-2013, do Thượng-Tọa Thích Tu Luc chủ trì cùng chư Tôn Đức quang lâm hướng dẫn, khoa tu học nhằm mục đích chuyển hóa tâm thức và làm quen với đời sống xuất gia. PT và ĐH được thực tập thiền quán, sinh hoạt trong chánh niệm và nghệ pháp thoại.

share our Buddha kindness which enlightens all living beings.

I also have a dream and I'd like to share with all of you - my dear sisters and brothers - who are Buddhist Leaders in this camp. I dream that: in the land of

the free home of the brave that we emigrate, there's The Buddhist Youth Association in every single local Buddhist Temple, and in every Buddhist Chapter there will be at least one person who'll enter into religion for becoming a Buddhist monk or nun. (He

or she must enter religion with all his/ her heart, gives up his/ her ego and what he/ she owns by his/ her compassionate mind.) I mean this is a simple dream, therefore, I nurtured mine for almost a decade.

continued on page 7

WHO'S TAM MINH IN 21ST CENTURY?

ideal, Sangha or clergy or monks and followers must show out mutual respect, help each other, embellish each other. Therefore, I used to seek occasion to approach, study, learn from in-heart religious laic-monks, who prefer simple life in order to be more active in retraining self activities according to True Dharma. By Chance, I am working with the Youth, in which I recognize stature of Buddhist Family, of the beloved Grey color shirt, that had nourished me since childhood.

Once more it was an interesting chance, when I uncovered that Sir Minh Tam was also one of the first founders and supporters of the Vietnamese Buddhist Family. He was not only close to Monks but also a man of idealism, who wished to provide a new view about life to the Youth, a respect to ethics lines and rightful esteems to spiritual values. Let us repeat here once the aim of the Grey Color Shirt organization: "To form the Youth into good citizens for the society, prepared to willingly apply Buddhist ideal in life". It's a very meaningful action; it would benefit a lot family and society. Of course, it would be the causes of leaders and members of the Organization that should have been sanctified, transformed when following these guidelines.

The more we go deeply

into his life, the more we would be amazed and admire his active life, persistent and ardent. One of my living witness is the most venerable Man Giac. With a popular Central Vietnam accent, he told some young novice monks about Minh Tam and Buddhist Family activities of that time. He said: "Minh Tam is very fervent, when out of his office he went straightly to pagoda, met the then young such as Vo Dinh Cuong, miss Hoang thi Kim Cuc, and also venerable Minh Chau, at that time not a monk yet. His stature is small, but he works so ardently, every venerable love him". More than 50 years have passed, but up until the present time, his passionate image may still play the role model for us.

Support the Youth:

A question that seems excluded and wasteful but still useful to be put out here: Why on earth, did Tam Minh and Pioneers of that time stress upon nurturing and educating the Youth? Some people would sacrifice totally their life without any complaints on their health and pain and sweat. After 20 years in Western society, we recognize assuredly that in any country when the Youth sink in undesirable decadence, it would bring out a countrywide disastrous and lasting fallout. For the Vietnamese community, if we know how to nurture the Youth with our cultural traditions, then we could

believe in a better future. Moreover, because the Buddhist teachings can provide a base that fits to the growth of the Youth and the modern scientific spirit, we could have much better expectations; and so, when we choose to educate the Youth, we could be more secure and confident in the future. Still further, the path that the Vietnamese Buddhist Family had gone through half a century, have engraved many good achievements and irrefutable conclusive proofs.

What do we have in mind, when witnessing a boy team or a group of girls meeting together in a Vietnamese classroom or in a session of Buddhist teaching? Any hope at all? Tomorrow when grown up, could they contribute to the society they are living in? We have to say that we could much hope so. The cause and effect correlation allow us to confirm so too. Presently, they come to ethical and spiritual activities and learn of right from wrong, good from bad; in the future they are going to apply them to life, to embellish it, to do good things to mankind. Thus, through many works from anterior generation and present promotion, senior leaders of all ladders, men or women, are investing in nurturing and educating the Youth wouldn't be useless at all; in the contrary, leading the Youth on the

continued on page 8

KIM QUANG BUDDHIST YOUTH SCHOLARSHIP

Purpose:

The purpose of the Kim Quang Buddhist Youth Scholarship is designed to provide a small financial reward and encouragement to students who demonstrate commitment to GDPT, academic excellence, and a willingness to contribute to the betterment of their families, schools, and community. One of our goals at GDPT is to instill the principle that happiness and social well-being of each individual, our families, and communities will depend upon the daily practice and application of the basic teaching of Buddha - compassion and wisdom; commitment to excellence; and service to others. Thus, we believe this scholarship will be

served as an encouragement to continue these efforts and a small reward for the diligent practice of the Buddha's teaching.

Eligibility Requirements:

- Current high school senior graduating in June 2013
- Vietnamese heritage or at least 50% Asian heritage
- Currently an active member of GDPT in the United States of America with a minimum of 2 years membership
- Plan to attend a community college or university in Fall 2013

A Completed Application Includes:

- Completed application form (attached)
- 1-2 page personal state-



Hình: Tâm Thương Định

ment or 500 words essay - approximately (see application for questions)

- Current high school grade transcript
- At least one letter of recommendation
- A Membership Verification Form completed by GDPT chapter leader including chapter's seal.

Selection Criteria & Process:

The criteria for selecting scholarship recipients are: personal strengths, (such as maturity, motivation and potential to succeed), knowledge of GDPT's philosophy or your own religion, community contribution, and academic achievement.

The Kim Quang Buddhist Youth Organization will award 2 scholarships, worth \$500 each, to the two most qualified students.

Applications must be postmarked by June 30th, 2013 and sent to:

Kim Quang Buddhist Youth Scholarship Committee
c/o Lê Thị Hiền
3119 Alta Arden Expressway
Sacramento, CA 95825

For More Information:

This application can be downloaded from the Chua / GDPT Kim Quang Buddhist Temple website at <http://www.kimquang.org>. For additional information, please email: Kim Quang Buddhist Youth Scholarship Committee at hi3n13@gmail.com (Huỳnh trưởng Nguyệt Cẩm Hiền)

KIM QUANG BUDDHIST YOUTH Scholarship Essay (2006)

My experience as a member of the GDPT Kim Quang or with GHPGVN as a whole cannot be summed up in a few simple words. For the past 11 years, it was at Chua where I developed, grew, and gained my wisdom. Being born into family of Buddhist, I was ignorant of the religion all my life. Growing up in Vietnam, my parents were too consumed by work and thus teaching me the religion was not amongst the top priorities in life. I was born a Buddhist but it wasn't

continued on page 8

continued from page 6

I ALSO HAVE A DREAM

I do pray for "my dream" to be "the truth." What for, you know? Because I'd like to see the vitality of compassion and wisdom of Buddhism can be spread, and this can bring love to eliminate all envies and sorrows. I'd like to see the children to grow up in a healthy society. Sometimes I visited the young people in prison. I really love them and feel sorry for them too much. They made mistakes, had to go to jail, and nearly had no chance to rebuild their good future. I think, if the education and training in youth organizations on youth people - like our Ao Lam Organization - are developed deeply and can draw the youth's attention powerfully, then they'll have many opportunities developing their capacities in positive ways, avoiding the mistakes, the bad influences from society or friends.

If understanding and seeing the benefits as above, we need more effort into nurturing and developing the methods and activities that are suitable with the educational policy of The Buddhist Youth Association, in which, so important are the role of

the leaders and the advisors who teach and guide virtue. What and how are the leaders' significant responsibilities, we used to listen to Brother TAM TUU Su Thanh shared his clear and profound comments in a training course in the past. Here, I just want to question: We have A Duc Camp, Loc Uyen Camp, and the higher stages are Huynh Trang Camp, Van Hanh Camp for training all levels of leaders; but why we don't have any camps or courses for training virtuous advisors? I always think, none was born to be able to become Buddha immediately.

We need to practice and learn. Our Master had to practice many lives before He was Buddha. And neither monks nor nuns can obviously be virtuous advisors. Of course, we dare not judge their virtue, discipline, meditation and wisdom. But as a virtuous advisor, virtue or morality is only a part of many matters; there are other aspects such as: managing organization, psychology of the youth, our Monks and Nuns need to recognize and apply skillfully. They (our Monks or Nuns) can help to heal

the gap caused by misunderstanding if necessary; they also can build confidence and truth to everybody, and teach them love each other. Especially they can create respectful relationships and solidarity between virtuous advisors and the committee leaders. Besides, I hope if there are male and female leaders (like Brother Tam for example), or Buddhist members, who join activities with The Buddhist Youth Association, desire to enter religion sincerely. When they will be virtuous advisors in the future, they certainly understand Buddhist members' situations, living conditions, and empathize with each other easily, because only the shallow know themselves. Finally they will love Ao Lam Organization forever.

For over forty years so far, pastor King's dream still can't be true. I don't know what time my dream will be the reality? Buddha bless to all of us, help us to be patience, understanding, and let us see the accordant cause for we all live in Love and Unity of Light Blue Color forever and ever.

Ven. Thich Tu Luc

HỘ THƯ HOA ĐÀM

Nhóm Kết Tập Hoa Đàm kính cảm ơn trường niên **TÂM MINH** Vương Thụy Nga đã gửi email, cùng như trường niên **NGUYỄN HÒA** Trần Đình Minh đã gọi điện thoại thăm hỏi,

chúc mừng và khích lệ sau khi hai số báo đầu tiên được tạc bản. Rất mong sự hỗ trợ tinh thần lẫn đóng góp bài vở của anh, chị trong những số báo sắp tới.

continued from page 7

KIM QUANG BUDDHIST YOUTH SCHOLARSHIP

until I came to GDPT Kim Quang that I truly became a Buddhist.

Reflecting back, I can clearly see the phases of my maturity and understanding as I progressed

over the years at chua.

I remember starting out at the lowest level of Buddhism when I was first exposed to Buddhism and its philosophies.

From the fundamental basics of respecting the life of all beings, including animals, to more complex teachings such as "Luc Hoc"; or "Tu Dieu"; as I grew, my knowledge of Buddhism also expanded. Regardless of the level of understanding, learning

about Buddhism has truly impacted my growing up and the development of my character and morals. At a young age, I was taught to respect all those around me, from my parents to the ants crawling at my feet. I did not join in when my peers entertain themselves by means of torturing the ants or thoughtlessly killing bugs or insects. By gaining knowledge at temple, I tried to pass it on to my friends and expose them to the teachings of Buddhism and to have compassion as well as respect for all living beings. Although I did not do anything dramatic to change the world, I believe that the knowledge I've gained from GDPT allowed me to influence my friends and in turn bring forth in them kindness and understanding to be a better person.

Now, as an 18 year old, I still share with my friends interesting things that I learned about Buddhism, but more importantly, I use what I learn more to deal with a everyday life. From all that I've learned in the past years, there are certain philosophies that had great impacts on how I turned out today. First and foremost is the foundation of Buddhism, that life is full of sufferings. Birth, old age, sickness, and death or "dukkha"; sanh, lao, bnh, tu" are all basic sufferings of life. Learning this at a young age changed my perception of life and truly opened up my eyes as well as mind. By understanding at a young age that life is simply a process full of sufferings made it a lot easier for me to deal with hardships that came my way, especially when approaching teenage years. Just recently, during a Phat Phap lesson with Anh Khoe, my views of

life broaden. Through a story, he explained that one way of looking at life "problems or hardships is to think of it as one" debt being paid off from our previous life in the cycle of cause and effect or "nhân". The impact of this simple idea struck me hard, I realized that when something happens, despite how we react, it already happened and is not within our control to alter the past, however, we can control our own reaction to the situation. Rather than looking at it in a pessimistic light, why not with optimism which will allow us to deal with the situation better. This is was such a simple philosophy of life, yet it took me close to 18 years to realize its true meaning, in a way this is how Buddhism is. In reality, the concepts and philosophy of Buddhism are very simple ideas that we should all know along with common sense, but sometimes the simplest things turns out to be the most complex.

Learning how to handle problems was especially important these past years in my young adulthood when I came to face many life changing experience. Just last year I witnessed my mother's relapse in her medical condition.

With my sister away at college, and my brother constantly busy with his own life, I was pretty much the one responsible for looking after her. It was the most testing period of my life, and I remember it being the time I shed the most tears. Suffering from schizophrenia, my mother's condition created an uproar in the household, and me being the "glue"; that had to keep everyone together. It was during this traumatic time that I turned to Buddhism as my only hope. I must admit,

outside of chua I'm not extremely religious in my practice, yes I uphold the philosophies in my actions and character, but I do not pray everyday or light incense or such practices. However, during this time I turned on the Kinh everyday since it was the only thing that had the ability to calm my mother down as well as instilling peace in myself. I lighted incense nonstop and prayed daily, gaining a peace of mind as well as hope while the gentle aroma of the incense comforted me. I go to sleep with fear and stress, but it was only hearing the soothing words of Buddha's teaching that truly got me through that whole ordeal. In my time of desperation, on the brink of breakdown, it was Buddha's philosophies and beautiful words that kept me going and staying strong. And undeniably if I was not fortunate enough to get involved and take part in GDPT, I know for a fact I wouldn't have

had the strength to handle the situation like I did.

Being a member of Kim Quang Youth Group have dramatically impacted my life and shaped the outcome of my successes today. It helped me deal with simple everyday stress to more complicated matters of life. Regardless, I am truly grateful to have been able to be a member of GDPT Kim Quang or GHPGVN in general. Without a doubt, this part of my life has played a huge role in my development and who I have become today as well as who I will become tomorrow. I will go on in life with the philosophies and all that I've gained at chua, for it is what we have in knowledge that we can put through into action.

continued from page 7

WHO'S TAM MINH IN 21ST CENTURY?

right tract, we still have plenty of hope in a better future.

Remember the past for the hope of tomorrow. We're doing both. We are going to enter the gate of the 21st century with tremendous fast progress in technology, science; meanwhile spiritual and ethical values desperately decline. It's the common law of life. When possessing a little bit more money, we are inclined to pleasure, forget to take refuge, overlook studies of spiritual life. But for whomever it could be so; we could not afford to close our eyes, abandon youngsters that are expecting our love and our lead.

Recalling the figure of Mr. Tam Minh, I have the intention to remind that, first we have to learn from a man of ideal, eager to serve, and consequently we must strive much more in finding an appropriate way for the Youth. We have to learn of his modesty, and tolerance and concession between ourselves. I think more than any other time that presently we need people who know how to sacrifice

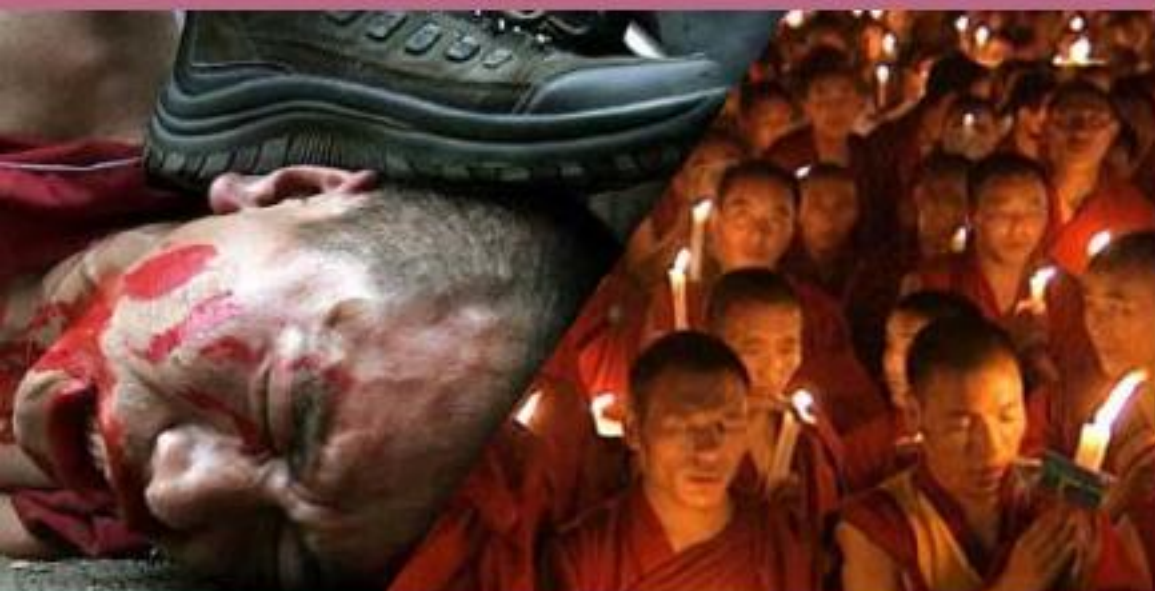
for the common benefits and interests and to mingle two generations often prone to different competitive fights and clashes. Where are the Youth? What are the Youth doing? In case if we have to start torches to look for them, are you willingly ready to go with me in imploring and inviting them and to approach them in order to learn those good qualities from them?

It could be very fortunate that in a collection of people, there would be some Buddhist figures who may be tolerant enough to accept dissident opinions; and in unselfishness and open mind trying their best to serve the organization, the Youth could sit down together and work together, the Youth must be invaluable jewels or gems. For the beginning of the new year, offering an spiritual incense, in memory of Mr. Tam Minh, as in a true and loyal prayer, I am begging his spirit to show right way for posterior, to help the Grey Color group progress firmly in leading the Youth, and loving the Youth.

By **Thich Tu Luc**

THE WORLD IN ACTION

Is this Tibet's big chance?



Tibetans who refuse to fly the Chinese flag above their homes risk being beaten or shot in the latest attempt to break their spirits. But now is the best moment in ages to bring hope to Tibet's proud,

but desperate people. China's leaders are mounting an intense campaign to draw a veil over their rights abuses and persuade governments to vote them onto the UN Human Rights Council.

So if enough of us shine a light on what's going on in Tibet -- squashing an ancient religion, banning journalists, dawn arrests -- we can get China to back away from its hard-line policy to be

To UN member states:

As citizens concerned about the sustained and systematic repression inflicted on Tibetans, we call on you to ask China for specific and monitorable commitments as it seeks votes to return to the UN Human Rights Council. These should include: freedom of expression, religion, association and assembly as well as full investigations into disappearances and access for UN investigators. Let's help China become a human rights leader fit to sit on the Council.

sure of getting the 97 votes it needs.

Let's show the Tibetan people that the world hasn't forgotten them. China is feeling the heat as 13 governments just called them

out on human rights in Tibet. Sign to stand with Tibet, then share this with everyone. When one million have signed we'll deliver it to crucial UN delegations, and make it massive in the media.

https://secure.avaaz.org/en/stand_with_tibet_loc/?fpla

Sợ Bị Bắt Nạt, Mối Lo Hàng Đầu Của Học Sinh

lại thi đùng ngoài cuộc. Mỗi ngày có khoảng 160 ngàn học sinh cáo ốm không đến trường vì sợ bị ức hiếp.

Bắt nạt có nhiều hình thức như, tấn công, hăm dọa, với ý định tạo ra sự sợ hãi, đau khổ hay làm hại thân thể (đấm đả, đánh đập), hoặc chế giễu, nhạo báng, nhục mạ, làm tổn thương tâm trí. Nạn nhân thường bị hành hạ từ ngày này qua ngày khác. Con số nạn nhân ngày càng gia tăng theo sự tiến bộ của kỹ thuật internet. Nạn nhân có thể bị tấn công bằng một cộng đồng mạng trên các internet sites giống như các "bulletin boards". Trường hợp này được gọi là "cyber bullying". Hậu quả thường là nhưng vết thương tâm thần kéo dài lâu lành dẫn đến bệnh trầm cảm, hồi hộp, tự kỷ, cô lập và nhiều kết cục tiêu cực khác. June, 2008 em Sam Leeson 13 tuổi đã treo cổ trong phòng ngủ tự sát vì bị một mạng xã hội gồm các thành viên của Bebo nhạo báng. Chỉ vì em thích nhạc Rock và ăn mặc theo phong cách của Emo nên em bị hàng tấn bom email với nhưng lời lẽ chế nhạo, khủng bố rất tàn nhẫn.

Cuộc thăm sát ở đại học Oakland, Cali vào tháng 4 năm 2012 của anh sinh viên Đại Hàn One L. Goh đã là hậu quả của việc đùa nhạo vì anh kém tiếng Anh. Hung thủ trước khi dùng súng giết 7 người và làm 3 người bị

thương đa là lớn vào mặt các sinh viên "Tao sẽ giết hết bọn mày". Ngày 26 tháng 9 năm 2012, tại trường Trung học Stillwater Junior ở Oklahoma Mỹ, Cade Poulos, một học sinh lớp 8, 13 tuổi, đã tự tử bằng súng khi đang mặc bộ quần áo giống như Batman và nằm bất tỉnh trên vung máu. Theo lời bạn bè kể lại em đã là nạn nhân của nhưng vụ bắt nạt. Nhưng đưa bé đồng tình hay bị chế giễu và bắt nạt khiến các em đã treo cổ tự tử. Đó là trường hợp của các em Jamey Rodemeyer, 14 tuổi ở New York; Billy Lucas, 15 tuổi ở Indiana; Carl Joseph, 11 tuổi ở Massachusetts; Josh Pacheco, 17 tuổi ở Linden High School, Michigan.

Vai trò của các phụ huynh trong việc hướng dẫn và giúp đỡ các em trong trường hợp các em bị bắt nạt rất cần thiết. Các vị nên gần gũi, hỏi han, chăm sóc đến các em thường xuyên. Ngoài việc học nên để ý đến sự giao du của con, nhất là tuổi teen, và xem chúng có những cử chỉ bất thường như sợ hãi, buồn bã, lo lắng, ít tự tin, không thích tới trường, có ý tự tử.

Nếu khám phá ra con mình bị bắt nạt, đừng bao giờ bảo các em hay bỏ qua mà phải hỏi sự việc cho rõ tường. Đừng quy lỗi cho con mình, hãy nghĩ rằng con mình đã khiến khích người khác. Nghe chung kể câu chuyện xảy ra thế nào, cách bọn trẻ

tấn công con mình, tên và bao nhiêu em trong bọn, nhưng ai có thể làm chung. Bày tỏ sự quan tâm và thương mến các em, cho các em biết bắt nạt người khác là xấu. Bảo với chúng rằng bọn rất vui khi chúng can đảm mà cho bọn biết sự thật và hỏi xem bọn có thể làm gì để giúp chúng không? Cho chúng biết bọn sẽ làm gì và đối phó thế nào. Đừng dạy con đánh lại hay thôi vào mặt bọn xấu như một cách giải quyết vì đánh qua đánh lại, rồi cuộc con bọn sẽ bị trừng trị hay đuổi học.

Bạn phải báo liên với các giáo sư hay hiệu trưởng của trường em đang theo học. Bình tĩnh tuyệt đối, đừng liên lạc với cha mẹ nhưng em ưa bắt nạt, hay để nhà trường giải quyết dứt. Theo dõi tình trạng và nói chuyện với nhà trường và các em xem sự việc bắt nạt đã ngưng chưa, nếu còn phải nói chuyện với người có thẩm quyền của trường lần nữa.

Việc quan trọng hơn là giáo dục và giúp các em đối đầu với các đối tượng thích bắt nạt kẻ khác. Bọn hay nghiên cứu thật sâu lý do tại sao con bọn bị bắt nạt. Kém giao tế, nhút nhát, ngu dại, hay khó khăn? Giúp các em phát triển tài năng và lòng tự tin. Khích lệ các em nên giao thiệp với bạn tốt, bỏ thêm thì giờ trong việc giao tế nếu các em ít tiếp xúc với ai. Giữ cân bằng giữa việc học và giao du bè bạn. Nếu bọn không có khả năng giúp con bọn phát triển nhưng điều các em thiếu, nên tìm đến các cố vấn ở trường giúp đỡ.

Dạy các em thói quen nhìn thẳng, không cần mong đợi, không cúi gằm

xem tiếp trang 24



Hình: Orchid Lâm Quỳnh, tranh của học sĩ Đình Cường

phố hoang...

NGUYỄN TẤN CỬ

Nào đi xuống phố với đèn
Quán quen biết mặt với trăng chưa tàn
Với khuya thấp sáng hai hàng
Với sương đang chặn mưa ngàn trên vai
Với tôi đổ bóng đen dài
Với đêm đang mời thân đại các hương
Với hoang vu nhưng con đường
Nào đi xuống phố mà thường trực hoang...

mưa hoài...

NGUYỄN ĐÌNH BÓN

Sao mưa hoài dậy Sài Gòn
Hay cơn bão cu vẩn cơn hoạn lưu?
Thấy tôi ngồi với ngậm ngùi
Thấy tôi đơn độc giữa đời lạnh tanh
Nhưng cánh lan nhỏ mong manh
Tôi uôm ngày cu là xanh đã về
Ngày tôi lạc giữa bạn bè
Chiều hoa kíp nó vô về một tôi

* Sưu tập từ Facebook - Hoa Đóm đất tuyền

GIEO HẠT GIỐNG LÀNH

Giáo dục trong Gia đình Phật tử

động

- Vì ta hay vì người
- Chấp nã hay phá nã...

Nhưng cấp nhĩ nguyên tốt/xấu đối đại cư như thế kéo dài. Tuổi trẻ hoang mang buồn thả hay nắm bắt một khái niệm gia trị vừa thích hợp, vừa đúng đắn không phải là điều đơn giản. Dưới sự ép xãy đến chớp nhoáng tưởng chừng như tự nhiên từ phía xã hội, gia đình, tâm lý... khiến tuổi trẻ chỉ còn biết phản ứng. Nhưng biết dựa vào đâu để có phản ứng thích hợp, khỏi bị lạc đường và giảm thiểu tai họa và chạp giữa cuộc đời muôn mặt này? Câu trả lời là: Giáo dục. Giáo dục phải được quan niệm và sử dụng như một ngọn đèn định hướng, giúp tuổi trẻ có một phương tiện tương đối an toàn trên đường đi đến tiến bước vào tương lai.

Vai trò giáo dục trong GDPT không nhằm thay thế cho chương trình giáo dục phổ thông ngoài đời. Vì vậy, mục đích, nguyên tắc và phương thức giáo dục cần phải được soạn thảo, truyền đạt, ứng dụng linh động và thích hợp theo đối tượng và hoàn cảnh cụ thể:

1. Mục đích giáo dục:

Mục tiêu giáo dục trong GDPT là nhằm đào tạo thế hệ trẻ thanh nhưng người công dân tốt của đất nước mình đang ở và nhưng Phật tử chân chính. Giáo dục là quá trình xãy dựng thế hệ trẻ về cả 4 mặt: Khỏi lòng từ bi, trau dồi trí tuệ, luyện ý chí dũng mãnh và giữ được tinh thần khiêm tốn nhàn nhục.

Hình ảnh người Phật tử chân chính của thế hệ này là một người đơn giản, hiểu biết, có tâm lòng nhân hậu và tu cách ngày thẳng. Đó là người có cuộc sống ổn định, có nghề nghiệp lương thiện để sinh tồn; có kiến thức Phật học cơ bản để suy nghĩ và thực hành trong đời sống; có tinh thần cầu tiến bộ và hiểu rõ chính mình để tinh tấn; biết mình là ai trong mối tương quan giữa cá nhân, gia đình, dân tộc và đạo pháp để hòa điệu sống.

Mục đích giáo dục trong sinh hoạt GDPT không chủ yếu nhằm vào sự thành công theo quy ước đời thường như học vị, thăng chức, xếp loại, so sánh... mà cơ bản là hướng về sự thánh nhân. Một bậc sĩ lãnh nghề, có

đồng khách là ví dụ điển hình về sự thành công của việc học hành ngoài đời. Một cư sĩ đức hạnh, giúp được nhiều người tu học; một đoàn sinh GDPT gương mẫu về nhiều mặt là ví dụ điển hình về sự thành nhân của việc học hành trong đạo. Phân định rõ ràng giữa mục đích đào tạo thành công và thánh nhân sẽ giúp người soạn thảo chương trình và sách giáo khoa, cũng như giúp người giảng dạy chủ động chọn lựa nội dung và đường lối thích hợp.

Xa hơn thế nữa, xác định được rõ ràng mục đích của giáo dục trong sinh hoạt GDPT để thấy rõ vấn đề nhằm chấm dứt (hay ít nhất là giảm thiểu) các hoạt động giáo dục dính mắc vào tính chất vụ hình thức, có sự cạnh tranh ích kỷ và cục bộ. Sự cạnh tranh hình thức này thường là nguyên nhân chính của sự phân hóa, chia rẽ giữa các đơn vị GDPT sinh hoạt gần nhau.

2. Nguyên tắc giáo dục:

Mỗi lĩnh vực giáo dục chuyên môn đều có nguyên tắc thích ứng riêng cho lĩnh vực đó. Giáo dục trong GDPT Việt Nam dựa trên những nguyên tắc lý thuyết cơ bản của đạo Phật. Bi, Tri, Dung là nguyên tắc hành xử của GDPT. Tuy nhiên,

qua quá trình giảng dạy, học tập và thực hành, tình thân Bi, Tri, Dung thường được hiểu một cách máy móc và diễn dịch giới hạn nên chưa phát huy được tác dụng trong nhiều hoàn cảnh và thời đại mới như hiện nay.

Cần minh định lại nội dung Bi, Tri, Dung áp dụng cho GDPT.

Bi: Là Từ Bi. Lòng từ bi là tình thương không phân biệt của đạo Phật. Người có lòng từ bi lấy đôi mắt thương yêu nhìn cuộc đời. Tình thương xuất phát từ lòng từ bi không phải là một sự ban phát tình cảm thương hại của một người đứng trên tư thế cao hơn hay hạnh phúc hơn nhìn xuống kẻ bất hạnh bên dưới. Từ bi là một sự cảm thông và chia sẻ bình đẳng, nhìn người được giúp với lòng trân trọng như nhìn một vị Phật tương lai. Tuổi trẻ trang bị lòng từ bi sống đơn giản và chân thành với chính mình và với người khác.

Đi xa hơn trong quan hệ sinh hoạt tập thể, tuổi trẻ có lòng từ bi không phân biệt ta với người, đơn vị mình với đơn vị bạn. Do đó, luôn luôn có sẵn một tinh thần hiếu hòa và hòa giải; không chê của người, không khen của ta. Sự thống nhất GDPT không bắt nguồn từ hình tướng phía này hay phía khác mà phải có cội nguồn từ lòng từ bi. Càng

phân biệt, chỉ trích, phê phán nhau thì càng xa nhau và đào sâu thêm sự phân hóa. Càng tạo ra sự kỳ thị, đương đầu, thách thức thì lòng từ bi càng nghèo nàn và vắng bóng. Bởi vậy, trong giáo dục GDPT, nguyên tắc Từ Bi là nguyên tắc cơ bản của tâm hồn.

Cần phải được nhắc nhở và thực hành thường xuyên trong mọi hình thức suy nghĩ, cư xử và sinh hoạt.

Tri: Là Trí Tuệ. Trí Tuệ sáng suốt không giới hạn của đạo Phật.

Nhà Phật phân biệt hai loại trí tuệ: Trí hữu sư và trí vô sư. Trí tuệ hữu sư có được do kiến thức tích lũy qua quá trình nghe, suy tư và tu theo lời dạy của bậc làm thầy hay thiện hữu tri thức (Vấn-Tư-Tu). Trí vô sư là trí tuệ tự minh phát khởi do chính mình cố công nghiêm trì giới luật và giữ tâm an định (Giới-Định-Huệ).

Trí tuệ tuổi trẻ trong GDPT cần cả hai để có được cái nhìn bao quát và sâu sắc; sẵn sàng mở rộng tâm nhìn để đón nhận và học hỏi cái mới. Tuy nhiên, nếu cứ khu khu bảo thủ cái cũ hay nhắm mắt chạy hùa theo cái mới là hai trường hợp cực đoan của sự thiếu vắng

xem tiếp trang 13

THÂN GIÁO: Có thể là một Giải Pháp cho Tất Cả

đáp ứng được tại quê nhà (tạm thời chỉ có Tin Lành và Hồi Giáo đang hành hoạt), mà cũng có một số ít Tăng Ni đi hóa duyên ở nước khác trong khi Ngũ Minh Pháp và nhất là Thanh Minh của mình chưa có. Hoàng dương chánh pháp trên xứ người chỉ có thể hiện hữu nếu Tăng Ni thành thạo ngôn ngữ nước đó. Hay nói một cách khác là chúng ta phải có đầy đủ ba yếu tố: Bi-Tri-Dũng (Compassion-Wisdom-Courage) hay theo các thương danh nói là kiến thức, thái độ, và kỹ năng chuyên môn (Knowledge - Attitude - Skill).

4. **Đồng Lợi - Lợi người lợi mình** - "Mutual Respect/ Benefit." Tất cả các việc làm đều đặt trên nền tảng từ bi, trí tuệ, dũng mãnh và kiên trì để lợi người lợi mình. Nếu chúng ta ý thức được sự thành công của kẻ khác chính là của mình. Sự đau khổ hay thất bại của kẻ khác là của ta. Thì mình đã tạo được sự cảm thông, đùm bọc và tương thân tương ái lẫn nhau. Đi xa hơn, chúng ta nên ý thức rằng: Lợi ích và quyền lợi của mình là lợi ích và quyền lợi của ta, của tổ chức ta, của giáo hội ta, của đất nước ta. Hay nói một cách khác, nếu tất cả cán bộ các cấp hay nhân sự của các tổ chức đặc quyền lợi chung trên quyền lợi cá nhân thì nơi đó đều được phát triển tốt một cách nhanh chóng.

5. **Có mặt cho nhau** - "Presence as in the Theory U." Ca dao Việt Nam có câu: "Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại thành hòn núi cao" hay là "một cách ăn không làm một quán." Chúng ta cần phải có mặt và tuốt tầm nhưng hạt giống tốt cho nhau. Hay nói theo Glasl, Lemson và Schärmer trong Lý thuyết U thì minh: 1) Liên kết cụ thể ý thức của trưởng nhóm/ lãnh đạo với kết quả công việc của họ. 2) Kế hoạch có hệ thống qua sự quan sát, hiểu biết và đồng thuận ra quyết định của cá nhân và của chung. 3) Đối mới là

không thể thiếu. 4. Hoạch định chính sách (như việc xây dựng các nguyên tắc thiết kế có ý thức cho tổ chức) được kết nối và thích hợp với tầm nhìn đã đồng thuận. 5. Liên hệ để phát triển cá nhân và tổ chức. Nói tóm lại, làm việc và nuôi dưỡng cho nhau là sự cần thiết để thăng hoa. Hay nói theo Michael Fullan trong Sáu Bí quyết Thay đổi thì: 1) thương yêu đùm bọc nhân viên/cấp dưới của mình; 2) kết nối đồng nghiệp với mục đích; 3) xây dựng tiềm năng là ưu thế; 4) học hỏi là công việc; 5) quy tắc chung phát minh bạch và 6) học hỏi từ hệ thống chính mình. Nói chung, chúng ta cần phải làm trọn trọng trách và chức năng của chính mình trong gia đình và trong mọi tổ chức.

6. **Sức mạnh của đoàn kết** - "Collaboration with other organizations for sustainable change." Cộng tác với các tổ chức, hội đoàn có tầm nhìn xa và có giá trị cốt lõi thành thiện để thay đổi cuộc sống của quần sinh. Các cuộc cách mạng lớn đều cần một sự đoàn kết. Sự thay đổi trong đạo Phật cũng vậy, cần sự tương thân tương trợ lẫn nhau. Sức mạnh của tổ chức và networking là cần thiết để tạo ra các thay đổi cho bây giờ và mai sau.

7. **Hành giả** - "Be a Buddhist Practitioner." Trong cuộc đời của Đức Phật, bài pháp quý giá và hữu dụng nhất là thân giáo mà chính Ngài đã sống và truyền đạt. Thân giáo hay cách hành xử trong đời sống hằng ngày của Đức Phật là kim chỉ nam trong cuộc sống của chúng ta. Con kinh luật luận chỉ là phương tiện. Nói rộng ra kinh điển là nhưng gì Đức Phật muốn dạy cho chúng sinh, mà mục đích tối hậu là gì chúng ta đều đã biết. Vậy xin hãy là một hành giả xứng đáng. Như Thầy Thích Đạo Quảng, một vị Tăng tại và trẻ tại hải ngoại có dạy: Mỗi người chúng ta có ba cuộc sống: cuộc sống cá nhân (private life), cuộc sống công

cộng (public life), và cuộc sống tâm linh (spiritual life). Khi chúng ta có cuộc sống tâm linh, chúng ta có tất cả cả ba cuộc sống vừa kể. Vậy, chúng ta hãy cùng thực hành sự giáo dục của Đấng từ phụ Thích Ca Mâu Ni bằng thân giáo, khẩu giáo và ý giáo của Ngài.

Kết luận, với sự phát triển kỹ thuật và kinh tế ngày càng nhanh so với phát triển tâm linh. Mỗi người con Phật, dù là xuất gia hay tại gia, trai hay gái, già hay trẻ, trong tổ chức GĐPT hay không đều phải học và thực hành cách chuyển hóa. Sửa chữa nhưng vụng về, nhưng tật khi không tốt để chúng ta từng bước hướng thiện. Ngoài ra, chúng ta cần phát nhiệt thành, làm trọn trách nhiệm và chức năng của mình trong mọi hoàn cảnh được cho phép. Nếu là nhà lãnh đạo uyên bác thì cần phải có Ngũ Minh Pháp trong nhà Phật hoặc bốn loại thông minh ở đời: Mental Intelligence - Physical Intelligence - Emotional Intelligence and Spiritual Intelligence.

Thông minh về tâm thần, Thông minh về vật lý, Thông minh về cảm xúc/ trí tuệ, và Thông minh về tâm linh.

Nói chung, chúng ta phải

"tu thân". Mà trước khi "tu thân" thì chúng ta phải "thành ý và chánh tâm", (là thực hành từ bi và trí tuệ) để rồi "tu thân, tế gia, trị quốc, bình thiên hạ" vậy. Sau cùng, xin mượn lời khuyên của Thầy Thích Minh Đạt đã cho người viết như là lời cuối cho bài tham luận này.

Muốn trở thành một lãnh đạo tốt, nên cần có ba yếu tố sau:

1. Thành thật với chính mình - không vì tư lợi
2. Thành thật với mọi người - nói sao làm vậy - lời nói đi đôi với việc làm
3. Thà thất bại, thành thật trong mọi công việc mà mình đã xuất ra.

Tâm Thường Định

Tham Khảo:

- Covey, S. (2004). The 8th Habit From Effectiveness to Greatness. New York: Free Press
- Senge, P., et al (2005). Presence: Exploring Profound Change in People Organizations, and Society. New York: Currency/ Doubleday.
- Senge, P. et al (2010). The Necessary Revolution: Working together to create a sustainable world. New York: Broadway Books.
- Thích, Đạt M. (2011). Gặp Nhật Lễ Rai. Stockton, CA: Choa Quang Nghiem.
- Thích, Hạnh N. (2007). The Art of Power. New York: HarperOne.

VAI TRÒ GIÁO DỤC VÀ HƯỚNG ĐI CỦA GĐPT

có trách nhiệm chỉ thắm nguyện một lòng tận tụy dui dắt con em và đồng thời khuyến khích tuổi trẻ ngoan hiền, vì danh dự Tổ Chức, vì tâm nguyện phục vụ sự thật, phục vụ tình yêu thương rộng lớn mà hết lòng vâng lời người trên.

Cung bằg vào chi nguyện và đại nguyện chung mà Ban Hướng Dẫn Trung Ương, toàn Miền và toàn bộ Tổ Chức Gia Đình Phật Tử tại Hoa Kỳ đã tận tụy nỗ lực trong công cuộc vận động Thống Nhất Phật Giáo Việt Nam suốt trong nhiều năm qua tại Hải Ngoại. Bằg chung hùng hân và cụ thể nhất là sức mạnh ý chí tinh thần và nhân sự đoàn viên nòng cốt của Tổ Chức Gia Đình Phật Tử đã đáng hiên trọn vẹn tâm phục, khả năng trải tim, đôi bàn tay làm việc đêm ngày trong kỳ Đại Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ diễn ra suốt ba ngày 25,26,27 tháng 9 năm 1992 tại thành phố San Jose, tiểu bang California, Hoa Kỳ. Nhìn quang cảnh họp mặt của Chư Tăng Ni, của trên một trăm đơn vị cơ sở Phật Giáo, của trên bốn trăm Đại Biếu về tham dự Đại Hội, còn có một khối lượng đông đảo Huỳnh Trưởng, Đoàn Sinh Gia Đình Phật Tử đồng phục màu lam tề chỉnh và hết lòng căng đang công việc trong Đại Hội, trước những ngày chuẩn bị Đại Hội và sẽ bên bi phụng sự Giáo Hội mai mai về sau nhưng ngày Đại Hội, quá là một niềm hạnh diện vô biên đối với Giáo Hội, đối với toàn bộ Tổ Chức Phật Giáo Việt Nam ở trong và ngoài nước.

Cung bằg vào chi nguyện và tinh thần phụng sự Giáo Hội, giáo dục tuổi trẻ mà trong số các cấp Huỳnh Trưởng, Đoàn Sinh Gia Đình Phật Tử đã và sẽ có nhiều vị trở thành các bậc Xuất Gia lỗi lạc trong sự mệnh hoàng truyền chánh pháp, như ngọn Hải Triều Tâm của thi sĩ Quách Đàm: Kết tinh thiêng với màu Lam, Chư như đến lúc lên đàng xuất gia Trăm luan cuộc lữ xa-ba Cầu tâm rửa sạch son hơ thừa dương Chi lập gác lại văn vương Một giá ý tình thực tình thương đầy tràn Mím cười nhìn lại thế gian Áo lam ủ trợn chiến đăm muôn nơi Âm văn nguyệt hiện sáng ngời Một tâm chuyển động đất rồi mới tinh.

THIẾT LẬP CHƯƠNG TRÌNH TU HỌC:

Trong truyền thống Tổ Chức Gia Đình Phật Tử đã có thiết lập chương trình tu học. Như mùa Bát Quan Trai, mùa Quán Niệm cho các cấp Huỳnh Trưởng cao, nhưng khóa thuyết đàm giáo lý và tri tụng kinh văn. Thế nên ở đây, chúng tôi chỉ xin được khai triển thêm vài ý niệm và phương pháp tu học mong sao cho phù hợp với bối cảnh sinh hoạt hiện nay của Tổ Chức Gia Đình Phật Tử ở Hải Ngoại.

1. Thiết lập chương trình và ấn định thời gian tu học trong năm cho các cấp Huỳnh Trưởng và đoàn sinh. Cụ thể hóa trong chương trình tu học có các phần:

- Học giáo lý căn bản và đạo sáu phương thực ứng dụng giáo lý ấy trong đời sống bản thân gia đình và đoàn thể;
- Thực tập phương pháp thiền quán để trau dồi thân, niệm, ý cho trong sạch hầu làm hiển lộ khả năng trí tuệ và đạo đức đích thực trong con người Huỳnh Trưởng;
- Đạo sáu lãnh vực tâm học và năm vùng khoa tâm lý trị liệu để bổ sung cho kinh nghiệm cảm đoàn và trước hết là thiết lập đời sống hạnh phúc cho cá nhân và gia đình;
- Tạo cho các em đoàn sinh trong các Ngành có một vốn liếng Phật Pháp căn bản, có một đức tin Tam Bảo sáu sắc và có những phương cách sống đạo được bền bỉ trong mọi môi trường tiếp xúc.
- Về với các khoa tu, sống chung và thực tập đạo tình thực với nhau với ba hóm bên cạnh quý thầy Thiên chủ và Quý vị Tăng Ni hướng dẫn tinh thần là nhưng dịp tốt để quý vị Tăng Ni được thương mến, được chia sẻ nhưng kinh nghiệm tu học và đời sống an lạc cho tuổi trẻ;
- Lý do chủ vị Tăng Ni và giữa Tổ Chức Gia Đình Phật Tử có một khoảng xa cách và đôi lúc gần như không có sự lưu tâm giáo dục, bảo trợ là vì chúng ta không tạo được những môi trường sinh hoạt tu học có chiều sâu như nhưng Khoa Tu Học.

2. Sau mỗi mùa tu học, hay mỗi khóa tu học, tất cả các cấp Huỳnh Trưởng và đoàn sinh tham dự khóa tu chính thức sẽ được ban tổ chức

ĐÔI LỜI VỚI HOA ĐÀM CÙNG NGƯỜI EM ẢO LAM

ĐỒNG TRÚC Thái Văn Bá

Đôi Lời với Hoa Đàm cùng Người em ẢO LAM Quảng Pháp tại Miền Quảng Đông yêu thương.

Đại-Hội Quảng-Đức Kỳ XI-2012 California, đang đây con đây nhưng tâm lòng...
Rời nước mắt thầy lời "Đầy Gia Đình Cùng Nhau Chung Thân Ấy"
vô ngại, ngoại chương...
Linh diệu đó, có được gì không Em?
Chia sẻ với hiện tại, trăn trở cho tương lai,
có gao thét nỗi giữa phương trời lòng lòng,
đó: "XÂY DỰNG LẠI NGÔI NHÀ ĐANG Ở"
không Em?

Thân thương,
ĐỒNG TRÚC Thái Văn Bá



Hình: Tâm Thường Định

tiếp theo trang 5

VAI TRÒ GIÁO DỤC VÀ HƯỚNG ĐI CỦA GĐPT

cấp phát chúng chỉ trình độ Phật Pháp và hạnh kiểm nhằm:

- Bổ sung hòa cho chương trình đào luyện các cấp Huỳnh Trưởng; - Giúp các em đoàn sinh các Ngành có sự khích lệ thi đua tham dự các khoa tu học và sống với đời sống tinh thực trọn vẹn trong các khoa tu;
- Chung tỏ cho Quý vị Tăng Ni, các bậc cha mẹ thấy rõ là Tổ Chức Gia Đình Phật Tử ngoài những hoạt động hữu ích giáo dục và chuyên môn khác, còn là một Tổ Chức hết sức chu trọng và tích cực trong việc trau dồi đạo đức tâm linh, tu học và nghiêm trì căn bản lời Phật dạy;
- Trưởng dưỡng cho tất cả các đoàn viên trong Gia Đình Phật Tử có một nhận thức rõ ràng, kiên định và tin tưởng bền vững trong nhiệm vụ đem Đạo vào Đời ngay trong hiện tại và ngày mai;

3. Các bậc cha mẹ nên hết lòng khuyến khích và bảo trợ tài chánh cho con em của mình có đủ điều kiện để đi tham dự các khoa tu học nhằm:

- Trau dồi kiến thức Phật Pháp, trưởng dưỡng nếp sống đạo đức và hạnh kiểm; - Giúp các em có cơ hội tìm lại giá trị tâm linh, nung đúc đức tin và nguồn mạch văn hóa truyền thống của Tổ Tiên;
- Được dịp tiếp xúc với quý vị Tăng Ni hướng dẫn tinh thần có đức độ, giới luật nghiêm mật, do đó các em có thể dễ dàng chuyển hóa được các tâm lý bất thiện, sửa đổi tánh tình và biết hiếu

dương sáu sắc đối với cha mẹ;

- Là Huỳnh Trưởng và đoàn sinh Gia Đình Phật Tử, các em có được dịp quý báu để tu tập Phật Pháp và Thiện Định, hầu tạo được nếp sống an lạc, tinh thực cho bản thân cũng mang kinh nghiệm tu học về địa phương truyền đạt lại cho các đoàn sinh và Gia Đình;
- Kết thân được nhiều bạn tốt, cung đức tin, cung chỉ hướng trong việc xây dựng hạnh phúc Gia Đình và phụng sự Tam Bảo;

4. Để đặc quý vị Tăng Ni ở quý Giáo Hội Miền luân phiên tổ chức các Khoa Tu Học theo tuần tự nhưng địa điểm khác nhau để thích nghi việc thỉnh mời nhân sự vì các yếu tố tâm lý chung.

Nội dung và thời điểm các khoa tu:

- Chương trình khoa tu học do Tổng Vụ Giáo Dục Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ phối hợp với quý vị Tăng Ni trong Miền và ban tổ chức tại địa phương soạn thảo.
- Chương trình Khoa Tu Học sẽ được chú ý hướng dẫn năm điểm chính: Học giáo Pháp căn bản; học phương thức tu tập và hành trì Phật Pháp; Học phương thức ứng dụng Phật Pháp vào nếp sống hàng ngày; Học kỹ thuật truyền đạt Phật Pháp và nguyên tắc tổ chức các khoa tu học; Học và thảo luận những tham luận về Phật Giáo và Xã Hội Tây Phương.
- Thời điểm tổ chức khoa

Tu Học là và dịp mùa hè và các ngày quốc lễ đại hạn;

- Các Khoa Tu Học có thể tổ chức cùng một thời gian, nhưng phân ra các địa điểm khác nhau;
- Lễ Khai Mạc và Bế Mạc các Khoa Tu Học, Ban Tổ Chức có thể mời đông đủ các giới Tăng Ni và Phật Tử địa phương tham dự;
- Lễ Bế Mạc Khoa Tu Học cũng là lễ phát chúng chỉ Phật Pháp và phát phần thưởng cho các khoa sinh xuất sắc về giáo lý, hạnh kiểm và sự chuyển căn trong việc tu học.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu, Chủ vị Tăng Ni hàng năm có tổ chức các khoa tu học và mùa Hè cho các giới Thanh Niên, Sinh Viên, Học Sinh và Gia Đình Phật Tử. Thời gian Khoa Tu Học kéo dài từ ba đến bốn tuần lễ. Mỗi Khoa Tu Học có từ ba đến năm trăm khoa sinh ghi tên tham dự và đặc biệt hầu hết các khoa sinh là tuổi trẻ. Ở Làng Hồng tại Pháp, dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Nhất Hạnh, gần mười năm qua, trong mỗi mùa Hè đều có tổ chức một tháng tu học từ ngày 15 tháng bảy đến 15 tháng tám Dương Lịch cho mọi giới Phật Tử Việt Nam và ngoại quốc. Mỗi Khoa Tu Học ở đây, các thiện sinh tham dự có khi lên tới cả ngàn người. Làng Hồng còn có tổ chức các Khoa Tu Học mùa Đông nữa. Tại Tu Viện Kim Sơn suốt trong tám năm qua, các Khoa Tu Học được tổ chức liên tục trong mùa Hè, mùa Thu và mùa Đông. Khoa Tu Học nào cũng có rất đông người ghi tên tham dự và tất cả các khoa tu học đều đạt được kết quả rất tốt đẹp. Ở các chùa Việt Nam tại Hoa Kỳ đều có tổ chức các khoa tu học, song vì phòng xá, điều kiện không cho phép nên

các khoa tu học chỉ dành riêng cho quý Phật Tử và Thiện Sinh trong vùng.

Lợi ích mang đến cho một giới Phật Tử từ các khoa tu học rất lớn. Nhờ tham dự các khoa tu mà người Phật Tử được thấm nhuần Giáo Pháp cao thượng, nắm vững phương pháp hành trì nhưng lời Phật dạy, có cơ hội sống nhưng ngày an lạc, nhưng giây phút tỉnh thức để thấy rõ tình trạng của chính mình, các biến cố: khổ đau và hạnh phúc, xấu và tốt, sa đọa và thăng tiến, ích kỷ và lợi tha, thất vọng và hy vọng, buông thả và tự chủ, sự chết và sự sống.

Thấy rõ tình trạng của chính mình là một điều vô cùng quan trọng. Nhờ thấy rõ mà chuyển hóa khổ đau thành an lạc, nhờ thấy rõ mà ta biết trau dồi và phát triển sự tốt đẹp không ngừng.

- Nhiều người nhờ tham dự các Khoa Tu Học, nhờ sự cảm hóa kỳ diệu của Phật Pháp mà thân tâm thanh thản, sáng suốt và điềm đạm.
- Nhiều người nhờ tham dự các khoa tu học, nhờ sự cảm hóa kỳ diệu của Phật Pháp mà nhịp cầu cảm thông giữa người thân được thiết lập, nên tăng hạnh phúc Gia Đình được tái tạo.
- Nhiều người nhờ tham dự các khoa tu học, nhờ sự cảm hóa kỳ diệu của Phật Pháp mà từ bỏ được sự ghen ghét, tính sân hận, thù oán, hẹp hòi, ganh tỵ và chia rẽ...
- Nhiều người nhờ tham dự các khoa tu học và sự cảm hóa kỳ diệu của Phật Pháp mà từ bỏ được gốc rễ đau khổ.

KẾT

Một cách tổng quát, giáo dục làm nên văn hóa và văn minh của nhân loại. Giáo Pháp của Đức Phật bao hàm trong ba tạng kinh điển, trải qua hơn 25 thế kỷ đa tác xúc và tạo nên ảnh hưởng rất lớn cho hướng đi giáo dục nhân bản và trao lưu tiến bộ của nhân loại. Đường hướng giáo dục nhân bản luôn luôn nhắm đến hai mục tiêu là đào tạo con người xa hội và con người hiện thực của chính nó. Con người xa hội đi vào nhưng ngành chuyên môn như khoa học kỹ thuật, y tế, văn hóa, bang giao quân trị, chính trị, kinh tế & thi đa là con người vượt bậc trong thế giới văn minh hiện đại. Con người hiện thực của chính nó là con người có đầy bản chất yêu thương và tri tuệ. Phật Giáo, các tôn giáo chọn chính, các nhà giáo dục nhân bản đa và đang đóng góp vào công trình xây dựng, làm hiển lộ "Bản lai diện mục" con người hiện thực đó.

Tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam được khai sinh trên năm mươi năm qua và được sinh hoạt trong lòng Giáo Hội cũng đa và đang ảnh hưởng một cách sâu rộng trong công trình giáo dục đó. Trong đại nguyên dân thân phụng sự tuổi trẻ phục hồi lại con người hiện thực của chính nó. Gia Đình Phật Tử đã đặt hướng đi giáo dục con người toàn diện: Bì, Trí và Dũng. Nói và hành động, đó là châm ngôn của Tổ Chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

THÍCH TỊNH TỪ

Mọi ý kiến đóng góp, xây dựng phát triển Gia đình Phật tử Việt Nam tại Hoa Kỳ, xin liên lạc: hoadamnewsletter@yahoo.com

“GIÁO HỘI MINH HÀNH TẬP”



ĐỀ TAM TANG THỐNG GHPGVNTN
Hòa Thượng Thích Đôn Hậu

THƯ GỎI HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ THỦ

Trưởng ban vận động thống nhất
Phật Giáo Việt nam.

Phật lịch 2525,
Linh Mục, ngày 24 tháng 11 năm 1981.

Kính gửi:
Hòa Thượng THÍCH TRÍ THỦ
Trưởng ban vận động thống nhất Phật Giáo Việt nam.
Chủ tịch Đoàn Chủ tịch
Đại hội Đại biểu Thống nhất Phật Giáo Việt Nam.
(tổ chức tại Hà Nội từ ngày 4-7.11.1981)

Nam Mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Thưa Hòa thượng,

Như Hòa thượng đã biết, từ mùa xuân năm 1980, khi Ban vận động thống nhất Phật Giáo Việt Nam ra đời, tuy qui vị có ghi tên tôi vào Ban vận động, với danh nghĩa Cố vấn, nhưng tôi đã không có sự công tác gì với Ban vận động cả, kể cả cuộc Đại hội thống nhất Phật Giáo Việt Nam vừa qua tôi đã vắng mặt. Thế nhưng, qua báo chí và các văn kiện Đại hội phổ biến, lại thấy có tên tôi trong Ban Thường trực Hội đồng chung minh với chức vụ Phó Pháp chủ kiêm Giám Luật.

Tôi xin chân thành cảm ơn Hòa thượng và Đại hội đã dành cho tôi vinh dự đó. Tuy nhiên vì lý do sức khỏe nên tôi không thể đảm nhận thêm chức vụ này được nữa, trong khi tôi vẫn còn một trách nhiệm lớn đối với Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống nhất trong cương vị Chánh Thư ký kiêm Xử lý Viện Tăng Thống.

Do đó, nay tôi viết thư này kính tin Hòa thượng ro, và nhờ Hòa thượng hoàn hộ chuyển đạt tình thân bức thư này đến quý vị trong Đoàn Chủ tịch cuộc Đại hội vừa qua.

Kính chúc Hòa thượng pháp thể khinh an, chung sanh di độ. Và mong Hòa thượng nhận nơi đây lòng chân thành của chúng tôi.

Nay thư,
Tỷ kheo **THÍCH ĐÔN HẬU**
(ấn ký)

LỜI DẪN: Trong bài trả lời các phóng vấn của HT Thích Thanh Từ, Phó chủ tịch thường trực HĐSTWGHPG Việt Nam, Viện trưởng Viện Phật giáo Việt Nam, trụ tại Chùa Quán Sứ (Hà Nội), phổ biến bởi VIET NAM NET - Giáo lưu trực tuyến - 17:41' 14/11.2003 (GMT+7), có nhắc đến Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư ký Viện Tăng Thống, GHPGVNTN, không định rằng Hòa thượng đã "hoà nhập vào giáo hội Phật giáo Việt Nam." Nhằm có sự đề cập này mới tôi sao lục lại và phổ biến lại văn thư của Đôn Hậu Hòa thượng Thích Đôn Hậu ở đây. Qua bài văn thư này, dư luận sẽ hiểu rõ sự đáp ứng và cương theo đó là cách thức đánh thức sự thức của Nhà Nước như thế nào.

Hai văn thư này, trích lục từ tập sách "Giáo hội Minh hành tập" do các đề từ của Hòa Thượng sưu tập nhưng chưa được phổ biến. Nay, tôi xin phép các đề từ của Ngài phổ biến đến Tăng Ni, Phật tử và đồng bào trong và ngoài nước. [PL. 2547, Quảng hương Giác-kim. Tháng 11, 15, 2003 - **TUỆ SỸ**]

THƯ GỎI HÒA THƯỢNG ĐỨC NHUẬN (1897-1993)

Pháp chủ Giáo hội Phật Giáo Việt Nam

Phật lịch 2525,
Bệnh viện Thống Nhất,
ngày 08.02.1982

Kính gửi:
Hòa Thượng THÍCH ĐỨC NHUẬN
Pháp chủ Giáo hội Phật Giáo Việt Nam.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch Hòa Thượng,

Vào những ngày cuối cùng của năm Tân Dậu, vì bệnh tình bức bách, nên ngày 21.01.1982, tôi đành phải rời Huế, vào thành phố Hồ Chí Minh để chữa bệnh, giữa lúc mọi người đang hoan lạc đón xuân sang, và cho đến hiện nay tôi vẫn đang còn được điều trị tại bệnh viện Thống nhất, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời gian ấy, ngày 07-02-1982, tôi lại nhận được lá thư của Hòa thượng gửi cho tôi với danh nghĩa Phó Pháp chủ kiêm Giám Luật Giáo hội Phật Giáo Việt Nam. Nội dung bức thư ấy, Hòa thượng báo tin cho tôi biết là Hội nghị Đại biểu thống nhất Phật Giáo Việt đã thành tựu viên mãn, cũng như Hội đồng Bộ trưởng đã ra quyết định công nhận Bản Hiến chương, danh sách Ban Lãnh đạo và cho phép Giáo hội Phật Giáo Việt Nam hoạt động. Đồng thời Hòa thượng đã có lời khuyến tôi cố gắng cộng tác với Giáo hội trong chức vụ nơi trên.

Trước hết, tôi xin chân thành cảm ơn lòng thành tình của Hòa thượng đối với tôi, đồng thời, tôi rất lấy làm vinh dự và tri ân quý Hòa thượng đã dành cho tôi một chức vụ quan trọng như thế. Nhưng, thưa Hòa thượng, như Hòa thượng đã biết, vào đầu mùa xuân năm 1980, cũng chính là lúc tôi đang nằm điều trị ở bệnh viện Thống nhất này, thì hay tin Ban vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam được thành lập, trong đó tôi được có tên với danh nghĩa Cố vấn. Thế nhưng bệnh duyên chương ngại, nên tôi đã không tham gia được một Phật sự nào đáng kể, ngay cả cuộc Hội nghị Đại biểu vừa qua tôi cũng vắng mặt. Cho nên, tôi xét thấy mình tuổi đã già, sức đã yếu lại bệnh hoạn liên miên và mỗi ngày càng thêm trầm trọng. Do đó, tôi viết thư này để kính báo với Hòa thượng để Hòa thượng ro là tôi không thể đảm nhận được chức vụ quan trọng "Phó Pháp chủ kiêm Giám Luật" Giáo hội Phật Giáo Việt Nam mà hội nghị đã đề cử.

Tuy vậy, riêng cá nhân, tôi vẫn luôn luôn tâm nguyện sẽ tiếp tục đem tất cả sức tàn ra phụng sự chánh pháp trong khả năng còn lại của mình và trong điều kiện sức khỏe cho phép.

Bất mong Hòa thượng thông cảm và nhận nơi đây lòng chân thành của tôi. Kính chúc Hòa thượng phước tri nhĩ nghiêm, chung sanh di độ.

Kính thư,
Tỷ kheo **ĐÔN HẬU**
(ấn ký)

**NHỜ ĐÂU DÂN TỘC VIỆT VẪN CÒN
SAU NGÀN NĂM BẮC THUỘC?**

ĐỪNG VỮNG NGÀN NĂM

tác giả NGÔ NHÂN DUNG



NOT ONLY "GREAT BOOKS"

NGƯỜI VIỆTshop

www.nguoi vietshop.com

LET'S ORDER NOW

Hòa Thượng THÍCH TUỆ SỸ kể lại một vài chi tiết về giai đoạn thành lập Giáo hội Phật giáo Việt nam

Bây giờ nói đến sự kế thừa. Hồi trong thời kỳ cách mạng, khi Phật học viện giải tán rồi, tôi có nói với Ông Già Lam, "Ông nhìn xuống con có đảm tại con" - nghĩa là con có những học trò có khả năng, giỏi, kế thừa được - con tại con nhìn xuống thì chưa thấy ai cả. Mà Ông cũng thấy như vậy, Ông nói đúng, "tôi có phước hơn mấy thầy". Tức là, nhưng năm đó tan rã hết, mấy thầy không còn ai, mà sau này Ông phát nói là "tôi sẽ chịu nhọc cho mấy thầy làm việc". Đến bây giờ nhắc lại tôi vẫn còn muốn rơi nước mắt: "tôi già rồi, tôi sẽ chịu nhọc cho mấy thầy làm việc". Mà chính vì đó, bằng mọi giá - tôi đã trình với Ông - cái sức mạnh của Phật giáo không phải là chính trị, mà là văn hóa và xã hội, mà giáo dục là hàng đầu. Có thể mất cái gì cũng được nhưng không thể để một ngày mà không giáo dục Tăng ni. Thanh ra bằng mọi cách mình phải lập lại trường học; dưới mọi hình thức phải có trường học. Nhưng mà đương nhiên mình học rồi mình dạy, thầy truyền trò, chứ không thể có bất cứ người nào muốn mình dạy sao cũng được. Con như nếu tôi không được dạy theo ý kiến của tôi, theo sự hiểu biết của tôi, mà đứng sau tôi có người biểu phải dạy thế này, thế kia, thì không bao giờ tôi đi dạy. Nếu sau lưng tôi là quý thầy quý Ông thì được, tôi còn quý lại mà trình bày; nhưng nếu đứng sau đó là ai đó, là chính quyền, hay thế lực, mà ra lệnh, thì tôi không thể dạy..."

"... Tôi nói cái nguyên nhân khai sinh ra GHP-GVN, và từ khi giáo hội này ra đời. Đó là thời kỳ rất cách mạng. Lúc đó Hòa Thượng Trí Thủ làm Viện trưởng, và có hôm đi họp về ông kể lại với tôi là tiếp xúc với chính quyền - hồi đó Mai Chí Thọ làm chủ tịch UBND TP. HCM - họ cách mạng với các thầy bên Viện Hoa đạo xưa. Ông Mai Chí Thọ nói thế này: "các thầy chỉ có hai con đường: một là theo hai là chống. Các thầy theo, chúng tôi đánh nhiều thứ yểm trợ các thầy; còn các thầy chống, chúng tôi có đủ xe tăng thiết giáp, các thầy muốn chống thì chống đi!" Cả hai cái đối với mình đều sai cả. Đó là thái độ hăm dọa, mà Hòa thượng cũng nói rõ: "theo chúng tôi không theo, mà chống chúng tôi cũng không chống". Nhưng họ nói không có con đường thứ ba. Rồi cho tới khi

xem tiếp trang 14

PHẬT GIÁO VIỆT NAM BIẾN CỐ và TU LIỆU (1975-1995)

tháng 9 năm Giáp Dần (1974). Vì hai sự kiện trùng hợp đó nên năm này Tăng Ni Thiên viện Dục Sư đã tổ chức lễ kỷ niệm trong ba ngày từ 19 đến 21 tháng 9 Ất Mão, tức từ 23 đến 25 - 10 - 1975. Nhưng cuộc lễ đã bị chính quyền địa phương ngăn cấm.

Đến ngày 24 tháng 10 năm 1975, Ủy Ban Cách Mạng và Tân Bình đã cho gọi Đại Đức Thích Huệ Hiền đến văn phòng và buộc phải chấp hành những điều sau đây:

1. Cấm tuyệt đối không được treo cờ Phật Giáo ngoài chùa.
2. Cấm tuyệt đối không được để chung việc cầu nguyện tôn giáo cho Bác và liệt sĩ vào các chương trình hành lễ.
3. Tăng Ni thiên viện không được nhập thất và tịnh Khẩu mà phải ăn cơm và nói chuyện để học theo đường lối cách mạng.
4. Ông Trụ Trì phải có trách nhiệm phát huy thắng lợi về văn lịch sử và đại của Cách Mạng cho Tăng Ni Thiên Viện.
5. Tăng Ni Thiên Viện phải hợp tác sinh hoạt chính trị các tổ chức đoàn thể của Cách Mạng.
6. Cấm tuyệt đối không được thu nhận đệ tử xuất gia và tại gia.

Vì nhận thấy những điều trên đây của Ủy Ban Cách Mạng và Tân Bình quả thật khắt khe đối với người tu hành, không thể thực hiện đúng long cho cái chết để được giải thoát. Và đúng 24 giờ khuya ngày 29 tháng 9 Ất Mão,

từ ngày 02 tháng 11 năm 1975, tất cả Tăng Ni Thiên Viện Dục Sư đã tự thiêu để lại một bức thư tuyệt mệnh với bảy các Tăng Ni đã bị nhà chức trách địa phương đưa đi mất tích và thiên viện Dục Sư bị cô lập.

Ba ngày sau nghe tin thấy tự thiêu, mấy người đệ tử của Đại Đức Thích Huệ Hiền là Ni Cô Diệu Hoa tục danh Phạm Thị Chúc, Ni Cô Diệu Hậu tên Nhà (không rõ họ) và cô Vũ Bạch Tuyết pháp danh Diệu Nga về thăm lên bị bắt và đưa đi đâu không ai biết. Ngoài ra còn nhiều chi tiết liên quan đến vụ này chúng tôi không thể đề cập hết vì quá đau lòng.

Thưa quý vị Chủ Tịch,

Chúng tôi phản ánh sự kiện này với niềm hy vọng là quý vị Chủ Tịch và Chính Phủ Cách Mạng sẽ lưu tâm nhiều hơn đến tình hình tại các cơ sở hạ tầng. Chúng tôi không tin hay nghi rằng sự kiện đang tiếp xảy ra cũng như một số sự kiện khác liên quan đến vấn đề tự do tín ngưỡng đã xảy ra tại một số nơi, là chủ trương hoặc chính sách chung của mặt trận và Chính Phủ, mà đây chỉ là dự báo và sai lầm của những cán bộ hạ tầng. Chúng tôi chưa mất niềm tin ở chính sách quang minh và chính đại của cách mạng, do đó chúng tôi xin đạo đặt lên ông chủ tịch và chính phủ những nguyện vọng sau đây:

1. Chỉ thị cho các cán bộ hạ tầng triệt để tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân đã được Mặt Trận và Chính Phủ Cách Mạng bảo đảm

bằng minh văn.

2. Xử lý thích đáng những người có trách nhiệm đã gây ra sự kiện bị thảm tại Thiên viện Dục Sư.
3. Xin thông thích những người bị bắt khi họ về thăm Thiên Viện Dục Sư
4. Xin giải tỏa và trả lại ngôi Thiên Viện Dục Sư.
5. Tìm biện pháp hữu hiệu ngăn chặn, không để cho những trường hợp tương tự tái diễn.

Thưa quý vị Chủ Tịch,

Đáng lý ra chúng tôi phải đến trực tiếp trình bày nội vụ với quý vị cho được đầy đủ hơn và kín đáo hơn thầy vì gửi văn thư này, nhưng rất tiếc là một cuộc gặp gỡ trực tiếp như vậy rất khó khăn, bởi vì, từ sau ngày Miền Nam được hoàn toàn giải phóng đã ba lần chúng tôi xin được tiếp xúc với quý vị để trình bày về lập trường của Giáo Hội chúng tôi, nhưng đã không được quý vị chấp thuận. Tuy nhiên chúng tôi vẫn sẵn sàng cung cấp đầy đủ chi tiết về vụ này cũng như về nhiều vấn đề khác một cách trực tiếp nếu quý vị Chủ Tịch thấy điều đó cần thiết.

Với tất cả lòng thành, chúng tôi cầu chúc quý vị Chủ Tịch dồi dào sức khỏe để lãnh đạo Mặt Trận và Chính Phủ mang lại yên vui hạnh phúc cho toàn dân.

Trân trọng cảm ơn và kính chào quý vị Chủ Tịch

Viện Trưởng
Viện Hoa Đạo
Hòa Thượng
Thích Trí Thủ
(Ấn ký)

[Con tiếp]

tiếp theo trang 9

GIEO HẠT GIỐNG LÀNH Giáo dục trong Gia đình Phật tử

tri tuệ. Trong một xã hội mà bộ mặt "văn hóa thế giới" đang thay đổi nhanh chóng từng giây, từng phút về khoa học kỹ thuật, về phương tiện truyền thông và giao lưu như hiện nay, tuổi trẻ cần phải được giáo dục về tri tuệ giải thoát của đạo Phật. Đạo Phật lấy tri tuệ giải thoát làm căn bản. Tất cả đều là phương tiện để đạt mục đích cuối cùng là sự an lạc trong cuộc sống và lý tưởng giải thoát. Tuổi trẻ thường xuyên bị dính mắc với phương tiện mà quên cứu cánh như ngôi trên chiếc xe êm dịu mà không biết về đâu hay ngó suốt ngày trên mây vì tình chỉ để vui chơi như người ham mê cờ bạc là có phương tiện tốt mà không có mục đích, lý tưởng giải thoát rõ ràng.

Dụng: Là Dụng Mạnh. Dụng Mạnh là tinh thần vô úy (không sợ hãi), vượt thắng nhưng khiêm nhường, khai quang con đường phải đi và vùng vằng tiến tới. Đó là sự tinh tấn của người Phật tử. Dụng mạnh không đồng nghĩa với thái độ xốc nổi mù quáng, lấn xá vào mọi sự hiểm nguy không dụng

lực, chỉ biết tiến tới mà không biết lui. Đường đầu với bạo lực vô minh hay xông pha vào hàng hổ đói không phải là dụng mạnh mà là vọng động cuồng điên. Giáo dục thế hệ trẻ về tinh thần dụng mạnh là phải biết tiến tới hay thoái lui đúng lúc. Tinh thần dụng mạnh của đạo Phật thể hiện bằng sự quan sát kỹ càng, hành xử quyết đoán đúng lúc; làm điều phải không sợ hãi; can đảm chấp nhận cái sai để sửa đổi (sám hối); không để sự bất tịnh, sai trái, mê hoặc của lòng tham dục và tà kiến của ma vương lôi kéo quấy nhiễu.

Xin thêm một đề nghị:

Trong 3 nguyên tắc giáo dục của tinh thần Bì, Trì, Dung có một sự mặc nhận (hiếu ngâm) không có lợi cho vấn đề giáo dục tuổi trẻ, đó là nguyên tắc thứ 4: Khiêm. Khiêm Nhãn là khiêm tốn và nhân nhượng mà các bậc thức giả thường cho rằng, tinh khiêm nhường được "mặc nhiên gọi ghêm" trong Bì, Trì, Dung và một khi đã có tinh thương, tri tuệ, dụng mạnh thì sự khiêm tốn và nhân nhượng tự động xuất

hiện. Trên thực tế, sự suy diễn này đi quá xa ngoài tầm tay với của tuổi trẻ. Với tuổi trẻ, nhưng nguyên tắc nào hợp với khả năng hay khả lý cần phải được ghi nhận và minh định rõ ràng. Vì vậy, trên nguyên tắc giáo dục GĐPT, xin được đề nghị là: Bì, Trì, Dung, Khiêm. Trong vài ba thập niên gần đây, hiện tượng người Phật tử Việt Nam, nhất là tuổi trẻ Phật tử đã có những biểu hiện sa sút về đức khiêm tốn và nhân nhượng. Đó là sự phân hóa giữa các đơn vị GĐPT. Thế hệ đàn anh có khuynh hướng cương điệu và quá chấp chặt với quá khứ. Thế hệ đàn em phần kháng cự lưng để nhìn về hiện tại và tương lai. Thái độ khiêm nhường trong nội bộ đã khó; sự khiêm nhường trong quan hệ bên ngoài có vẻ còn khó hơn. Phát huy đức tính khiêm nhường từ là thực tế tạo ra sự tôn trọng hai chiều, biết chịu khó lắng nghe, cân trọng trong việc ra chỉ thị, quyết định gây chia rẽ không cần thiết. Áp dụng thêm nguyên tắc khiêm nhường trong giáo dục là góp phần tích cực hàn gắn và hòa giải sự phân hóa đang làm đau lòng mọi Phật tử có đạo tâm trong hoàn cảnh hiện nay.

2. Phương thức giáo dục:

Mỗi phương thức giáo dục đều có một tác dụng với từng đối tượng đặc biệt. Phân sau đây, thử góp ý, phân tích và chia sẻ những nét tiêu biểu về một đường hướng giáo dục tương đối thích hợp và cần thiết nhất là có thể áp dụng được (khả thi) cho tuổi trẻ và gia đình Phật tử Việt Nam trong hoàn cảnh cụ thể trước mắt.

Giáo dục truyền thống trong đạo Phật có rất nhiều hình thức khác nhau tùy theo hoàn cảnh, trình độ và căn cơ của người theo học (pháp dụng phương tiện). Tuy nhiên, các hình thức thông thường nhất là:

- Trì giáo hay ý giáo: Dạy dỗ và truyền đạt bằng kiến thức trong sách vở và kinh nghiệm thực tiễn trong đời sống.

- Ngôn giáo hay khẩu giáo: Dạy dỗ và truyền đạt bằng lời giảng giải, thuyết phục; khuyến bảo trực tiếp bằng lời nói.

- Đức giáo: Dạy dỗ và truyền đạt bằng chính tấm gương trong sáng về cuộc sống đạo đức và hạnh lành của bậc làm thầy.

- Thân giáo: Dạy dỗ và truyền đạt bằng hành động bản thân của người

thầy có đầy đủ các biểu tượng của tư bi, tri tuệ, dụng mạnh và khiêm nhường.

Thân giáo là một phương thức giáo dục quan trọng nhất trong các phương thức giáo dục Phật giáo.

Thân giáo có hai mức độ: Tự thân giáo và thọ thân giáo.

Tự thân giáo là chỉnh bản thân mình tự trau dồi kiến thức, nhân cách, quan niệm, đức tâm, tu dưỡng để chuyển hóa thân tâm theo đường chánh đạo. Người tự thân giáo nương cậy chính vào tự lực, phát huy sức mạnh nội tại của chính mình. Tự thân giáo đòi hỏi người thực hành có một năng lực tập trung và tinh thần tự giác cao độ.

Thọ thân giáo là thu thập và học hỏi qua nhân cách, đạo hạnh, uy vọng của người thuyết giảng. Trong GĐPT, hình ảnh của thầy có cố vấn giáo hạnh, của bậc gia trưởng, của quý anh chị trong ban Huynh trưởng đóng một vai trò thân giáo rất quan trọng trong việc giáo dục các em. Người giảng dạy đầu có kiến thức phong phú, lời nói hay ho đến mức nào mà phong cách

xem tiếp trang 16

TÂM KỊCH

Mưa chầm chậm rơi xuống cuộc đời, từng giọt reo t muốt âm thầm bước vào tư tưởng, thỉnh thoảng nghe đượ sâu nội ngà trình bày tâm kịch. Vô thức mở toang cánh cửa lòng, cho tôi tìm lại chính mình. Hưng chịu từng ngọn sóng thần cuồng nộ trào dâng trong duy thức, tôi chết sùng nhìn linh hồn ảo hiện trước gương. Da xanh xao, má gầy hóp, mắt quầng thâm, môi rạn nứt... Ôi, sao quá tàn tạ, quá héo hon khác hẳn với dung mạo như hoa tươi thắm bên ngoài. Hình ảnh đối nghịch của hồn và xác mặc nhiên nổi kết nhưng đau khổ sâu kín nhất lại với nhau, để tôi bóc trần từng lớp một nạ thâm căn cố đế của bản ngã, để lột đời thoát trung thực của tâm kịch vang lên.

Sân khấu kịch trường, ai cũng biết, là một không gian trong đó diễn viên tùy theo tài năng đảm nhận nhưng vai buồn-vui-trung-hiếu-u-độc-hiếm khác nhau. Dưới ánh đèn màu, nhưng vai diễn ấy thể hiện bản chất của một người, hay là nhân sinh



quan của một giai cấp, một tầng lớp nào đó trong xã hội. Kịch đồng nghĩa với những gì không thật, nhưng cần được phơi bày như thật. Diễn viên phải tưởng tượng và sáng tạo

sao cho mình hóa thân vào nhân vật trăm phần trăm, mới có thể nhập vai, mới được khán giả ngưỡng mộ.

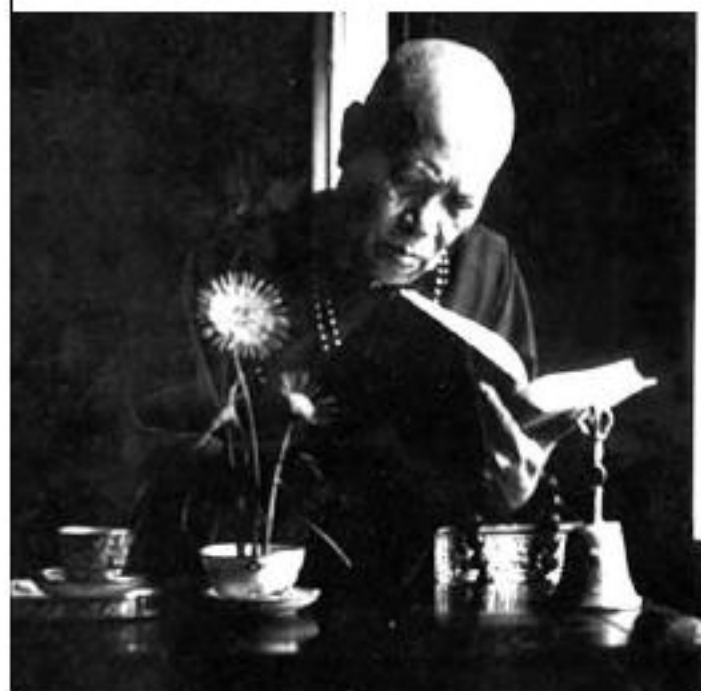
Tâm kịch-psychodrama,

ngược lại, là một khung cảnh rất thật. Khi bước vào tâm kịch, có nghĩa là người ta đang lâm trọng bệnh, đang chới với đứng trước bến bờ bị quan cùng quẫn vì bị dồn nén bởi

những áp lực nặng nề về tinh cảm, về tài chính, hay về một tổn thất nào đó vừa xảy ra trong đời. Vì thế, người ta cần được nói với chính mình, cần được biết

Kiếp theo trang 13

Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ kể lại một vài chi tiết về giai đoạn thành lập Giáo hội Phật giáo Việt nam



Cố Đại lão Hòa thượng Thích Từ Thủ (1909-1984)
Nguyên Viện trưởng Viện Học Đạo
Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất

vận động thành lập thống nhất... tôi chỉ nói tâm trạng của Hòa thượng, Ông rất cứng thẳng. Nghĩa là Ông không muốn làm nữa, dưới áp lực như vậy của chính phủ hoàn toàn Ông không muốn làm. Có hôm tôi dậy lúc 3g30. Hôm đó mới thức dậy, thì thị giả lên thưa với tôi ông dậy từ lúc 2g00. Ông chờ thấy, và Ông mới thấy qua uống trà. Tôi qua nói chuyện với ông. Ông bảo muốn rút lui, Ông chịu không nói vấn đề này. Thì tôi có ý kiến. Tôi nói hoặc Hòa thượng tiếp tục làm, hoặc Hòa thượng ra lãnh đạo giáo hội mới. Thì đó là ý kiến của tôi chứ tôi không xui Hòa

thượng, mà tôi có xui cũng chưa chắc Ông nghe. Ông có quyết định của Ông chứ. Rồi ông còn thắc mắc chuyện này, mà ở đây có thấy Thích Hòa chắc nhiều lần có nghe Ông nói, "tôi sẽ chịu nhục cho mấy thầy làm việc". Rồi thì, trong thời kỳ thảo luận ban về hiến chương, Hòa thượng hay về bàn với tôi và thấy Thích. Trong đó có một điều khoản thế này: GHPGVN là thành viên của MTTQVN. Cả tôi với Ông với thầy Thích thấy không thể chấp nhận được. Vì trên lý thuyết, Mặt trận tổ quốc là một tổ chức chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của đảng, mà Phật giáo

không làm chính trị. Nếu vô đo nó trở thành một tổ chức chính trị chứ không còn là giáo hội Phật giáo, nên Hòa thượng cương quyết chống. Họ thuyết phục rất nhiều. Ban đầu là thành phố, không được. Sau họ sai bà Ngô Ba Thanh, là luật sư, lên thuyết phục, nói lý với Hòa thượng. Sau Ông kể lại với tôi, Ngô Ba Thanh lên đây nói với Ông về cái chuyện đó. Ông bảo mình thì không cãi luật lại Ngô Ba Thanh rồi, người ta là luật sư mà, nhưng Ông nói như vậy: "trong Mặt trận có hội liên hiệp phụ nữ, liên hiệp thanh niên... mà giáo hội tu toàn là cao tăng, đạt đức mà biểu chúng tôi ngồi chung với mấy bà thì làm sao chúng tôi ngồi?" Bà Ngô Ba Thanh không trả lời được. Ông đơn giản lý luận chung đó thôi. Nhưng mấy thầy biết, qua cách lý luận đó mấy thầy thấy cái vị trí giáo hội như thế nào. Ông không cần luật mà Ông nói một cách cụ thể, để tránh luật mà. Cho nên, cần phải biết cái vị trí của GHPGVN như thế nào: nó chỉ là một hiệp hội, tuy cũng dùng hai chữ Giáo hội như bên đây thôi. Nhưng họ có nhiều cách đánh trao. Khi dịch ra tiếng Anh người ta không dịch Giáo hội - nói trong tiếng Anh không có chữ Giáo hội, mà dùng chữ Association, một hiệp hội, như Association of women: hội liên hiệp phụ nữ, ngang nhau! Một Giáo hội với hội LH phụ nữ, LH công nông v.v... ngang nhau. Như vậy thì nói mình lãnh đạo ai? Ông chủ tịch Giáo hội cũng như bà chủ tịch hội phụ nữ, trong Mặt trận ngồi ngang nhau, thì nói ông lãnh đạo tu sao được? Hòa thượng thấy liền. Ông không chịu. Thì họ không nói nữa. Sau ra Hà nội họp, họ vấn đề nghị lại, nhưng Ông chống tới cùng,

và nói nếu không được thì thả Ông từ chức. Bên Mặt trận, Ban tôn giáo, thuyết phục không được, chính phủ thuyết phục không được, đảng cũng không được; Ông cương quyết. Đó là giai đoạn căng nhất của Hòa thượng. Mà Ông già rồi. Mà mình biết, Ông là người chọn chất tu hành không biết thủ đoạn chính trị, không có một khả năng chính trị nào hết. Ông không có khả năng đối phó; không thích thì Ông làm lì, thế thôi. Thế nhưng lúc đó không có một thầy nào yểm trợ Hòa thượng, họ xa lánh Hòa thượng. Ngay cả Ông Tư Đàm lúc đó cũng sợ không dám nói chuyện với Hòa thượng. Mấy ngày liền Ông ở một mình. Mình phải hiểu tâm trạng của ông già lúc đó: không ai đến với Ông hết, không dám nói chuyện với Ông, sợ liên lụy, sợ người ta nói mình xui giục Ông vì Ông vẫn cương quyết, một mình cũng cương quyết không chấp nhận. Mà mình biết Hòa thượng rồi, Ông tu hành đức độ thì có, mà khả năng ăn nói hay đối phó không có bao nhiêu, đối với cái tập thể chính trị họ nhiều thủ đoạn như vậy, mà Ông vẫn cương quyết. Cuối cùng họ sợ Ông từ chức, họ chấp nhận thế này: để là CỐ thành viên trong MTTQ. Ông chấp nhận; CỐ chứ không phải LÀ CỐ thì ai muốn vô thì vô, khi cần thì mình cứ người vô, không thì thôi. Vậy nên Ông chấp nhận. Sau về Ông kể với tôi, lúc đó thấy Tư Hạnh là Tổng thư ký, đưa biên bản lên cho Ông ký. Ông thấy chữ "là thành viên", Ông bảo: "mấy thầy thấy tu giả mấy thầy gạt tu; trước nói là CỐ, tại sao bây giờ để chữ LÀ? Tôi không ký!" Ký biên bản như vậy Ông không ký. Mấy thầy thấy cái chuyện nó lắt léo như thế. Đó là chuyện khai

sinh cái giáo hội..." "...Rồi tôi chuyện khác nữa. Cái này Ông Già Lam đi họp về nói lại với tôi. Đó là vấn đề tổ chức cơ cấu. Trên đảng người ta chỉ cho mình tổ chức Ban trị sự (BTS) tới cấp tỉnh thôi, Hòa thượng mới nói, Phật tử chúng tôi người ta sinh hoạt ở thôn, xã chứ còn trên tỉnh chỉ có mấy thầy không hà. Nếu BTS chỉ ở cấp tỉnh thì chỉ có mấy thầy với nhau không, Giáo hội không lãnh đạo được Phật tử. Phải có BTS tới thôn, xã. Họ không chịu, ta cãi nhau căng, tôi nói có lúc Ông đập gậy lên bàn, Ông đòi về. Ông nói vì đây là trách nhiệm lịch sử của Ông, không thể để cho lịch sử sau này lên án Ông, chế cuộc Ông. Sau họ chấp nhận cho tới quận, mà Ông nói với tôi thế này, mình không thể làm được, mình đòi cho tới xã nhưng cuối cùng họ chỉ nhận tới quận thì tạm thời cũng được, rồi mình tranh đấu từ từ. Nhưng mà, trong này có hai điểm: Thứ nhất, tại sao lại phải đòi? Tổ chức của mình, mình làm đúng; nếu chỗ nào vi phạm chính sách thì nhà nước gạt bỏ, còn việc tổ chức sinh hoạt tu tổ chức tới đâu mặc kệ tu. Nếu vi phạm chính sách, phạm luật, thì phạt! Chứ không có chuyện xin; cái gì cũng xin phép, không có chuyện đó. Và điểm này nữa, thuộc về cái lắt léo của danh từ: cho tới quận, nhưng gọi là Ban đại diện (BĐD) chứ không phải BTS. Giáo hội thống nhất thì từ trên xuống dưới tới quận đều là BĐD. Mà như vậy, mấy thầy nếu có sinh hoạt mấy thầy biết đó, khi BTS tình hợp, các quận về họp vì là BĐD nên mấy thầy chỉ có quyền nghe và trình thôi, có nghĩa là mấy thầy không lãnh đạo được Phật tử mình dưới

TÂM KỊCH

ro chính mình, để sống thật như mình là. Tâm kịch không thể giải quyết vấn đề nam giới cho bất cứ ai, chỉ một gọi người ta ung xử như trẻ thơ, để dấu phát trắng tay vì nhưng vẫn cô nghiệt ngã có trong đời, người ta vẫn luôn tích cực, lạc quan và tin tưởng.

Trẻ thơ sống là chơi, chơi là sống. Không có một trẻ thơ nào lại không thích đùa giỡn, chạy nhảy, là hét. Chúng vừa chơi vừa khám phá luật chơi. Chúng có thể bị u đầu sứt trán, chảy máu, té lăn đùng ra đất, bị ruột đứt, bị thua, và rất nhiều khi bị ăn hiếp, bị gian lận đến nỗi phải khóc nức nở. Cho đến được hay thua, cười hay khóc, trẻ thơ luôn chơi hết mình, luôn chơi rất thật, luôn cảm thụ sự vui chơi của chúng bằng tâm hồn rộng mở, khao khát tìm hiểu để khám phá thế giới lung linh huyền nhiệm của cuộc đời. Trong mỗi một người lớn, vẫn còn đó hình ảnh một trẻ thơ thích vui đùa, thích tự do, và say mê sáng tạo. Nhưng người lớn không còn nhận ra tâm hồn thơ bé của chính mình, bởi người lớn sớm già trước tuổi, sớm cảm

và đánh mất khả năng thích nghi. Tại sao? Xin thưa: Vì người lớn luôn phải đối diện với hàng hà sa số điều đầy bất ngờ nhiều biến động có trong đời; và đáng sợ hơn cả, là luôn trầm trọng hoá mọi sự, khiến cho chuyện nhỏ thành đại họa, buồn ít trở thành vô cùng phiền muộn, rồi tự đẩy mình vào bước đường cùng.

Vì đâu nên nói? Dễ hiểu thôi. Chỉ vì người lớn có chấp, luôn coi nặng danh tiếng, tài lộc, thất bại, khổ đau, hạnh phúc của bản thân, nên không thể hồn nhiên tung tăng chạy nhảy, trước sự thăng trầm được mất có trong những cuộc chơi trên vòm có đời. Thành công giúp người lớn hào hãnh bao nhiêu, thì thất bại cũng khiến cho người lớn tự ti mặc cảm bấy nhiêu. Nếu như trẻ thơ có thể phui tay đứng lên sau khi ngã xuống, có thể tụt xuống sau khi bị xây xát, có thể quên hết hờn giận dù bị chơi gian lận hay bị ăn hiếp, thì người lớn thật khó mà đứng lên khi gục ngã, khó có thể vui vẻ khi bị gạt xuống chảy máu, và càng khó có thể quên

xem tiếp trang 23

Sống tự do cho chính mình qua hành trình Thiền định

LÊ GIANG TRẦN

I.

Theo truyền thuyết, "Tọa Thiền" (ngồi thiền) hay "Tham Thiền" là một tập quán đã có từ ngàn xưa của Ấn Độ. Các nhà chuyên gia học giả suy đoán và tin tưởng rằng trước khi sắc tộc Nha Lợi An (người Arian) ở trung tâm Mông Cổ bỏ nơi đó vì quá đông dân số, đi xuống và xâm lăng Ấn Độ, khoa sạch dân bản địa, thì dân nguyên quán của Ấn Độ đã có tập tục này, căn cứ vào sự phát hiện những hình tượng đàn ông trong tư thế ngồi thiền trong số các di vật văn minh cổ được ngành khảo cổ khai quật dưới lòng sông. Vì thế, không riêng Phật giáo, các tôn giáo khác ở Ấn Độ cũng đã sử dụng phương thức thiền định để tu hành. Từ đó chúng ta biết rằng trong thời đại Phật giáo nguyên thủy, ngồi thiền là một phương pháp, một cách thức được mọi hành giả thuộc các tôn giáo ở Ấn Độ áp dụng trong việc tu hành chứ chẳng phải chỉ chuyên biệt của Phật giáo đó.

Chữ "Thiền" nguyên là

tiếng Ấn Độ. Phạm ngữ của Ấn Độ gọi là Dhyana, tiếng Pali đọc là "Jhana", âm Hán ngữ dịch là "Thiền Na" hoặc "Thiền". Ngoài ra cũng còn gọi là "Thiền định", lấy cái ý để dịch là "Định" cộng thêm dịch âm chữ "Thiền", gộp lại thành "Thiền Định"; ý nói "Thiền Định" là một phương pháp điều phục tâm tán loạn, và đây là một phương thức chuyển nhưt làm cho tâm an định; cho nên chữ "Thiền" còn được phiên dịch là "Tu duy" hay "Tịnh lý".

Phật giáo dùng Thiền làm phương pháp tu "Định" và "Huệ": ngồi thiền biết vọng dấy lên mà không theo là Huệ, không theo vọng tưởng nên tâm lặng lẽ an nhiên là Định. Định Huệ đây đủ là Thiền. Người Huệ Năng giải thích: "Định và Huệ giống như đèn và ánh sáng. Có đèn tức có sáng, không đèn tức có tối. Đèn là thể của cái sáng, cái sáng là dụng của đèn, tuy hai mà là một; Cùng vậy, định và tuệ chẳng phải hai, Định là thể của Huệ, Huệ là dụng của Định. Tức là khi Huệ phát thì định ở

trong Huệ, khi định phát thì Huệ ở trong định". Tọa thiền nghĩa là "Ngoài, đối với mọi cảnh giới lãnh dự, niệm chẳng dấy lên gọi là tọa. Trong, thấy tự tánh chẳng động gọi là thiền. Sao gọi là thiền định? Ngoài là hình tướng tức là thiền, trong chẳng tán loạn gọi là định. Trong thiền ngoài định gọi là thiền định".

Người tu theo đạo Phật, dù cạn dù sâu, chủ yếu là gạt bỏ tâm mình từ thô đến tế, gạt bỏ cho đến khi nào tâm hoàn toàn thanh tịnh, đó là ý "Tánh" khởi tu. Tánh có nghĩa là bản thể, ý u lý, linh hồn, hoặc cái bản sanh ở con người. "Tánh" theo người Huệ Năng, là Phật tánh, hoặc nói riêng về mặt trí, đó là "Bát Nhã". Bát nhã là tiếng dịch âm từ tiếng phạn "Prajna", dịch nghĩa là Trí tuệ, Huệ, Nhận thức, là một khái niệm trung tâm của Phật giáo Đại Thừa, chỉ một thứ trí tuệ không phát do suy luận hay kiến thức mà có, mà là thứ trí tuệ chớp nhoáng lúc trực nhận

xem tiếp trang 22

萬千萬億眾生受諸苦惱聞是觀世音菩薩一心稱名觀世音菩薩即時觀其音聲皆得神脫若有持是觀世音菩薩名者入大火火不能燒由是菩薩威神力故若為大水所漂稱其名號即得淺處若有百千萬億眾生為求金銀琉璃磚礫渴渇泥洹涕洟真珠寶寶於大海假使黑風吹其船漂遠羅刹鬼國其中若有乃至一人稱觀世音菩薩名者是諸人等皆得脫羅刹之難是名因緣名觀世音若使有人臨當被害每發世音菩薩名者彼所執刀杖尋段不壞而得解脫若三千大千國土滿中夜叉羅刹夜叉鬼人聞其稱觀世音菩薩名者是諸惡鬼尚不能以惡眼視之況復加害設復有人若有罪若無罪輕微細微繫其身解觀世音菩薩名者皆立斷壞即得脫若三千大千國土滿中怨家有一畜主將諸畜人賣將重寶經過塗坂其中一人作是唱言諸善男子勿得恐怖此菩薩真當心稱觀世音菩薩名號是菩薩能去畏怖於眾生心若若稱名者於此怨家當得解脫眾生人聞俱共

SINH THỜI MẠT PHÁP*

TRẦN QUANG ĐỨC

Tiền sinh Tiểu Chi Nguyên Lạc Khanh, người Thanh Hoa, tuổi vừa hăm bảy, giỏi viết chữ. Thu pháp gia đương thời nước Việt ta đểm đầu ngón tay mà riêng tiền sinh đứng trong số đó. Vừa rồi tiền sinh phát nguyện lớn, chép phẩm Phổ môn trong kinh Diệu pháp liên hoa, rồi mới bị nhân viết bặt. Bị nhân sau khi đơn thiếp ngọc, thành tâm xem ngắm, tán thán muôn phần. Song về việc viết bặt, xưa nay thăng tính, ghét xáo ngôn, nói năng ngọng ngịu, không dám tuân mệnh. Tiền sinh hết lần này đến lần khác xin bặt. Bị nhân đánh cả gam kinh viết, cứ dằng lời thò.

Chúng Phật và Bồ Tát là âm Phạm, tiếng Hoa là bậc giác ngộ và bậc giác hưu tính. Giác là do tâm sinh ra, lia ra ngoài tâm,

không có tri huệ nào có thể có được, không thể tìm kiếm Phật nào khác. Từ khi Thích Ca tịch diệt, giáo pháp ngài để lại có tam vạn ba ngàn pháp môn đều dùng sự thiện xảo để giải thích cho chúng sinh, dần nhận ra chân lý. Phẩm Phổ môn nói rằng: Nếu kêu danh hiệu của Quan thế âm thì lập tức được giải thoát, lia mọi khổ ách. Đó thực là phép phương tiện, dạy dỗ tùy người. Do chúng sinh ngu si, luôn hỏi vào sâu coi nên vậy.

Nay sinh vào thời mạt pháp, đập vào mắt qua nửa sự ma, lọt vào tai qua nửa lời ma, đầu kinh điển tam vạn, pháp ấn ba nghìn, cứ mình còn kho, hướng hó độ ai? Có kẻ nói rằng, người chép kinh, công quả vô lượng, lợi lạc chúng sinh, thực là nói với kẻ ngu thôi, bậc thức giả

không tin như vậy. Người nước ta tính chuộng quý thần, thích điếu quái đản. Dầu chưa chiến như rừng, người tới như lu, nhưng hề gọi danh hiệu Phật thì nghĩ là thần là thánh, cầu xin ban phúc phủ trì, tai qua nạn khỏi, không có ai cứu giặc ngộ và giải thoát. Huống hó Việt Cộng phé bỏ Hán văn đa lâu, gán đây phàm thư giống Tàu đều ghét. Tư tưởng Việt tâm ngày một quá khích. Tiền sinh Tiểu Chi chép bằng chữ Hán, dầu có viết vạn thiên, tụng vạn biến, cũng không có một chúng sinh nào độ được, bất quá là tự giác ngộ mà thôi.

Đây là lời bặt.

Văn Trai họ Trần viết ngày rằm tháng 7 năm Quý Tỵ niên hiệu Cộng Phú Trọng thứ ba.

Nguyên văn:

笑之阮錄軒先生，清華人，年方廿七，吾書。我越當代書家屈指可數而先生居其中。頃先生發宏願抄《妙法蓮花經》之普門一品，請鄙人為跋。鄙人接玉帖後，誠心經閱，翻嘆萬千。然為跋一事素來秉忠獻巧，出口木訥，不敢從命。先生一而再再而三請跋。鄙人遂斗膽恭書，伏獻拙辭。蓋佛與菩薩為梵音，華言覺者及覺有悟也。覺由心生，離心之外更無什麼智慧可得，不可求於他佛。自釋迦寂滅，遺教八萬三千法門皆以香巧為眾生解說，漸離真如。普門品所言若稱觀音名號，即時得解脫，離一切苦，實為方便，因人施教，以眾生愚痴，輪回六道故也。

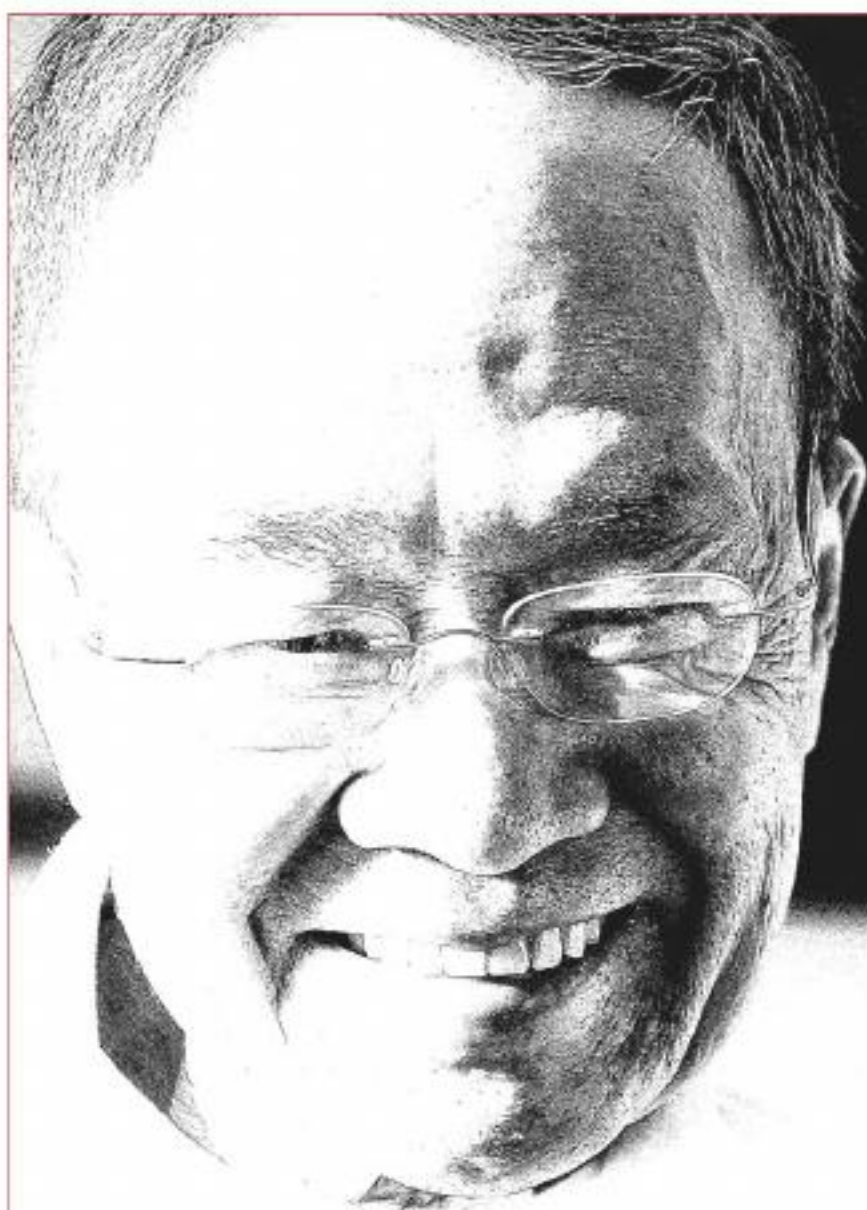
而今生逢末法，所見半魔僧，所聞半魔說，雖經典八萬，法印三千，自救已難，況能度眾！若日抄經者功果無量，利及群生，實為愚人之言之，為識者所不信。

我國人性崇鬼神，好怪誕，雖禪寺林立，來者如潮，一唱佛名則降神祝聖，求之脫枯扶持，除災救苦，無有求覺悟及解脫者。況，越共久廢漢文，近來凡類華者皆惡之。越心愈激。笑之先生抄以漢文，即使寫萬篇，翻萬遍，亦無一眾生可度，不迨自覺而已。

是為跋

共舉重三年癸巳七月望雲翳陳氏書

xem tiếp trang 17



ra mắt tuyển tập thơ

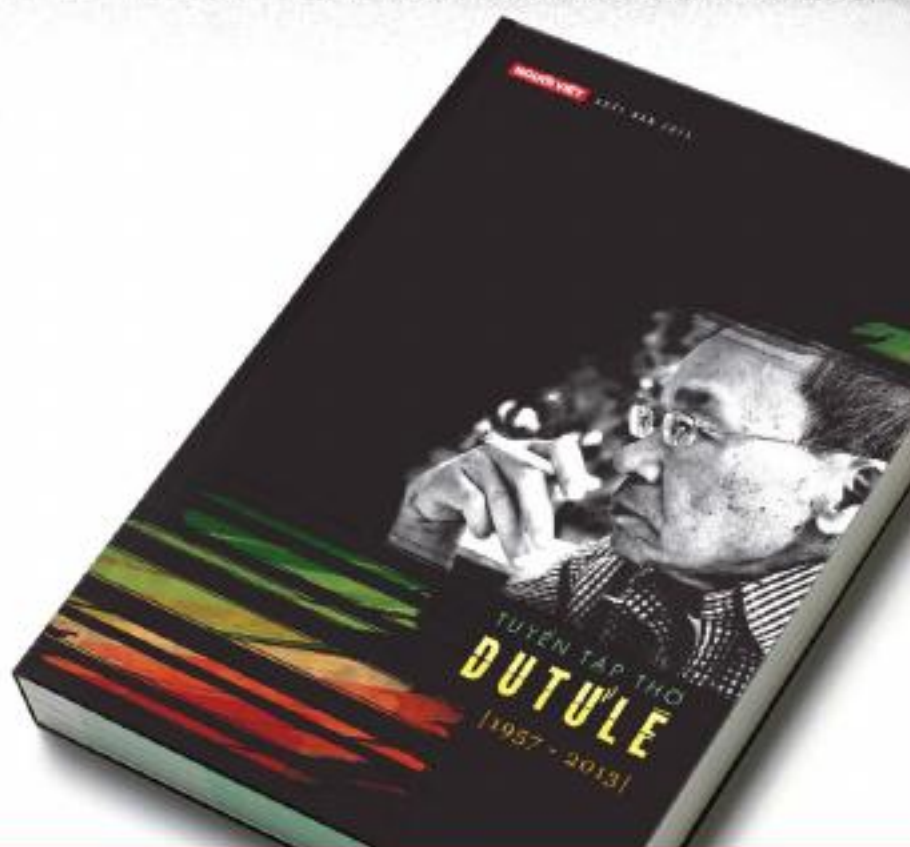
Du Tử Lê

gồm những bài thơ tuyển chọn
được sáng tác từ 1957-2013

Phòng Sinh Hoạt
NHẬT BÁO NGƯỜI VIỆT
14771-14772 Moran St.
Westminster, CA 92683
2:00 chiều, Thứ Bảy
ngày 9 tháng 11 năm 2013

Có phần trao đổi giữa tác giả, bạn đọc
và phụ diễn văn nghệ

Nhà xuất bản Nhật báo Người Việt
và Nhóm Thân hữu Du Tử Lê trân trọng kính mời



tiếp theo trang 13

GIEO HẠT GIỐNG LÀNH [Giáo dục trong Gia đình Phật tử]

không trang nghiêm, tèn tuổi không trong sáng, lời nói không đi đôi với việc làm thì làm sao có đủ sức chứng minh, thuyết phục và chuyển đổi được đối tượng nghe giảng. Trong giáo dục, thân giáo được xem là chuẩn mực, là quy phạm để người giảng dạy tự suy xét chỉnh mình. Một anh chị huynh trưởng GĐPT mang tai tiếng thì làm sao cảm coi, hướng dẫn các em đoàn sinh là điều hay lẽ phải. Kể nơi nấy thiếu u xác tin, lên tiếng khuyến đàn em phát lam điều lành, tránh điều dữ trong lúc bản thân mình là đối tượng phạm pháp, mang tai tiếng tranh quyền đoạt vị, mất uy tín với gia đình và xã hội thì thật là điều mỉa mai và phản tác dụng với thế hệ đàn em. Nếu thân không nghiêm, hành động thiếu quang minh chính đại thì mọi lời nói và việc làm đều không có giá trị đạo đức và giáo dục. Đức Phật đã dạy trong kinh Pháp Cú rằng: Trước nhất tự luyện mình Đạo hạnh thành chân chính Sau mới giáo hóa người Thân tri đồng tương kính

Sống là học tập. Giáo dục xuất hiện dưới nhiều dạng thức. Giáo dục trong GĐPT là một quá trình tổng hợp của chư tăng ni, đại chúng Phật tử, gia đình đoàn sinh và GĐPT. Nguyên tắc phương thức giáo dục nào cũng đều có thể mạnh và yếu. Nhưng trên tất cả vẫn là thế đứng và sự kế thừa của thế hệ trẻ trong lòng đạo pháp và dân tộc

trong khi thế hệ gia đang tư tư vắng bóng theo luật tự nhiên.

IV. Đề nghị một sự chấn chỉnh cấp thời.

Trước khi GĐPT chính thức ra đời, trước năm 1945, đạo Phật tại Việt Nam là một tôn giáo của các bậc cao niên, trưởng thượng. Phật giáo dần dần bị lão hóa. Chưa chiến là việc của chư tôn đức và của các ông già bà lão!

GĐPT Việt Nam đã làm cho đạo Phật Việt Nam sinh động với một hình ảnh mới: Tuổi trẻ hành đạo. Tuổi trẻ đã cùng với tuổi cao niên đi chùa, lễ bái, làm Phật sự, tu học.

Tuy nhiên, trong khung cảnh chưa chiến, tự viện tôn nghiêm cộng với truyền thống văn hóa gia trưởng phụ quyền lâu đời, tuổi trẻ Phật tử chưa phát huy được thế chủ động cần thiết của mình. Tình trạng "thầy đầu trò đo" đã làm cho tuổi trẻ Phật tử không vươn lên khỏi vai trò chỉ để "trưng hoàng" và phụ thuộc trong các sinh hoạt chưa chiến. Thực trạng càng xot xà hơn khi tuổi trẻ Phật tử tuổi mới và hồn nhiên bị thế hệ đàn anh lợi dụng. Trong những năm qua, không ít đơn vị GĐPT đã bị giới đàn anh cầm đầu leo lái và sử dụng vào những hoạt động phi Phật giáo như chính trị, kinh tế, xã hội.

Nếu đi sâu vào chuyện môn, không ai có thể chối

bỏ được sự thật rằng, hoàn cảnh đã đổi thay, tri thức tuổi trẻ hiện đại cùng lứa tuổi đã tăng lên nhiều lần so với tuổi trẻ thời tiền chiến (1930-1945). Tâm lý tuổi trẻ của thời kỳ kinh tế thị trường và văn hóa thế giới cũng đã chuyển đổi mạnh mẽ độc lập, mạnh dạn, tích cực và chủ động hơn xưa. Thế nhưng, trong sinh hoạt nội bộ của GĐPT, nhưng nguyên tắc và lễ lối sinh hoạt "truyền thống" không thay đổi kịp với tốc độ thực tế. Lễ lối sinh hoạt có nơi, có chỗ đã qua lỗi thời, không còn thích hợp cho nhu cầu tri thức và tâm lý thực tế của tuổi trẻ Phật tử muốn tinh tấn tu học.

Xin đơn cử một số vấn đề tồn tại tiêu biểu:

- Về Phật pháp: Chương trình Phật pháp được các bậc huynh trưởng tiền phong soạn thảo hơn 50 năm qua mang đậm tính quốc văn giáo khoa thư và ứng dụng phương pháp truyền thụ kiến thức thụ động một chiều vẫn không có gì thay đổi, cập nhật.

- Về kinh sách: Chỉ nói đến những nghi thức tụng niệm đơn giản dùng hằng ngày mà thôi thì cũng đã thiếu sự thông nhất giữa các chùa và các đơn vị. Văn cổ học chữ Hán tới tâm kho hiểu xen lẫn với văn thuần Việt dịch nghĩa chưa được hoàn thiện trong các kinh sách hiện dùng là một vấn đề thiếu sót và cản trở nghiêm trọng trong việc tu học. Thực tế là các bậc phụ huynh còn chưa

hiểu nói thì làm sao tuổi trẻ - nhất là khi các em ở nước ngoài, nơi tiếng nước ngoài - lại có đủ sức để hiểu, để yêu mến và ham thích học Phật cho được.

- Về hoạt động thanh niên: Nội dung lễ nhạc, các bài hát tập thể, các trò chơi sinh hoạt, các môn sinh hoạt ngoài trời... vẫn chỉ mới ở mức độ tạm "sống con", chưa tạo ra được sự sinh động và cuốn hút cho tuổi trẻ. Trong lúc đó, thế giới "games" muốn màu muốn vẽ, điện thoại di động, vi tính truyền thông... đã lôi kéo nhiều tâm hồn tuổi trẻ một thời gắn bó với GĐPT ra khỏi quỹ đạo của chùa chiền.

- Về mặt lãnh đạo và chỉ đạo: Hiện trạng có tới 3 (hay nhiều hơn?) Ban Hướng dẫn GĐPT Trung Ương GĐPT tại Hoa Kỳ đã làm cho nhiều người, kể cả chư tôn đức, các nhân vật trong GĐPT, trong các đạo tràng và quán chúng... ngạc nhiên và hoang mang. Biểu hiện thông thường là giới đàn anh ở tư thế lãnh đạo không hòa hợp được với nhau, không giải quyết được những mâu thuẫn, xung đột, khác biệt nên "chia tay" và kéo theo đàn em chia GĐPT thành những đơn vị lý khai nhau theo vùng, theo khuynh hướng... Sự phân hóa này đã làm cho hệ thống GĐPT Việt Nam Hải ngoại chùng lại và khó có thể phát huy được vai trò tích cực để mong làm chiếc cầu kế thừa cho hai thế hệ Phật tử, gia đang qua; và trẻ đang đến, trong dòng

chảy của Phật giáo Việt Nam tại Hải ngoại có sự tương tác cần thiết.

Muốn xây dựng một chương trình giáo dục GĐPT lành mạnh, có hiệu quả, cần phải vận động một cuộc chấn chỉnh nội bộ GĐPT Việt Nam Hải ngoại càng sớm càng tốt. Nếu chưa có được một giải pháp hòa giải cấp thời ổn thỏa và êm đẹp giữa các thành viên có trách nhiệm đang ở vai trò lãnh đạo và chỉ đạo, tại sao chúng ta không tạm dùng phương thức "đa lưu chí" (nhiều nguồn nhánh) theo mô thức dân chủ pháp trị đa nguyên của Mỹ. Nghĩa là các đơn vị GĐPT vẫn giữ nguyên vị trí của mình như hiện nay, nhưng đại biểu của đơn vị có thể ngồi lại với nhau - như các đảng Dân Chủ, Cộng Hòa và Độc Lập Mỹ - để hoạch định một đường lối giáo dục chung, thích nghi cho GĐPT, tiến tới một khả năng chấn chỉnh toàn diện và tốt đẹp phục vụ cho con đường giáo dục và tu học của thế hệ Phật tử đàn em nơi chúng.

Một hình thức "Liên Hiệp Ban Hướng dẫn GĐPT Trung Ương..." trong lúc cấp thời này là một khả năng tích cực có thể thực hiện được tương đối công bằng và hợp lý.

Ba mươi năm qua, Phật giáo và GĐPT Việt Nam tại hải ngoại vẫn chưa qua khỏi giai đoạn "chuẩn bị" trong việc xây

xem tiếp trang 17

CĂN NHÀ MỚI CỦA BẠN TÔI

TÂM ĐĂNG Nguyễn Văn Pháp



Hôm nay tôi đến dự buổi tiệc tân gia của một người bạn, căn nhà mới, khang trang và đẹp đẽ, nên tất cả thân hữu và thực khách có mặt đều trầm trồ khen ngợi.

Riêng tôi, người chứng kiến sự hình thành của căn nhà này vô cùng rất ngạc nhiên và thân phục bạn mình.

Cách đây vài tháng, nơi đây là một bãi đất khô cằn thuộc ngoại ô thành phố, đã sỏi lóm chóm, cỏ hoang tràn đầy. Song, vì muốn tạo dựng một mái ấm gia đình để được cùng sống hạnh phúc bên nhau, bạn tôi đã vay mượn một mua được miếng đất hoang và vì điều kiện tại chính kho khăn, phát cậy nhờ bạn bè và đàn con của mình chung sức xây cất. Tôi đã từng thấy nhưng tấm vách dựng lên rồi rạc, từng khung cửa lắp ráp nửa chừng, từng đống gạch, cát ngổn ngang nằm phơi sương gió... Thế nhưng, chỉ vài tháng thì căn nhà đã hoàn thành tốt đẹp.

Tôi không còn thấy nhưng mái nhà đã sụp, chơ ngời hàng tuấn. Tôi không còn thấy đàn con của ông mô hôi nhuê nhật, hi hục khiên tung cây cột. Tôi không còn thấy người vợ của bạn, tay sạm nắng, chân đất khuôn tưng đóng gạch vụn. Tôi cũng không còn nghe bạn tôi, quật tháo om sòm với đàn con khi chúng chưa xong tấm cửa, hay giận dỗi đi tới đi lui vì sân nhà lổt gạch không được vừa ý. Không, tôi không còn thấy cảnh gia đình cha con, vợ chồng cãi vả hay giận hờn trách móc nhau.

Hôm nay, tất cả mọi người trong gia đình đều tươi vui, hân hờ. Ai ai cũng nở nụ cười, mãn nguyện khi nhìn thấy căn nhà xinh đẹp và hầu như họ đã quên đi rất nhanh những khó nhọc, những nỗi buồn phiền đã lo gầy cho nhau trong thời gian làm việc đã qua. Thấy được căn nhà hoàn thành mỹ mãn là mọi người đều vui và sung sướng. Căn nhà là chung của gia đình. Trong giây phút hiện tại, trong

niềm vui đang đến, họ hiểu được họ là vợ chồng, là cha con, là anh em. Họ hiểu nhau và thương yêu nhau hơn bao giờ cả. Mọi thứ cũng chỉ vì hạnh phúc cho nhau.

Tôi nghĩ rằng, không một ai trong thực khách hiểu rõ hết những nỗi buồn vui, những gian lao vất vả, nhưng gian hơn trách móc, mà tất cả thành viên trong gia đình bạn tôi đã trải qua. Nhưng tôi tin, mọi người ai cũng đều ý thức được rằng tất cả sự thành tựu nào cũng đều trải qua những đắng cay và vất vả.

Có khác chăng, là biết nhận thức được sự vất vả và khó tránh khỏi để đóng tâm hiệp lực với nhau, làm việc trong cảm thông, hiểu biết thương yêu, giúp đỡ và sẵn sàng tha thứ cho nhau nếu có điều lầm lỡ, nếu cao tình thần đồng đội và hy sinh cho nhau, không buồn phiền chán nản và cùng phát hán diện vì sự đóng góp của mình để mang đến thành quả sau này...

Không có tiếng chuông ngân

Em đẩy bầu trời về phía tôi
bằng đôi tay gầy và lạnh
bằng giọng nói run rẩy nghẹn ngào
nói nhớ

Đem đi ngang qua hết tung mắt to
Mặt nước lung linh bóng của những chiếc hoa
đen
Ánh sáng nhợt nhạt tạo ra từ nắng lượng
soi trên những gương mặt hạnh hạo
nhợt nhạt

Ta gặp nhau nơi đường chéo thời gian
ùng biếc đầu hôm
thanh âm gọi buồn thit chặt

Không thể đo lường được khoảng cách
xa và gần
Thời thì ta cư ở
trong nhau

Em đẩy bầu trời về phía tôi
Sao hôm bùng sáng trong đôi mắt
đẹp
Nhưng vì sao khác cùng gieo mình xuống
trò chuyện cùng
đêm và em

Em đẩy bầu trời về phía tôi
thỉnh lảng
Phía bên kia
là ngôi chùa
không có tiếng chuông ngân

tháng 6. 2013
ĐÌNH NGUYỄN

* Sưu tập từ Facebook



tiếp theo trang 15

SINH THỜI MẠT PHÁP*

Tiểu Chi Nguyễn Lục
Khánh tiền sinh, Thanh
Hoa nhân, niên phụng
chấp thất, thiện thư. Nga
Việt đương đại thư gia
khuyết chỉ khả sở nhi tiền
sinh cư kỳ trung. Khoảnh
tiền sinh phát hoảng
nguyên sao Diệu pháp
liên hoa kinh chỉ Phổ môn
nhất phẩm, thỉnh bí nhân
vi bất. Bị nhân tiếp ngọc
thiếp hậu, thành tâm kinh
duyet, tán thân vạn thiện n.
Nhiên vi bất nhất sự, tố lai
bình trung yếm mạo, xuất
khẩu mộc nột, bất cảm
tong mệnh. Tiền sinh nhất
nhi tại, tái nhĩ tam thỉnh
bất. Bị nhân toại đầu
đám cung thư, phục hiến
chuyết t tư.

Cai Phật du Bồ tát vi
Phạm âm, Hoa ngôn giác
giác cấp giác hữu tình đa.
Giác do tâm sinh, lý tâm
chỉ ngoại, cảnh vô thập
ma tri huệ khả đắc, bất
khả cầu u tha Phật. Tự
Thích Ca tịch diệt, di giáo
bạt vạn tam thiên pháp
môn giai di thiện hảo vị
chúng sinh giải thuyết,
tiệm thực chân như. Phổ
môn phẩm sở ngôn nhuợc
xưng Quán âm danh hiệu,
tức thời đắc giải thoát,
lý nhất thiết khổ; thực vi
phương tiện, nhân nhân

thi giáo. Di chúng sinh
ngu si, luận hỏi lục đạo
cổ đa.

Nhi kim sinh phùng mạt
pháp, sở kiến bân ma
tăng, sở văn bân ma
thuyết, tuy kinh điển bát
vạn, pháp ấn tam thiên, tự
cửu di nạn, hướng nắng
độ chúng! Nhuợc viết,
sao kinh giá, công quả vô
lượng, lợi cập quán sinh,
thực vi ngu nhân nhi ngôn
chỉ, vi thực giá sở bất tin.
Nga quốc nhân tinh sùng
quý thần, hiếu quốc dân.
Tuy thiên tự làm lập, lai
giá như thế u, nhất xướng
Phật danh tác nghu thần
thị thành, cầu chỉ hướng
hữu phu tri, trú tại cửu
khố, vô hưu cầu giác ngộ
cấp giải thoát giả. Hướng
Việt Cộng cứu phế Hán
văn, cần lai phạm loại
Hoa giá, giai ố chỉ. Việt
tâm dụ khích. Tiểu Chi
tiền sinh sao lục di Hán
văn, tức sử tả vạn thiên,
tụng vạn biến, diệt vô
nhất chúng sinh khả độ,
bất quá tự giác nhi di.

TRẦN QUANG ĐỨC

[*trích Trần Quang Đức's
Face book, tựa đề Hoa
Đam đất]

tiếp theo trang 16

GIEO HẠT GIỐNG LÀNH

Giáo dục trong Gia đình Phật tử

dụng cơ sở vật chất và
né nếp sinh hoạt nên tác
dụng hoàng dương Phật
Pháp chưa thâm nhập
được vào xã hội phương
Tây như Phật giáo Tây
Tạng, Đại Loan, Tích Lan,
Nhật Bản.

Thế hệ huynh trưởng
GDPT có tâm huyết và
kinh nghiệm này đều đã
ngồi 60. Các anh chị
không còn nhiều thời gian
để dần dà và chờ đợi một
giải pháp "đen trắng" nào
đó đến từ bên ngoài. Sự
nghĩ lớn nhất của người
huynh trưởng GDPT là
sự truyền thừa một giá
trị cụ thể nào đó cho các
em. Chúng ta chỉ còn lại
một tấm lòng và một sự
hy sinh cần thiết để cải
bỏ nhưng định kiến, mặc
cảm, hiểu lầm hay chưa
hiểu hết... để ngồi lại với
nhau.

V. Kết luận.

Tiêu đề cho khoa hội thảo
huynh trưởng Gia Đình
Phật Tử Việt Nam tại Hoa
Kỳ năm 2009 là GIÁO
DỤC TRONG GIA ĐÌNH
PHẬT TỬ. Giáo dục là một
vấn đề truyền thống ngo
như quả quen thuộc và
xưa cũ; nhưng thật ra, cứ
mỗi hình thái xã hội, văn
hóa, thời đại nào thì có
một nền giáo dục tương
ứng cho hoàn cảnh đó.

Sau gần 60 năm hoạt
động, GDPTVN đang
đứng trước nhiều vấn đề
và nhiều thử thách mới.
Nhưng 3 vấn đề nổi bật,
đòi hỏi giải pháp thực thời
và khả thi là:

- Tình trạng phân hóa nội
bộ.

- Sự khác biệt về văn hóa,
xã hội, ngôn ngữ giữa hai
hoàn cảnh quê nhà và
quê người; cũng như giữa
hai thế giới và trẻ tạo ra

nhieu kho khăn, trở ngại.

- Khuynh hướng chính trị
và xã hội dị biệt đưa đến
cách nhìn và cách hành
xử khác nhau.

- Thế hệ huynh trưởng đàn
anh thiếu chuẩn bị để trao
truyền sự kế thừa cho thế
hệ đàn em.
Vai trò giáo dục thuần túy
không phải là chiếc đũa
thần để giải quyết nhưng
vấn đề kho khăn vừa nêu
trên đây. Tuy nhiên, mọi
sự thay đổi lâu dài và cơ
bản của một hệ thống tổ
chức đoàn thể lớn như
GDPT phải bắt đầu từ
giáo dục. Giáo dục đóng
vai trò gieo ý thức để
chuyển hóa hành động.

Lịch sử sinh hoạt tập thể
có nhưng quy luật đạo
thất riêng của nó. GDPT
tất nhiên không phải là

xem tiếp trang 24

DUYÊN KHỎI

HOÀNG LONG/www.tienve.org

Vì phát nguyện cả đời được nghe tiếng trúc reo trong gió dịu hiu nên một thi nhân, một mỹ nhân, một tiểu phu, và một thôn nữ đã thu nhỏ hình hài như kiến, như sâu mà sống ở bốn góc trong bụi trúc nhỏ giữa đồng hoang. Ra sức khoét lối một lỗ nhỏ nơi cây trúc, thế là đã có một chỗ tạm trú vào ra. Mỹ nhân trang điểm, thi nhân mơ màng, tiểu phu đón cùi, thôn nữ gĩa gạo. Thỉnh thoảng thi nhân ghé nhà mỹ nhân, uống trà hay rượu, nghe lá trúc ri rào, ngắm trăng lên hay mặt trời lặn xuống. Có thôn nữ đôi khi ghé nhà anh tiểu phu giúp nấu cơm giặt giũ. Mỗi năm vào dịp Tết, bốn người gặp nhau, say sưa chè chén. Con lại ai cũng phát sống cuộc đời của mình. Mỗi người đều có một nỗi niềm riêng. Mỹ nhân thiếu anh hùng, thi nhân thiếu độc giả, tiểu phu thiếu bằng hữu, thôn nữ thiếu vắng một đứa con. Mặt trời mọc lên rồi lặn xuống, hết nắng đẹp rồi gió mưa, lá trúc xanh rồi ngả vàng, ai rồi cũng già đi cả. Các lần gặp nhau thưa hơn, mỗi người khép chặt tâm tư mình như một cánh phong kín cửa. Mỹ nhân tóc bạc phơ phơ, thi nhân móm mém, tiểu phu lưng còng, thôn nữ mắt mũi kém nhem. Lần lượt mỹ nhân rồi thi nhân qua đời, thôn nữ và tiểu phu cũng thanh xương trắng. Bốn bề bụi trúc vẫn nguyên. Tiếng trúc vẫn reo trong gió, mặt trời mặt trăng cũng theo chu kỳ vận chuyển và những sinh vật mới tiếp tục thức sinh. Một anh hùng, một thiên sư, một kỳ nữ, một người bán rượu theo nghiệp chuyển lại nương nấu ở bốn góc trong bụi trúc giữa đồng hoang.

Nhưng con sông vẫn tiếp nối trên đại dương hưu thế vĩnh hằng. Trong một đời kiếp nào đó, ta đã là thi nhân, em đã là kỳ nữ, hay ta là một thiên sư, em là một mỹ nhân tuyệt thế. Đời kiếp này hai ta như người xa lạ, đi ngang qua trên phố, khẽ chạm vào nhau. Cả hai đều biết rằng cứ khẽ chạm ấy đã có duyên nghiệp từ ngàn năm trước, trong kiếp đời nhỏ bé nơi bụi trúc giữa đồng hoang.

Hamamatsu, 27/2/2012







DỊCH CHUYỂN

HOÀNG LONG viết riêng cho Hoa Đàm

Khung cảnh vẫn không thay đổi. Như cảnh nền của bức tranh. Một cái bàn trong căn phòng nhỏ nhìn ra dòng sông tĩnh lặng. Cửa kính đóng lại, máy lạnh mở lên vào những ngày nước ròng để tránh mùi hôi tanh. Những ngày nước lớn thì mở toang cả cửa cả hân mình ra nghe gió lồng. Anh với mấy người bạn thân thương hay tụ tập nơi đây vào những ngày cuối tuần từ hồi còn xa lạ lắm. Đến bây giờ đã bao nhiêu năm anh không còn muốn nhớ. Lúc đầu chỉ bốn năm người bạn, một cái bàn kê ra với vài chai bia tâm sự chuyện đời. Một thời gian sau, phải kê thêm một cái bàn lớn kê bên vì ai cũng dần người yếu tới. Vài năm nữa trong cuộc nhậu đã nghe tiếng khóc trẻ con, đang nhậu phải bỏ chai bia đi dỗ con cũng là chuyện chẳng còn hiếm thấy. Một cái bàn nữa được kê thêm cho lũ trẻ. Nhưng cái đầu xanh ngày nào tóc đã hoa râm rồi bạc trắng. Nhưng đâu cần tiếng khóc oe oe ngày nào giờ đã lớn, đi làm, lập gia đình rồi đẻ con. Khung cảnh vẫn chỉ chừng ấy. Dòng sông nước lớn, nước ròng, bán ghé cu nạt đi, thay mới nhưng nhưng chỗ ngồi con nguyên đó. Từ góc bàn kia đến góc bàn này là tuổi thơ, tuổi trẻ và tuổi già ngồi sát bên nhau như một dòng chảy. Rồi chỗ góc bàn kia bắt đầu thua người, nhưng lần uống bia là những lần tương ngộ. Ngọn sông bạc đầu khi rụng rơi hết thì ngọn sông tiếp lại theo sau. Thế hệ sau lại thay nhau ngồi góc bàn cu, thỉnh thoảng nhớ về thế hệ trước kia. Dòng sông chảy miên tục mà tĩnh tại. Đất đai tường biến đổi nhưng chỗ ngồi con nguyên. Chỉ riêng có dòng chảy của thế hệ là không ngừng nghỉ, không chậm lại một giây phút nào. So với điều đó, dòng sông chỉ muốn đời đứng yên làm cảnh nền cho bức tranh về thế giới.

SG, ngày 6/11/2013



LƯỢC SỬ GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM [tiếp theo kỳ trước]

Tài liệu sơ khảo
của **TÂM LẠC** NGUYỄN VĂN THỰC,
nguyên Ủy Viên Nội Vụ
Ban Hướng Dẫn Trung Ương
GĐPT Việt Nam.

CHƯƠNG 1

Giải tòa nghị vấn
Nhận Định
Đặt lại vấn đề từ đầu:
**KHOI NGUYỄN
PHONG TRẢO
ĐỒNG ẦU HỌC PHẬT
(1933?)**
Và **THANH NIÊN
PHẬT HỌC ĐỨC DỤC
(1940?)**
Phong Trảo
**GIA ĐÌNH PHẬT HÓA
PHỔ (1942?)**
Gia Đình Phật Hóa Phổ -
trước và sau 1945(?)

Đối, người ta thường đánh dấu sự hiện diện của một cá nhân, bắt đầu từ ngày đưa bé lọt lòng mẹ; và ngày này được ghi nhớ trong tịch bộ, trên giấy khai sinh. Thêm một năm, người ta tổ chức ăn mừng "Sinh Nhật." Đối với một "đoàn thể" thì sao? Người ta dựa theo ngày "ra mắt bái quan" để mừng "Chu niên," kỷ niệm ngày đánh dấu được thừa nhận chính thức. Con đối với một "phong trào"? Không thấy mấy ai quan tâm, ghi nhớ ngày phát động phong trào để làm gì; (co chẳng, chỉ lấy đó để làm một thời gian).

Tại sao tôi lại phải dài dòng và phải đặt thành vấn đề?

Khi ngồi lại, suy tầm và biên soạn lịch sử của một tổ chức rộng, và lớn mạnh như GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM ngày nay.... với tinh thần trách nhiệm của một Huynh Trưởng, một người anh được may mắn đi trước, tôi rất đau lòng khi phải đọc và thấy những bản tin sai sót, nhưng bài viết một cách vô trách nhiệm, (dù trong trường hợp nào đi nữa, với lý do khách quan hay chủ quan(?), lại được lưu truyền, được lấy để làm cơ sở tham cứu, đem ra giảng dạy trong các khóa huấn luyện huynh trưởng GĐPTVN rồi lại được in thành sách, lưu giữ làm tài liệu học tập(?)

Việc làm ấy không nhưng phản khoa học, mà đa vô tình truyền lại sự thật, có thể tác hại đến uy tín của một tập thể, trên 50 năm qua, nhận trách nhiệm giáo dục thanh thiếu đồng niên trở thành những Phật tử chân chánh, và còn ảnh hưởng đến niềm tin nơi lớp trẻ các thế hệ mai sau...

Vì Dụ:
Giáo dục.... nếu có ai đó, nói rằng: "Gia Đình Phật Tử Việt Nam là hậu thân của Gia Đình Phật Hóa Phổ," thì sẽ không có ai thắc mắc điều gì. Nhưng nếu người ấy còn nói thêm: "Sự thật, khi nói

đến "Gia Đình Phật Tử" thì phải nói, gốc là từ BAN ĐỒNG ẦU PHẬT TỬ (có từ năm 1933) mà ra; đến năm 1943, được đổi tên thành "Gia Đình Phật Hóa Phổ" và đến năm 1951, được đổi tên một lần nữa, đó là "Gia Đình Phật Tử Việt Nam" cái tên mà ta đã giữ cho đến ngày hôm nay(?)

Một nghe qua, có thể lúc đầu, cũng còn có người "hơi" thắc mắc. Nhưng xét lại, thấy cũng hợp lý, nên chẳng ai buồn đính chính làm chi.

Khi một người phát biểu trong một trường hợp nào đó, có thể, vì họ chỉ nói cho gọn, cho nhanh, mà không kịp nghĩ đến hậu quả của lời nói. Đương nhiên, chúng ta không thể quy trách và cho người ấy đã nói một cách vô trách nhiệm, nhưng lời nói kia, về sau, lại được suy diễn theo nghĩa khác, đôi khi, không có lợi cho Tổ chức.

Vì dụ:
Ngày cả trong "LỜI NÓI ĐẦU" của Nội Quy Gia Đình Phật Tử Việt Nam, có đoạn như sau:
"Đây là một công trình cần náo và kung mầu của toàn thể đoàn viên Gia Đình Phật Tử, từ ái Nam Quan cho tới mũi Cà-Mau mà lịch sử đã đánh dấu bằng những

nét chính: Năm 1940, hình thành trong danh hiệu GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ; Năm 1951, một Đại Hội Thống Nhất các Gia Đình Trung, Nam, Bắc, thể hiện ngày khai sáng danh hiệu GIA ĐÌNH PHẬT TỬ hiện tại; Năm 1961, một Đại Hội Huynh Trưởng toàn quốc họp tại Saigon, trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, đưa ra chính một lần, và sau ngày Pháp nạn, một Đại Hội toàn quốc đánh dấu sự trưởng thành và thống nhất Gia Đình Phật Tử Việt Nam vào tháng 8 năm 1964..."

Đoạn văn trên, được trích từ "Lời Nói Đầu" của Nội Quy GĐPTVN, viết từ năm 1964. Thời buổi ấy, nhưng gì được viết thành lời (như đã nói ở trên), và đối với những người đương thời, đọc qua thì thấy rất hay, nhưng nếu chi tiết ra từng câu, và giải thích cho lớp người, 3, 4 chục năm sau, thì phát mất biết bao nhiêu mục giá trị(?)... Nhưng câu văn

trên, ở mức độ nào đó, và tùy theo trường hợp, tùy theo đối tượng, có thể chấp nhận được; nhưng nếu ngày nay, viết lịch sử, hay "lược sử," hay ngày cả, nếu phải trích những câu này để giảng thành bài, thì bắt buộc, người soạn bài phải trình bày lại cho thật rõ ràng và trung thực...

Cũng như những đoạn được trích sau đây, (trích từ một bài giảng được dạy trong các khóa huấn luyện Huynh Trưởng, ngày nay, ở Hải ngoại, và được xem như đúng đắn như - trong các mẫu bài giảng khác, cũng một đề tài - nói về "LỊCH SỬ GĐPT VIỆT NAM," thì ta cũng sẽ nhận thấy ngày, nhiều điểm chưa thật chính xác. Đương nhiên, rồi đây, chúng ta bắt buộc phải đính chính lại, vào một dịp nào đó thuận tiện.

[Con tiếp]

... chỉ vừa mới dẫn chúng có một vài điểm, như được nêu ở trên, mà chúng ta đã thấy, ta cần phải nghiêm túc xét lại, cần phải đính chính kịp thời, nếu không, những sai sót trên, mỗi ngày sẽ một nhiều hơn, và rất tội nghiệp cho đám em chúng ta, phải "học" những gì... "xa với sự thật." Những thắc mắc, đều sẽ được làm hỏi giải trình trong các chương sau của tập "Lược Sử" này...
[Tách Chương 1 HT: Tâm Lạc Nguyễn Văn Thực]

tiếp theo trang 15

Sống tự do cho chính mình qua hành trình Thiền định

tình "Không" là thể tính của vạn sự. Đạt được tri Bát-nhã được xem là đồng nghĩa với giác ngộ - Giác ngộ (Bodhi) còn gọi là Bồ Đề hay tỉnh thức, chỉ trạng thái lúc thiên giá bỗng nhiên trực nhận tình Không, chỉ với trực nhận đó, con người mới thấu hiểu được thể tính mọi hiện tượng. Trong Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật-đa Tâm kinh chỉ rõ "sắc tức thị không, không tức thị sắc" tức là không hề có hai thể giới, không còn nhị nguyên theo phạm trù. Nhờ tình trạng giác ngộ sâu xa, hành giả từ bỏ được cái Ngã. Trong Thiền tông, một khi cái Ngã đã chết (đạt từ) thì "đời sống" mới bắt đầu, đó là một cuộc sống tự tại trong sáng và an lạc.

Ngài Huệ Năng dạy rằng bát nhã ấy vốn sẵn đủ ở bất cứ người nào, chỉ vì ta mê loạn trong tư tưởng nên không hiện thực được ánh sáng ấy ở trong ta. Vậy ta cần có sự hướng dẫn và khai ngộ của một bậc Thiền đức cho đến khi "con mắt Huệ" mở ra trong ta, ngày khi ấy tự ta có thể kiến chiếu vào tự tánh. Theo Lục Tổ Huệ Năng, Thiền là "Thấy Tánh". Đó là hai chữ tinh yếu nhất chưa bao giờ

được đục kết đầy thân lực hơn trong dòng khai diễn của đạo Thiền. Trong bài luận có tên "Huýet Mạch Luận", luận về sự "thấy tánh" hay "Ngộ" của Lục Tổ, ngài nhấn mạnh "Muốn tìm Phật, cần thấy tánh, vì tánh tức là Phật (Tánh tức là Tâm, Tâm tức là Phật, Phật tức là Đạo, Đạo tức là Thiền). Phật trước Phật sau chỉ nói thấy tánh. Muốn vật đều vô thường. Nếu không thấy tánh mà rêu rao là được Chánh Giác, đó là người đạt tội".

"Thấy Tánh" là danh từ thông dụng của các Thiền sư, và chính đó là đối tượng của phép hành thiền. Chữ "Ngộ" phổ thông hơn trong đại chúng, hề thâm nhập trong sự vật thì có ngộ; Chữ Ngộ dễ dung hơn, còn Thấy Tánh ám chỉ riêng sự phát huệ, mở con mắt bát nhã.

Đạo sư Osho dùng ngôn ngữ của thời hiện đại giảng về "con mắt Huệ" mà ông gọi là "con mắt thứ ba" như sau: "Tất cả các giác quan của bạn đều mở ra bên ngoài, tất cả chúng đều hướng ngoại: tại bạn nghe âm thanh vang tới từ bên ngoài, mắt bạn thấy màu

sắc hay ánh sáng tới từ bên ngoài, tay bạn nắm bắt cái ở bên ngoài bạn. Không một thứ gì của giác quan bạn có thể đạt tới bên trong được. Để tôi được bên trong có một cảm giác khác, phải là con mắt thứ ba, không có tay.

Tại ngày giữa hai lông mày của bạn, đích xác ở giữa, là chỗ có thể nhìn vào trong được. Khi bạn hiện hữu với mắt nhắm lại, cố gắng nhìn vào trong, không về trung tâm của mình, thì bạn đang chạm vào con mắt thứ ba một cách liên tục. Bởi vì nó đã không được mở ra trong hàng thế kỷ nên nó đã quên mất cách mở ra. Do đó, mọi ngày thiền định... và một hôm bỗng nhiên bạn sẽ thấy con mắt này mở ra, và toàn bộ con đường là sạch sẽ và trong trẻo, bạn chỉ đơn giản bước về trung tâm đó".

Bởi ngài Osho còn nhấn nhủ thêm với chúng ta rằng: "Thế giới theo chữ Phật được chia thành hai loại Phật: người đang ngủ và người thức tỉnh. Người đang ngủ hôm nay có thể thức tỉnh ngày mai, người đang thức hôm nay có thể rơi vào giấc ngủ

xem tiếp trang 23



Sống tự do cho chính mình qua hành trình Thiền định

ngày mai. Thiền là việc thực hành của ánh sáng bên trong đó. Và trong việc thực hành đó, tất cả mọi luận lý đều tuân theo cách riêng của nó. Nếu bạn đơn giản thực hành trong ý thức của mình và hành động theo nhận biết đó thì cuộc sống của bạn sẽ là luận lý, đức hạnh. Thiền cho bạn một tự do vô biên, nhưng tự do này lại lớn lao như trách nhiệm của bạn - nếu bạn dứt bỏ trách nhiệm thì bạn cũng vứt bỏ luôn tự do của mình. Và người không biết tự do thì cũng chẳng biết gì về cuộc sống, chẳng biết gì về tình yêu, chẳng biết gì về sự sáng tạo, chẳng biết gì về vũ trụ mênh mông này. Tự do là trách nhiệm lớn lao, nó cho bạn nhân phẩm và niềm kiêu hãnh. Nó làm cho bạn nhận biết rằng bạn đang sống theo một cách có ý nghĩa. Không có ý nghĩa nào khác cần tìm. Không có cái giá nào khác hơn là sống từng khoảnh khắc mà không bận tâm về quá khứ vốn không còn nữa; và không ham muốn về tương lai, cái chưa hiện hữu. Bạn sẽ hiệu quả hơn nhiều trong việc sống ngày mai nếu bạn sống mãnh liệt cuộc sống hôm nay".

Osho cho là "Thiền dạy cách mạng theo một cách duyên dáng. Thiền muốn bạn hiểu những tác động của cuộc cách mạng bên trong, và bạn phải đi trên con đường của riêng mình. Thiền đơn giản làm rõ ràng không có gì được tìm thấy cả, rằng không

có chân lý bị giấu kín - đây chỉ là mắt bạn nhắm lại thôi". Nhưng ông cũng nhấn mạnh rằng "Thiền không dành cho kẻ tin tưởng, nó dành cho người khám phá, dành cho những người thông minh, chín muồi, người không còn ngây thơ nữa, người đã trưởng thành. Bởi vì người trưởng thành, phần lớn mọi người chỉ giả đi. Trưởng thành làm cho người ta thành vị Phật".

Người Osho không nói "Thầy Tánh" như Lục Tổ Huệ Năng, mà nói là "Nhớ lại bản tính". "Thiền chính là bản tính bạn, không có cách nào ném nó đi được. Tất cả những điều bạn có thể làm với Thiền là hai điều: bạn có thể nhớ, hay bạn có thể quên. Đây chỉ là khả năng. Nếu bạn quên mất bản tính của mình, Phật tính của bạn, thì đây là tội lỗi duy nhất trong thế giới của Thiền: sự lãng quên. Lời cuối cùng của Phật Gautam trên trái đất cần phải được ghi nhớ: samasati. Samasati có nghĩa là 'nhớ lại'. Thiền không phải là suy tư. Thiền đích xác là 'samasati' - nhớ lại điều tốt thượng của bạn, nhớ lại cái thiêng liêng của bạn. Việc nhớ lại nó, và vui mừng với nó, và nhay múa từ niềm vui mà bạn được bắt rễ sâu sắc vào trong sự tồn tại đến mức không có cách nào để bạn lo nghĩ, để bạn tâm. Sự tồn tại là bên trong và bên ngoài bạn - nó là một toàn thể".

[con tiếp]

TÌNH KHÚC ĐÔNG PHƯƠNG

HOÀNG NHẤT PHƯƠNG

Tung nhịp sông ngân lời cuối
Cho cung khúc buồn lên ngôi
Cho mưa sầu gieo nghìn lối
Cho gió ngừng nhìn mây trôi

Tiếng xưa âm nhạc bao hoa
Giọng châu lệ phách sanh ca
Nửa cung trầm ấm trắng hoa
Nửa cung lặng vọng sao sa

Ảo hồng hình ai thương ghê
Tóc dài nghìn năm nguyện thề
Thung lung tình sầu hồ dề
Quên đường xưa chung lối về

Chờ nhau liêu xanh biếc để
Thời gian đôi bước son khè
Chờ nhau ánh vàng trắng để
Tiếng huyền buông vọng sao Khê

Suối tuôn thu sương giáng giáng
Thác xuôi giòng vương mây trắng
Ngàn lá rơi rụng thông vắng
Hoàn ca đóng tâm nhớ chẳng

Tim nhau giữa rừng thu đo
Tim nhau nửa giấc chiêm bao
Tim nhau sắc không pháp bảo
Tình khúc đông phương kiếp nào.

Hình minh họa: Tran Q. Dai



THỜI GIAN KHÔNG ĐÁNH MẤT

THỊ NGHĨA TRẦN TRUNG ĐẠO

Tuần này làm việc ở đây. Hôm qua, trên đường đến Mandalay Bay, bắt chuyện với anh lái taxi, người Nam Mỹ.

- Độ này công việc làm ăn ra sao, hy vọng khá hơn thời suy thoái kinh tế bốn năm trước?

- Vâng, khá hơn nhưng cũng còn chậm. Tuần này rất bận vì nhiều hội nghị. Anh là người Việt?

- Sao anh biết tôi gốc Việt?

- Người Việt làm ngành IT nhiều. Hôm qua cũng đón một cô gốc Việt đi dự hội nghị về IT như anh.

- Anh ở Las Vegas bao lâu?

- Hai mươi một năm.

- Ở lâu vậy chắc vì anh thích Las Vegas?

- Không.

- Không thích mà ở đến hai mươi một năm.

- Không biết đi đâu khác. Tình dạn về Texas nhưng còn đang tính toán. Ở Austin tốt nhưng mức sống cao hơn Dallas. Chưa biết sao đây. Sống ở Las Vegas chỉ phí thời gian. Mười một năm vẫn lái Taxi thuê. Thời gian là quan trọng nhất, tôi lãng phí hai mươi một năm và sẽ không tìm lại được.

- Nhiều người cũng nói với tôi như anh, thời gian là quan trọng nhất, qua đi không tìm lại được, nhưng cách nói đó không đúng hết đâu.

- Sao lại không?

- Khi nào anh còn sống, thời gian sẽ không mất.

- Là sao?

- Đừng tiếc nhưng gì anh biết sẽ không tìm lại được. Anh còn trẻ. Nếu không có gì bất trắc, anh vẫn còn ít nhất hai mươi một năm sau này. Thời gian đó mới là quan trọng chứ không phải thời gian đã qua. Chúc may mắn.

- Cảm ơn.

Tiếp theo trang 15

TÂM KỊCH

ai đó đã hứa hẹn hay gian dối với mình. Chính vì thế, tôi muốn bước vào thế giới tâm kịch để học lại làm trẻ thơ, một mong có thể trở thành người lớn đích thực, một người lớn biết cân đo đong đếm mọi buồn-vui-được-mất trong đời một cách tương xứng, hòa hợp.

Tấn tướng đời dư đầy thống khổ, đủ mùi vị cay đắng ngọt bùi của thế thái nhân tình băng bạc trong tâm kịch. Nhưng lúc miệng cười mà giọng nước mắt chảy ngược vào lòng còn đang tức tưởi, nhưng khi hít mạnh một hơi để nuốt vội tiếng nấc nghẹn ngào vào đây sâu nội tạng, nhưng lần rưng nơi tin tưởng để rồi băng hoảng vỡ mộng... tất cả những cảnh tượng như vậy lần lượt hiện ra. Tôi nhìn tôi bằng sự thật, một cái tôi trần trụi khó nghe, gầy gò thâm hợt, không che giấu, không giả hình, không vay mượn bất cứ một dáng vẻ nào của coi thể. Tôi ngồi đây, tưởng tượng ra một mảnh nhân cách nào đó của tôi đang ngồi đối diện trên chiếc ghế trống rỗng bên kia. Tôi chơi đùa thân ái, cười

nói huyền thoại, chăm bím tự trào, rồi an cần về về chính tôi. Một cuộc chơi hết lòng hết sức để đầu đến thăm vào đến tận linh hồn, không sợ, không trốn chạy, không hề trách móc bất cứ ai, càng không hề dằn vặt chính mình. Cho đến khi có thể hồn nhiên như trẻ thơ, lấy tay gạt ngang giọng lệ, miệng cười hoan hỉ đứng lên.

Sự thật và sự đồng cảm khởi từ tâm kịch giúp tôi lắng nghe chính mình, lắng nghe từng mảnh nhân cách của bản ngã bằng thái độ buông xả và thư giãn. Tôi ngắm nhìn nhưng phiên muộn bị chôn vùi trong vô thức từ lâu bằng tia nhìn rất mới, một như giải đất màu mỡ của địa cầu đang uơm đầy nhưng mầm xanh hy vọng, khi ngàn hoa đơn chào đón đông phong. Cho đến bản ngã thật tung bị nhận chìm trong vùng lầy vô thức, tung không quên cung chẳng muốn nhớ bất cứ điều gì, thì tâm kịch hôm nay đã cho thấy tôi dám nói với chính mình, dám lắng

nghe chính mình, dám chấp nhận chính mình. Tôi sẽ khóc, vì vẫn còn đôi vẩn còn như u gian lận, nhưng như quán tốt đó kiên cường, tôi chỉ tiến bước không bao giờ lùi. Tôi sẽ khóc, vì vẫn còn bị xô đẩy ngã chúi xuống mặt đường gồ ghề tho nhăm khiến đôi chân phải què quặt, nhưng như trẻ thơ an nhiên tự tin, tôi nhất định tìm cách trở dậy. Tôi sẽ khóc, vì bị gạt nhón đám đất bám tay, khi muốn hái hoa hồng như ý nguyện. Nhưng có hề chi, khi tôi vẫn đang ca vang khúc yêu đời, và tiếng hát của tôi càng thanh cao nếu gạt càng nhón.

Tâm kịch hôm nay, là dấu chỉ đặc biệt dẫn dắt tôi đi thẳng đến tương lai xan lạn đang chờ đợi trong năm mới. Trưng dương xanh sóng chân trời. Hương ra của biển ngàn khơi viên trĩnh. Xò đón sương khơi linh đình. Sầu nhân ánh mộng chân tình cuối mề. Đó kiêu hoàng hoát trắng thế. Đoạn trường tâm kịch phong khuê xuất thân. Bêm lạy gió sát se ngàn. Phim to máu chảy mây tán khánh hoàn.

HAI-VÂN

GIEO HẠT GIỐNG LÀNH

Giáo dục trong Gia đình Phật tử

một ngoại lệ. Phương châm hành động của đạo Phật là "tự mình thấp được lên mà đi". Nếu chịu khó quan sát thật kỹ và tìm hiểu với thế hệ trẻ đoàn sinh GĐPT tại Hoa Kỳ thì hơn 80 phần trăm ngôn ngữ các em dùng với nhau là tiếng Anh. Văn hóa Mỹ đậm nét trong suy nghĩ và tâm hồn các em hơn là Việt. Thành phần huynh trưởng trẻ và năng nổ nhất thì phải hết sức vất vả mới giữ cho mình ở tư thế song ngữ (bi-lingual) và song

văn hóa (bi-cultural) Việt Mỹ. Thành phần huynh trưởng lớn tuổi ngày một hiếm chỉ còn đứng trong vai trò cố vấn và chỉ đạo. Thế nhưng, trên "mặt trận" quyền lực thì chính những vị cao niên này lại dạy công vận động năng nổ và sử dụng nhiều đòn phép bất tịnh nhất. Tại sao hiện tượng nghịch lý này lại tồn tại trong hệ thống GĐPT Việt Nam?

Vì tương lai của thế hệ đàn em, với tư tuệ tâm bảo, cầu mong định lực

của chư tôn đức và thiện tâm của chư vị có trách nhiệm đưa GĐPT vượt qua những trở ngại nhất thời. Cấp thời trước mắt là xin quý huynh trưởng lãnh đạo, cố gắng bắt tay nhau chấn chỉnh GĐPT, soạn thảo một chương trình giáo dục cho GĐPT trước khi quá muộn màng, buộc phải buông tay trước quy luật đào thải tự nhiên không ai tránh khỏi.

Cụm huynh trưởng
Nguyễn Thọ
Trần Kiêm Đoàn

Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ

kể lại một vài chi tiết về giai đoạn thành lập Giáo hội Phật giáo Việt nam

quận. Mà nếu máy này không lãnh đạo thì ai vô đây? đương nhiên là máy ông trong Mặt trận thôi. Rồi rằng là tổ chức thế nào để cho nhà nước vẫn kiểm soát Giáo hội. Tôi nói điều này có hơi xa để một chút nhưng để máy này hiểu cái vấn đề tổ chức. Sau này nếu ở vị trí lãnh đạo, ngay từ bây giờ máy này phải ý thức được chuyện đó. (... hết mặt bằng, thiếu 1 đoạn) ... một cái Giáo hội cho có hiệu quả, và cái hình thức thế nào để đứng trở thành công cụ của bất cứ thế lực chính trị nào.

Hôm trước ở bên Châu Lâm ông Ngọc có lên thăm và nói chuyện, tôi

cũng có nói vấn đề này: Vấn đề Giáo hội nằm trong Mặt trận, tôi không chấp nhận. Còn vấn đề liên hiệp giữa hai giáo hội. Tôi nói lập trường của chúng tôi là không có vấn đề liên hiệp. GHPGVN là thành viên của MTTQ, đó là một tổ chức chính trị; chúng tôi không làm chính trị, không liên hiệp với bất cứ tổ chức chính trị nào. Rồi người ta có nói rằng trong qui chế, trong hiến pháp mình thì đang lãnh đạo tất cả. Tôi nói tôi biết điểm đó. Tôi còn biết Lenin đã nói "đảng phải thông qua tôn giáo để tập hợp quần chúng". Lenin nói, căn bộ cộng sản nào mà đàn áp tôn giáo là phản động. Lenin không

chấp nhận chuyện đàn áp tôn giáo; trong cộng sản không có chuyện đàn áp tôn giáo, đó là Lenin đã chỉ thị. "đảng phải thông qua tôn giáo để tập hợp quần chúng" có nghĩa là tôn giáo là một công cụ chính trị của đảng. Vì đảng không đủ khả năng tập hợp, phải mượn tay tôn giáo tập hợp dân. Mà tôi không bao giờ để cho Phật giáo làm công cụ cho bất cứ đảng phái chính trị nào. Như Liên Xô, một đảng phái chính trị, 70 năm thì sụp. Cứ cho là đảng CSVN tồn tại 1000 năm nữa đi, tôi cũng không bao giờ đem 2500 năm lịch sử truyền thừa Phật giáo ra làm công cụ cho bất cứ đảng phái nào. Tôi còn nói: "nếu mà lời nói này của tôi là tự đào hố chôn mình, tôi vẫn sẵn sàng tự chôn mình, chứ không thể chấp nhận chuyện đó. Còn nếu nói là luật pháp, đúng, tôi tôn trọng luật pháp, nhưng luật pháp mà xâm phạm

Sợ Bị Bắt Nạt, Mối Lo Hàng Đầu Của Học Sinh

mặt, đi đứng toát ra một vẻ tự tin. Dạy em phương cách tự bảo vệ mình khi bị bắt nạt, tìm người lớn để giúp đỡ lúc lâm nguy. Nếu các em bị chòng ghẹo vì cách ăn mặc, đừng đổi thói quen, vì đổi là chúng sẽ bị yếu thế. Khi bị chế nhạo không trả lời lại, nhìn thẳng vào mắt đối thủ như ăn tươi nuốt sống chúng nhưng không đánh chúng. Nếu có bị đánh, đợi chúng đánh trước sau sẽ phản công vì tự vệ, khi bị phản kích, sẽ không bị lỗi. Khi bị bắt nạt, lúc nào cũng chú ý quanh mình vì chúng có thể tấn công bất cứ nơi nào. Báo ngay với cha mẹ, thầy cô hay ban quản đốc nhà trường mình đang trong tình trạng bị bắt nạt.

Như là nơi chúng ta gởi trái tim, mở rộng vòng tay và hay cho con bạn sự bảo bọc thương yêu bất cứ khi nào chúng về nhà. Khi có chuyện xảy ra chúng không ngại ngần báo cho bạn biết chúng đang gặp nguy cơ. Con mình bị bắt nạt là chính

minh bị bắt nạt, ai không đau nhưng bình tĩnh mà giải quyết vấn đề sẽ khiến mọi việc sẽ khả quan và các em sẽ học được bài học hay như câu nói này của Chris Colfer:

"Khi có người liên tục làm bạn đau, hãy xem họ là miếng giấy nhám. Chúng mài dũa và làm bạn đau chut chut, nhưng cuối cùng mảnh giấy nhám trở nên vô dụng, trong khi bạn trở thành sáng ngời và lòng lành."

TRỊNH THANH THỦY

TÀI LIỆU THAM KHẢO:
School bullying on the rise in Japan
<http://www.southtimes.com/the-big-story/stevenlives/story/school-bullying-the-rise-japan-20121016>

Parents blame bullying for son's suicide; Linden High School junior remembered for love of theater
http://www.mlive.com/news/flint/index.ssf/2012/12/parents_blame_bullying_for_son.html

lý tưởng của tôi, tôi không chấp nhận cái luật pháp đó, chứ đừng có dùng chủ luật pháp với tôi". Đứng ở trong đất nước nào thì phải tôn trọng luật pháp đó, nhưng nếu tự mình đặt ra luật pháp để dùng luật pháp đó xâm phạm tới giá trị, xâm phạm lý tưởng của người khác thì tôi không chấp nhận luật

pháp đó, tôi sẵn sàng chịu chết. Tôi đã từng đứng trước bản án tử hình rồi, tôi không sợ, tôi chấp nhận nó. Đây không phải tôi thách thức, mà là vấn đề lý tưởng của mình..."

Hòa Đàm tách đoạn bài "định hướng tương lai và thế hệ Tăng sĩ trẻ" của Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, nói với Tăng Sinh Thừa Thiên Huế

PHẢN TINH và PHẢN BIỆN

NGUYỄN
HUNG
QUỐC



"Cuốn sách tập hợp một số bài viết trên VOA blog của Nguyễn Hưng Quốc với nhiều sửa chữa và bổ sung. Để tập trung vào những vấn đề căn bản như chính trị, giáo dục, văn hóa, "người Việt xấu xí", ý nghĩa của blog và những cách hiểu khác nhau về lòng yêu nước.

"Chủ nghĩa danh thép, lý luận sắc bén như Nguyễn Hưng Quốc không phải thời nào cũng có." - NGUYỄN XUÂN HOÀNG

TÀI BẢN LẦN THỨ NHẤT TẠI HOA KỲ
Có bán trên tiệm sách Người Việt Online
www.nguoivietshop.com

